

39 Manh Mối (Tập 2: Bí Mật Của Mozart)

Contents

39 Manh Mối (Tập 2: Bí Mật Của Mozart)	1
1. Chương 01	2
2. Chương 02	6
3. Chương 03	8
4. Chương 04	12
5. Chương 05	16
6. Chương 06	19
7. Chương 07 - 08	24
8. Chương 09	30
9. Chương 10	34
10. Chương 11	38
11. Chương 12	43
12. Chương 13	47
13. Chương 14	49
14. Chương 15 - 16	53
15. Chương 17	57
16. Chương 18	61
17. Chương 19	66
18. Chương 20	70
19. Chương 21 (hết)	73

39 Manh Mối (Tập 2: Bí Mật Của Mozart)



Giới thiệu

Cuộc đua tìm kiếm 39 manh mối có ẩn tàng những sức mạnh lớn lao đã bắt đầu. Amy Cahill - cô bé

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/39-manh-moi-tap-2-bi-mat-cua-mozart>

1. Chương 01

Chương 1

CUỘC TUYỆT THỰC BẮT ĐẦU cách Paris hai giờ về phía đông.

Saladin đồng đánh ngửi ngửi hộp thức ăn ẻo đang mở sẵn, đoạn héch mũi lên.

“Thôi nào, Saladin,” Con bé Amy Cahill, 14 tuổi, vỗ về nó. “Đây là bữa tối của mày đó. Đường đến Vienne còn xa lắm.”

Con mèo giống Mau Ai Cập khịt mũi đầy kiêu ngạo như để bày tỏ cách diễn đạt không lời của mình: Cô đùa chặc.

“Nó đã quen ăn cá hồng rồi,” Amy nói với Nellie Gomez, cô nàng au pair^[1] của hai đứa, với vẻ áy náy.

[1] Au pair: xem chú thích ở cuốn 1.

Nellie vẫn chẳng chút mũi lòng. “Em có biết cá tươi đắt cỡ nào không vậy? Chúng ta phải tiết kiệm chứ. Đầu biết được bọn mình sẽ phải chạy tới chạy lui trong bao lâu nữa để tìm các đầu mối quý hóa của tụi em?”

Saladin buông ra một tiếng meo đầy vẻ bất bình.

Cậu em 11 tuổi của Amy, Dan Cahill, ngẩng mặt lên khỏi tờ nhạc phổ mà nó đang xem. “Em cũng đồng ý. Không thể tin được là tụi mình phải đi trên chuyến tàu lẻ mề nhất châu Âu. Chúng ta phải tiến nhanh chứ! Người ta thì thì có máy bay riêng, còn tụi mình lại lãng phí thời gian trên chuyến “Tàu Cóc Thành” này. Chúng ta sẽ vẫn phải dừng lại ở từng thị trấn khi họ cò gáy của Pháp sao?”

“Không đâu,” Nellie thành thật đáp. “Chẳng bao lâu nữa ta sẽ dừng lại ở từng thị trấn khi họ cò gáy ở Đức, rồi ở Áo. Coi nào, giá rẻ mà, hiểu không? Chị cũng không thích giữ trẻ trong cuộc truy tìm này...”

“Trông nom tụi em trong cuộc thi này,” Dan chỉnh.

“... Để rồi cuộc phải dừng lại giữa đường vì tụi em chi hết sạch sành sạch tiền vào cá hồng và vé xe lửa hạng sang đâu.” Cô kết luận.

“Tụi em rất lấy làm cảm kích vì sự giúp đỡ của chị, Nellie ạ.” Amy nói. “Không có chị, tụi em không sao được như ngày hôm nay.”

Amy vẫn còn bị chóng mặt sau hai tuần ngắn ngủi nhưng lại có quá nhiều biến động.

Một phút trước mình còn là đứa trẻ mồ côi, chỉ một phút sau, mình đã là một thành viên trong gia đình quyền thế nhất thế gian!

Một tình huống không sao tưởng tượng nổi xảy đến với hai đứa trẻ vốn trước đây bị tống vào tay một kẻ giám hộ lạnh lùng và đến lượt bà ta lại tiếp tục tống chúng vào tay một loạt những au pair khác. Giờ thì chúng đã sáng tỏ một sự thật: chúng là họ hàng của những Benjamin Franklin, Wolfgang Amadeus Mozart và nhiều nhân vật nữa - những bậc thiên tài, những nhân vật nhìn xa trông rộng và chức sắc lãnh tụ hàng đầu trên thế giới.

Chúng ta không là ai cả. Nhưng rồi bất chợt chúng ta có cơ may xoay chuyển thế giới...

Tất cả là nhờ vào cuộc tranh tài mà bà Grace của chúng để lại trong chúc thư. Ít nhiều gì thì bí ẩn về quyền lực kéo dài nhiều thế kỷ của nhà Cahill cũng đã mất đi - điều bí ẩn chỉ có thể tìm thấy được bằng cách nối kết 39 manh mối lại với nhau. Những đầu mối này được giấu ở khắp nơi trên trái đất. Do đó đây là một cuộc truy tìm kho báu. Nhưng là cuộc truy tìm ra trò - rong ruổi khắp các đại dương, châu lục, mà giải thưởng không gì khác: chính là sự cai trị cả thế giới.

Nhưng thuyền to thì sóng lớn. Những kẻ thù cũng sẽ không từ thủ đoạn nào để ngăn cản lũ trẻ. Đã có nhiều thiệt hại.

Có thể sẽ còn nhiều nữa...

Amy quan sát Dan đang ngồi đối diện mình. Hai tuần trước, chúng ta còn cãi nhau chỉ vì một chiếc điều khiển từ xa.

Con bé dường như không thể giải thích với Dan rằng điều này kỳ quặc nhường nào. Thằng em nó không hề thấy gì khác thường khi mình thuộc dòng dõi một gia đình quyền thế và có tầm ảnh hưởng nhất trong lịch sử. Nó chấp nhận điều đó mà không có lấy dù chỉ một thắc mắc. Rốt cục thì, chuyện đó lại nói được nhiều điều hay ho về nó. Dan không cảm thấy có chút bất lợi nào khi trở thành con bạc lớn trong cuộc chơi này. Đứa bé tội nghiệp chỉ mới 11 tuổi, mồ côi cha mẹ và bây giờ thậm chí bà Grace cũng không còn.

Quá phần khích trước cuộc đua tranh, bọn trẻ hầu như không bày tỏ niềm thương tiếc về cái chết của bà ngoại chúng. Như vậy thật không phải. Cả Amy lẫn bà Grace Cahill đều rất gần gũi với nhau. Thế nhưng cũng chính bà Grace là người đã đẩy chúng vào chuyến phiêu lưu bão táp này. Nhiều lúc Amy cũng không biết nên nghĩ thế nào nữa...

Nó lắc đầu để xua đi ý nghĩ đó và tập trung trở lại vào đứa em mình. Dan vẫn lần dò trên tờ nhạc phổ, tìm kiếm các dấu tích ẩn giấu bên trong hay kí tự bí mật nào đó.

“Được không?” Amy hỏi.

“Zero,” Dan đáp. “Chị có chắc gã Mozart này cũng là người nhà Cahill chứ? Ý em là, Ben Franklin chắc chẳng bao giờ hỉ mũi ra mẩu khăn giấy mà lại không gài vào đó một thông điệp mã hóa. Còn đây chẳng có gì ngoài bản nhạc chán ngắt.”

Amy tròn xoe cặp mắt màu xanh lá của mình. “Gã Mozart này á? Bộ em sinh ra đã là một thằng ngốc xít hay em phải có một tấm bằng chứng nhận là đồ ngốc trong tay mới được? Wolfgang Amadeus Mozart được xem là nhà soạn nhạc cổ điển vĩ đại nhất của nhân loại đó.”

“Đúng vậy, cổ điển. Chán ồm.”

“Các nốt nhạc ứng với chữ cái từ A đến G.” Nellie trầm ngâm. “Biết đâu ta có thể tìm ra được một thông điệp nào đó theo cách này.”

“Đã làm vậy rồi.” Dan đáp. “Thậm chí em còn cố đảo lại trật tự các chữ cái xem liệu các từ có bị đảo hay không. Hãy chấp nhận đi nào - tội mình suýt nữa bị giết vì một đầu mối mà hóa ra chẳng phải là đầu mối một tí tẹo nào hết.”

“Nó là một đầu mối.” Amy quả quyết. “Nhất định phải như vậy.”

Đầu mối. 39 manh mối. Chưa từng có cuộc tranh tài nào diễn ra với nhiều hứa hẹn - lẫn hiểm nguy đến nhường này. Đặt trên bàn cân với ụy quyền vô song, cái chết của hai đứa trẻ mồ côi người Mỹ có khác gì một dòng chú thích cón con.

Nhưng chúng ta đã không chết. Chúng ta đã tìm ra đầu mối đầu tiên - sau khi vượt qua một chuyến đi đầy cạm bẫy xuyên suốt cuộc đời của Benjamin Franklin. Amy hoàn toàn tin tưởng Mozart chính là chìa khóa cho đầu mối thứ hai. Câu trả lời vẫn đang nằm ở phía cuối những đường ray của thành phố Vienna, nơi Mozart đã sống và sáng tác những tuyệt tác lưu danh thiên cổ.

Bọn chúng chỉ có thể hy vọng là các đối thủ sẽ không đến đó trước.

“Con ghét nước Pháp.” Hamilton Holt cầm nhần, nắm chặt chiếc hamburger bé tí trong bàn tay quá khổ của nó. “Cứ y như là cả đất nước này đang ăn kiêng vậy.”

Nhà Holt đứng ở quầy phục vụ bữa trưa của nhà ga xe cách vùng Dijon trên đất Pháp 30 cây số về phía Đông. Họ hy vọng sẽ qua biên giới bằng cách giả làm một gia đình Mỹ đang đi nghỉ mát. Nhưng trông họ giống hàng công của một đội bóng bầu dục hơn - thậm chí ngay cả với hai đứa con gái sinh đôi dù chúng không nhiều tuổi hơn Dan.

“Tập trung vào giải thưởng nào, Ham.” Eisenhower Holt nhắc nhở con trai. “Khi tìm ra hết 39 manh mối, chúng ta sẽ già từ vĩnh viễn những món ăn cầm hơi này và chén những bữa tiệc buffet thỏa-thê ngay trên nước Mỹ. Còn bây giờ, ta cần phải đuổi kịp những đứa nhai nhà Cahill trước đã.”

Madison ngoạm một phần bữa trưa của nó và nhăn mặt. “Có nhiều mù tạt quá!”

“Đây là Dijon, đồ ngu,” Reagan, đưa song sinh với nó, đập lại. “Dijon là kinh đô mù tạt của thế giới đấy.”

Madison Khờ thoi một quả dấm vào bụng nó. Cú đánh có thể khiến con tê giác đang chạy phải khựng lại, thế nhưng Reagan chỉ thè lưỡi ra một cách khinh bỉ. Điều đó mới khiến người nhà Holt tổn thương ghê gớm.

“Yên nào các cô gái,” Mẹ chúng, bà Mary - Todd, hòa giải êm đẹp. “Ta nghĩ là đã nghe thấy tiếng xe lửa đến.”

Cả gia đình quan sát động cơ diesel già cỗi lừ lừ hiện ra trong tầm mắt.

Madison cau mày lại. “Con nghĩ xe lửa ở châu Âu phải nhanh chứ.”

“Bọn nhà Cahill khó đoán lắm, hết như cha mẹ của chúng vậy,” Cha nó trả lời. “Chúng đã chọn đi đoàn tàu mà ta khó ngờ nhất. Ok, vào đội hình nào.”

Gia đình này rất quen với khẩu lệnh đầy mùi huấn luyện của Eisenhower. Gã hẳn là đã bị đá ra khỏi Học viện quân sự West Point, nhưng điều đó không có nghĩa rằng gã là một kẻ điều khiển tồi. Và không gì thôi thúc nhà Holt nhiều bằng một dịp được san bằng với những tay họ hàng trịch thượng của họ. Cuộc tranh tài này chính là cơ hội để chứng minh bọn họ cũng “Cahill” như ai. Chính họ mới là người sẽ tìm bằng hết 39 manh mối - thậm chí nếu phải thả bóng hết tất cả những kẻ kia cho vào món xà lách trộn để điều đó xảy ra.

Nhà Holt tản ra, lẫn vào rừng cây ở đằng xa nhà ga.

Chuyến tàu xinh xịch ị ạch dừng lại trong sân ga, vài hành khách bước xuống. Những người soát vé và nhân viên khuôn vác mải dờ hành lý nên không để ý thấy một gia đình năm người ục ịch trèo lên toa sau. Nhà Holt đã lên tàu.

Họ bắt đầu lục tìm các toa từ sau ra trước. Kế hoạch ban đầu là phải tránh thu hút sự chú ý, nhưng điều đó thật không dễ dàng gì với kích thước ô dề của gia đình nhà Holt. Vai và gối cứ thi nhau xô lấn. Chân giẫm lên sàn huỳnh huých. Các ánh nhìn bực dọc cứ qua qua lại lại, xen cùng với tiếng chửi rửa bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau.

Ở toa thứ ba, chiếc cùi chỏ đung đưa của Hamilton đã làm rơi nón của một bà lão, làm bà đánh rớt chiếc lồng chim đặt trong lòng mình. Nó đổ cách xuống sàn tàu, khiến cho con vệt bên trong hoảng hốt vỗ cánh phành phạch và ré lên inh ỏi. Ở sáu dãy ghế phía bên trên, sự việc khiến Saladin ngóc hẳn lên khỏi ghế để nghe ngóng tình hình. Và khi Amy nhìn xem điều gì khiến chú mèo quan tâm thì...

“Nhà Ho... Ho...” Mỗi khi bối rối nó luôn mắc tạt nói lắp.

“Nhà Holt,” Dan hốt hoảng.

May thay, bà chủ con vệt đã nhào người xuống để cứu cái lồng, làm cản lối đi. Dan nhanh chóng nhốt Saladin và cả tờ nhạc phổ vào học hành lí phía trên đầu.

“Đi nào, thưa bà...” Eisenhower lăm bắm về thiếu kiên nhẫn. Rồi gã nhác thấy Dan.

Gã to lớn chồm hẳn qua con vệt và người chủ của nó. Dan chớp lấy tay Amy rồi chạy thẳng đến phía cuối toa tàu.

Nellie đá một chiếc ba lô ra lối đi chính giữa để ngáng chân Eisenhower, và gã đổ phịch xuống sàn tàu.

“Excuser-moi, monsieur[2],” Nellie nói bằng thứ tiếng Pháp chuẩn mực, vờ cúi xuống giúp gã đứng dậy.

[2] “Xin ông thứ lỗi”, nguyên tác tiếng Pháp.

Eisenhower gạt tay cô ra. Không còn lựa chọn nào khác, cô ngồi phệt lên trên gã, ấn toàn bộ trọng lượng của mình vào giữa xương vai của gã.

“Mày đang làm cái quái gì vậy, đồ ngoại quốc khùng điên?”

“Nó không phải người ngoại quốc đâu cha!” Hamilton tìm mọi cách để hất cẳng cô nàng au pair ra khỏi lưng ông bố và đẩy cô trở lại ghế. “Đó chính là au pair của bọn nhãi Cahill!”

“Tôi sẽ hét lên đó,” Nellie dọa.

“Vậy thì ta sẽ ném mi ra ngoài cửa sổ tàu,” Hamilton đáp, đơn giản và trơn tru đến độ chẳng cần mảy may nghi ngờ việc nó có thể ra tay và thực hiện chính xác điều vừa nói

Eisenhower bò lồm cồm. “Giữ chân nó lại, Ham. Đừng rời mắt khỏi nó dù chỉ một giây đấy.”

Rồi gã vùng dậy, dẫn đầu cuộc vây bắt bầy đàn của nhà Holt, những con thú săn đang rượt theo con mồi.

Amy và Dan đã đến chỗ nối dẫn vào toa nhà hàng. Chúng chạy qua những thực khách đang ăn, xô đổ những đĩa thức ăn đang nghi ngút khói. Dan ngoái đầu nhìn lại. Dáng điệu tức tối của Eisenhower Holt đã choán hết cửa sổ chỗ nối toa.

Nó huých người bồi bàn và trở về phía sau: “Thấy gã đó không? Gã nói anh đã cho thuốc hoóc môn tăng trưởng vào món súp của gã đó!”

Amy nắm tay Dan, nhìn vào mắt nó bằng đôi mắt đầy sợ hãi và rít lên: “Sao em còn giỡn được chứ? Em biết là bọn họ nguy hiểm đến mức nào mà!”

Bọn trẻ nhà Cahill lại trườn qua cửa sập và xộc vào toa kế tiếp. “Nói em nghe đi,” Dan bối rối. “Ước gì em có thể vừa vặn trong học hành lí như con Saladin. Chẳng lẽ trên tàu không có bảo vệ sao? Chắc chắn ở Pháp người ta phải có luật chống lại năm tên người tiền sử đang bắt nạt hai đứa trẻ chứ.”

Amy hốt hoảng. “Bọn mình không thể nói với bảo vệ được! Không thể mạo hiểm để bất cứ ai hỏi về thân thế của chúng ta và những gì chúng ta đang làm. Nên nhớ, dịch vụ công ích vẫn còn đang truy tìm chúng ta ở Boston.” Nó mở cửa chỗ nối với toa tiếp theo và đẩy Dan lên trước mình.

Đây là toa chở thư. Hàng trăm túi vải chất đồng la liệt, cùng với các kiện hàng và giỏ thư đủ mọi hình dáng và kích cỡ.

“Amy này...” Dan bắt đầu chất những chiếc hộp chặn trước cửa sập.

Ngay lập tức chị nó hiểu ra vấn đề. Cả hai hợp sức dựng lên một chiến lũy từ các giỏ hàng, nhét cái món trên cùng - là một đùi heo sấy khô - chẹt vào dưới tay nắm cửa. Dan thử thử nâng nó lên. Nó không hề nhúc nh

Một loạt tiếng quát tháo huyên náo cất lên từ toa bên cạnh. Nhà Holt sắp đuổi đến nơi.

Amy và Dan tìm lối để thoát ra phía trước, trườn qua các túi thư. Amy bước vào khoang nối và lần tìm cánh cửa sập để đến toa kế tiếp.

Cửa khóa.

Nó nện thình thịch vào tấm kính đã bị trầy xước. Phía sau là gian của nhân viên đoàn tàu, trong đó có trường kỷ và giường nằm, chẳng thấy một ai. Con bé nện mạnh hơn nữa. Không ai trả lời.

Cả hai đã bị dồn vào đường cùng.

Phía ngoài toa tàu, bản mặt như đá granite của Eisenhower xuất hiện trên cửa sổ. Cả đoàn tàu như rung chuyển khi gã huých vai vào cánh cửa.

“Dẫu sao họ cũng là họ hàng của chúng ta,” Amy lập luận không lấy làm chắc chắn lắm. “Họ sẽ chẳng bao giờ làm hại chúng ta thật đâu...”

“Họ suýt nữa đã chôn sống chúng ta khi còn ở Paris còn gì!” Dan vặn lại. Từ trên sàn tàu, nó rút ra một cây gậy hockey trong lớp giấy gói màu nâu.

“Em không có ý định nghiêm túc đấy chứ...!”

Ngay lúc đó, Eisenhower chạy ra xa lấy đà và huých vào cánh cửa. Trong tiếng đổ đình tai, cánh cửa sập vỡ toác ra và rơi ập xuống người Dan. Thằng bé té một cú thật mạnh. Cây gậy lăn lạch cạch trên sàn.

“Dan!” Giận đến điên người, Amy vớ lấy cây gậy và nện vào đầu Eisenhower. Súc thịt to lớn đó lãnh trọn cú đánh, lảo đảo và ngã phịch xuống một bao thư.

Dan đứng dậy, rất đỗi ngạc nhiên. “Oa! Đo ván luôn!”
Chiến thắng không kéo dài quá lâu. Nhà Holt đã ập đến toa tàu.
Madison chớp cổ áo Amy. Reagan kéo Dan bật dậy.
Hai đứa đã bị thó gọn.

2. Chương 02

Chương 2

“Ồi cục cưng!” Mary - Todd Holt quỳ xuống bên ông chồng. “Ông có làm sao không?”

Eisenhower ngồi dậy, trên đỉnh đầu phồng lên một cái bướu to bằng quả trứng. “Tất là nhiên sao không hết!” gã ráng trả lời vợ, từ ngữ lú lú riu lộn từng phèo hết cả lên. “Bà nghĩ là cái con côn trùng bé tí kia có thể dùng được tới à?”

Reagan vẫn nghi ngờ. “Con không biết đâu cha à! Con nhỏ đó đã nện cây gậy bóng chày vào đầu cha đó!”

“Gậy hockey,” Dan chỉnh lại.

“Đó có thể là những từ cuối cùng mày thốt ra đấy, thằng oắt con...” Nạn nhân đứng thẳng trên hai chân, rồi lại lao đảo và suýt đổ ập xuống lần nữa.

Bà vợ ngay lập tức đỡ lấy gã, nhưng Eisenhower xua bà ra. “Tôi ổn mà. Chỉ là tàu đang chạy đó thôi. Bà nghĩ tôi không chịu được nổi một cú sao? Ngày trước ở West Point chúng cũng nói như vậy, còn giờ thì hãy nhìn tôi đây!”

“Mấy người muốn gì?” Amy gặng hỏi.

“Đó là hãy liệu mà động não đi,” Mary - Todd bảo. “Hãy đưa bọn ta đầu mối ở Paris, và bọn này sẽ được yên thân.”

“Như vậy đã là tốt hơn cái bọn này xứng đáng nhận được rồi,” Chồng bà ta chêm vào, tay khê khàng xoa đầu.

“Tụi này không có thứ đó,” Amy nói. “Chính nhà Kabra đang giữ nó.”

“Bọn chúng chỉ lấy cái chai,” Madison chỉnh lại. “Đừng lo, sớm muộn gì tụi kia cũng phải trả giá. Nhưng bọn này lại giữ tờ giấy.”

“Tờ giấy nào chứ?” Dan bướng bỉnh vặn lại.

Đáp lại Dan, Eisenhower túm lấy cổ áo thằng bé và nhấc nó lên dễ như nó có thể giơ tay ngoác người bởi tàu. “Nghe này, đồ bọ xít nhãi nhách. Mày nghĩ tụi này ngon vì được mục Grace ưu ái chứ gì. Nhưng với tao, hai đứa tụi này còn chưa bằng cái thứ người ta phải dọn dẹp đi ở dưới đáy lồng chim, rõ chưa!”

Bàn tay to kèn của gã thất cổ Dan, kẹp siết lại như một chiếc kim công nghiệp. Dan há miệng cố hít hơi để hít vào và nhận thấy chẳng được tí ti không khí nào. Nó đang bị siết cổ.

Mắt nó dõi sang mắt chị nó, nhưng không sao tìm ra sự giúp đỡ, mà chỉ thấy một nỗi sợ hãi y hệt với nỗi sợ trong đôi mắt nó. Người ta luôn thấy nhà Holt trông thật tức cười, với dáng người vạm vỡ như lực sĩ, thứ biệt ngữ chỉ đạo đầy hăng hái và những bộ đồ thể thao phù hợp không kém. Thế nhưng đây mới chính là hồi chuông cảnh tỉnh lạnh ngắt. Bọn họ là những kẻ thù đầy nguy hiểm. Khi tình thế trở nên quá căng, họ thậm chí có thể...

Làm điều gì chứ?

Amy không hề muốn biết đó là gì. “Ngừng lại ngay! Bọn này sẽ đưa các người bất kỳ thứ gì các người muốn!”

Madison hoan hỉ. “Con đã nói mà, cứ ép hết ga là tụi nó sẽ phun ra thôi.”

“Coi nào, Madison,” Mẹ nó nhắc nhở. “Amy đã làm điều khôn ngoan. Không phải nhà Cahill ai cũng có được điều đó đâu.”

Amy chạy đến bên cạnh Dan, khi nó bị ném thẳng không chút khách khí xuống một cái túi đựng thư lớn nhổn. Amy nhẹ cả người khi thấy sắc hồng hào của cậu chàng đã về lại trên má.

Dan bực tức. “Chị đâu cần phải làm như vậy

“Bà Grace không muốn chúng ta bị giết đâu,” Amy thì thầm. “Bọn mình sẽ tìm cách khác.”

Nhà Holt bắt đầu diễu binh về phía cuối đoàn tàu.

“Chẳng hiểu tí mô tê gì,” Eisenhower lăm bằm trong lúc nhân viên khuôn vác lướt qua gã.

Miền cường, cả đám trở lại ghế ngồi của chúng. Hamilton ngồi cùng với Nellie, cái tảng thịt ô dề của nó ép cô sát về phía cửa sổ tàu.

Thế nhưng sự khó chịu của cô nàng au pair nhanh chóng bị quên đi ngay khi vừa nhìn thấy Amy và Dan. “Bọn kia có làm tụi em đau không?” Cô nàng hỏi đầy lo âu. “Hai đứa không sao chứ?”

“Tụi em ổn,” Amy trả lời vẻ buồn bã. Quay sang Eisenhower, nó nói thêm, “Nó nằm ở khoang hành lý phía trên đầu ấy.”

Nhà Holt suýt nữa thì giẫm bừa lên nhau vì háo hức mở tung khoang hành lý ra. Ngaooooo, con Saladin nhảy tọt xuống sàn. Liền sau đó là một trận bão giấy bị nghiền nát bươm - tất cả những gì còn sót lại của tờ nhạc phổ do chính Mozart chấp bút.

“Ôi đầu mối của chúng ta!” Nellie thét lên.

“Của các người sao?” Tiếng gầm của Eisenhower nghe ra không phải của con người. Gã chop lấy con Saladin, dốc ngược xuống và lắc liên hồi.

Với một tiếng oẹ của loài mèo mà nghe tựa như một tiếng nấc, Saladin ợ ra một túm lông dính toàn các nốt nhạc theo đúng nghĩa đen. Không còn cứu vãn được gì nữa. Chỉ toàn là giấy vụn.

Cơn tam bành của Eisenhower Holt cho thấy cơ bắp của gã đã phát triển lên tới tận dây thanh quản. Cơn giận khiến cho hành khách phải ừa nhau kéo sang các toa bên cạnh để tránh. Một lúc sau, một nhân viên soát vé mặc đồng phục lao nhanh đến lối đi chính giữa, xoay xở đi xuyên qua đám hành khách đang hoảng h

“Cái quái gì đang xảy ra ở đây vậy?” Người đàn ông lên tiếng bằng giọng Pháp đặc sệt. “Vui lòng cho tôi xem vé tàu của ông.”

“Thứ này mà gọi là tàu à?” Eisenhower gào lên. “Nếu mà ở Mỹ, tao cũng chẳng cho con chuột ở nhà tao đi cái thứ cà tàng cà dịch này đâu!”

Nhân viên soát vé đỏ chín mặt. “Rồi ông sẽ phải nộp lại hộ chiếu, monsieur à! Ở ga kế tiếp, ông sẽ phải nói chuyện phải quấy với chính quyền!”

“Tại sao phải chờ chứ?” Eisenhower quẳng con mèo vào tay Amy. “Giữ lấy con chuột của tụi mày này. Nhà Holt - tấn công!”

Cả năm thành viên nhà Holt chạy đến cánh cửa nối liền các toa tàu và lao thẳng ra khỏi con tàu đang chuyển động.

Amy và Dan thò hẳn ra ngoài cửa sổ chứng kiến cảnh những anh chị em họ của chúng đang cuộn mình lăn xuống sườn đồi theo đội hình khít.

“Úi chà chà!” Nellie thốt lên. “Không phải ngày nào cũng được thấy cảnh này đâu nha.”

Amy nước mắt lưng tròng. “Em ghét bọn này! Giờ chúng ta đã mất đầu mối duy nhất rồi!”

“Không phải vậy đâu Amy ạ,” Dan điềm tĩnh nói. “Chỉ là nhạc. Ngay cả khi nó được Mozart viết - hàng khủng.”

“Thật sự là hàng khủng đấy,” Cô chị than thở. “Chúng ta không thể tìm ra bí mật ẩn giấu bên trong không có nghĩa là nó không có bí mật nào. Chỉ ít chị cũng đã muốn chơi thử các nốt nhạc trên một cây dương cầm nào đó. Có thể nó sẽ cho chúng ta biết một điều gì thì sao.”

Dan bỗng ra vẻ ngạc nhiên. “Chị muốn mấy nốt nhạc sao? Dễ ợt.” Nó hạ khay bàn gấp trước mặt xuống, lấy ra một tờ giấy ăn và bắt đầu vẽ.

Amy hết sức kinh ngạc quan sát nó vẽ ra 5 dòng k bắt đầu đặt các nốt nhạc vào.

“Em đâu biết viết nhạc hả!”

“Có thể là vậy,” Dan đồng ý, đầu vẫn không ngẩng lên. “Nhưng em đã nhìn tờ nhạc phổ ấy suốt từ lúc ở Paris đến giờ. Chính là nó đây. Em bảo đảm với chị.”

Amy không tranh cãi nữa. Em của nó có trí nhớ bằng hình ảnh. Đã nhiều lần người bà quá cố khen ngợi về điều này. Làm sao nó biết một ngày nào đó tài năng của thằng em trở nên quan trọng đến thế?

Vào lúc đoàn tàu lạch đạch trườn qua biên giới vào nước Đức, Dan đã hoàn thành việc tái tạo tờ nhạc phổ, chính xác đến từng chi tiết.

Còn Saladin thì không được phép bén mảng đến gần.

Trong lúc Amy, Dan và Nellie bước khỏi ga Westbahnhof ở Vienna, cả ba không hề mảy may biết rằng chúng đang bị theo dõi.

Ở băng sau một chiếc limousine đen cẩu cạnh đậu đối diện cổng chính, Natalie Kabra quan sát qua một cặp ống nhòm siêu cự ly, dõi theo từng cử động của cả ba.

“Em thấy chúng rồi,” Con bé nói với thằng anh trai ngồi cạnh trên lớp đệm da mềm mại bên trong xe. Rồi nó làm bộ dạng khinh bỉ. “Chúng nó lúc nào cũng trông như bọn vô gia cư. Hành lý của chúng nó đâu nào? Một cái túi len thô và mấy chiếc ba lô. Bộ chúng nó nghèo dữ vậy sao?”

“Nghèo không thể chấp nhận được đối với dòng họ Cahill,” Ian đáp trống không, trong khi bận suy ngẫm về một nước cờ trên màn hình chiếc limo đang hạ xuống. Kể từ khi ở Paris, nó đã và đang đấu trí với chiếc siêu máy tính của Nga mang tên Vladivostok. “Một nước đi mới ngu ngốc làm sao,” Nó lèm bèm với đối thủ. “Anh nghĩ máy tính phải thông minh chứ.”

Natalie thấy khó chịu. “Ian, anh có thể tập trung hơn được không? Trí thông minh siêu hạng không có nghĩa là chúng ta vẫn cứ lệt đệt ở đây đâu.” Anh nó rất thông minh, thằng này luôn nghĩ chẳng ai thông minh hơn mình cả. Mà đôi khi chính lẽ thông thường mới có giá trị chứ không phải là chỉ số IQ. Ian có thừa IQ. Natalie biết việc của mình chính là phải thêm vào chút ít lẽ phải trái cho thằng anh. Natalie nỗ lực phục tài năng của anh mình - nhưng anh nó vẫn phải có ai đó canh chừng.

Hí hửng cười, Ian cho thí con tượng khi đã tài tình tìm được cách chiếu tướng chỉ trong vòng 7 nước đi nữa. “Chúng ta đã có chiếc lọ ở Paris,” Ian nhắc con em. “Không một đội nào có cửa giành chiến thắng hết. Đặc biệt là những đứa Cahill kiết xác kia. Chúng ta sẽ chiến thắng.”

“Hoặc sẽ thất bại, nếu như quá tự tin,” con em lại nhắc nhở thằng anh. “Chờ đã... tụi nó đang vào taxi.” Nó vỗ vào kính xe. “Tài xế... hãy đuổi theo chiếc xe đó.”

3. Chương 03

Chương 3

NÓI TỐI KHÁCH SẠN, không phải hề cứ to hơn là tốt hơn - nhưng căn phòng họ thuê tại Franz Josef cũng không khác một cái nhà kho là mấy. Mặt khác, giá thuê có thể chấp nhận được và Nellie tuyên bố rằng ở đây sạch sẽ.

“Em vẫn muốn chúng ta lẽ ra nên ở tại khách sạn Wiener,” Dan cầu nhàu.

“Độc là Vee-ner,” Nellie sửa lại. “Từ đó có nghĩa là một người sinh sống ở Vienna - như chữ Bostonian để chỉ người sống ở Boston.”

“Nghe vẫn vui tai chứ bộ,” Dan cố chống chế. “Em sẽ quay lại đó để xin một chiếc bằng hiệu của họ cho bộ sưu tập của em.”

“Chúng ta không có thời gian cho việc đó đâu,” Amy quát lên, đặt con Saladin xuống đất. Ngay lập tức con mèo khám phá căn phòng, như thể nó có cơ may tìm ra cá hồng tươi khoái khẩu ở đâu đó. “Chúng ta đã đến Vienna trót lọt, nhưng vẫn chưa biết sẽ phải làm gì tiếp theo.”

Dan mở khóa kéo của chiếc túi len thô của Nellie và lấy chiếc laptop ra. “Chị có thể nhìn vào những nốt nhạc cho tới khi mắt lờn hết cả,” cậu nói trong khi đang cắm cục adapter 220V vào và bật. “Nếu ở đâu cũng có câu trả lời, trên mạng cũng sẽ có.”

Amy bực tức. “Em nghĩ em Google ra bằng hết giải pháp cho các vấn đề trên thế giới ngày nay sao.”

“Không, nhưng em có thể Google về Mozart.” Mắt nó mở tròn. “Chao ôi - tới 36 triệu hit! Nhìn đây này - Mozart, một Wiener nổi tiếng nhất mọi thời đại. Em cá là người dân ở Oscar Mayer[1] sẽ cãi cọ về vụ này cho coi.”

[1] Oscar Mayer: được đặt tên theo một di dân gốc Đức, người đồng sáng lập thương hiệu thực phẩm xúc xích nổi tiếng và lâu đời nhất nhì nước Mỹ. Hãng có loạt xe chuyên dụng để quảng bá sản phẩm mang tên Wienermobile xuất hiện từ năm 1936.

“Chị rất chắc chắn công việc của chị là bảo ban hai đứa trưởng thành.” Nellie nói một cách lơ đãng, mắt nhìn ra cửa sổ. “Mấy đứa biết đó, Vienna là một thành phố rất đẹp. Hãy quan sát xem kiến trúc của nó kìa - chị cá rằng nhiều tòa nhà ngoài kia có tuổi đời từ tận thế kỷ 13!”

Amy trở tay. “Em nghĩ đằng kia là tòa tháp của Giáo đường Thánh Stephan. Nó phải cao cỡ một cao ốc văn phòng ở Mỹ ấy chứ!”

Khắp nơi, các miệng máng xối, các mặt tiền bằng đá điêu khắc tinh xảo, các họa tiết hình lá bằng vàng ánh lên trong ánh nắng mặt trời. Xa xa phía trên các mái nhà gần nhất, Ringstrasse, một đại lộ rộng thênh, đang chuyển đưa từng dòng khách bộ hành và xe cộ qua lại.

Dan chẳng hề chú tâm đến cảnh trí, nó hoàn toàn tập trung vào việc lướt web. “Dòm xem này, Amy. Em đã hoài công chép lại cái thứ nhạc ngốc nghếch đó. Toàn bộ đều có trên Internet. Tác phẩm đó tên là gì nhỉ, nhắc lại em với?”

Amy lao ngay đến bên cạnh Dan và nhìn qua vai nó. “KV 617 - một trong những tác phẩm cuối đời của Mozart... đây rồi!”

Dan nhìn qua tờ phổ, đôi lông mày nhú lại. “Đúng là nó rồi - gần như vậy. Tất cả đều hệt như nhau cho đến chỗ này...” Nó trở. “Thế rồi...”

Amy lấy miếng giấy ăn trên tàu rồi cầm nó đặt cạnh màn hình máy tính. “Khác nhau sao?”

“Không hoàn toàn,” Dan đắm chiêu “Chị thấy không? Ở đây nó lặp lại từ đầu. Nhưng có ba dòng mà bản trên Internet lại không có. Lạ thật, đúng không? Cứ như là trang web đã thiếu sót gì đó.”

“Hay là,” Amy hồi hộp, cặp mắt chớp liên hồi. “Mozart đã thêm ba dòng này vào bản nhạc ông gửi cho Ben Franklin ở Paris! Dan - chúng ta đang đi tìm một thông điệp bí mật giữa hai danh nhân nổi tiếng nhất trong lịch sử! Những dòng viết thêm này chính là đầu mối đó!”

Dan không hề dao động. “Khác nhau cái gì chứ? Chúng ta còn không biết phải hiểu nó ra sao kìa mà.”

Amy thở dài bực bội. Em nó còn chưa chín chắn và thật phiền phức. Nhưng mà có lẽ đặc điểm khó chịu nhất chính là điều không thể chối cãi: nó thường hay đúng.

Mozarthaus, số 5 đường Domgasse, là một bảo tàng kiêm thư viện dành cho nhà soạn nhạc lừng danh. Tọa lạc ngay tại căn nhà duy nhất của Mozart còn được bảo quản đến tận ngày nay, đây là một địa điểm thu hút khách tham quan. Chỉ mới 9 giờ sáng mà du khách đã xếp hàng cả nửa con phố chờ đến lượt mình vào tham quan.

Dan bực dọc nói. “Đây là nhà Mozart mà, đâu có phải công viên Disneyland! Người ta đang làm cái gì ở đây vậy chứ?”

Cô chị trợn mắt nhìn thẳng em. “Đây chính là nơi Mozart đã từng sống. Có khi còn có cả chiếc giường trước kia ông đã ngủ. Chiếc ghế ông đã ngồi. Chiếc bình mực ông đã dùng để viết nên những tác phẩm hay nhất thế gian này.”

Dan sụ mặt. “Còn em thì đang phải đứng xếp hàng chỉ để thấy một căn nhà có toàn đồ cổ sao?”

“Phải, Dan à,” Amy khẳng định. “Cho tới khi chúng ta hiểu được ý nghĩa của đầu mối kia, cô của chúng ta là phải tìm hiểu về Mozart càng nhiều càng tốt. Ai biết được khi nào chúng ta sẽ tìm thấy một thứ gì đó cho biết chúng ta đang tìm kiếm cái gì chứ?”

“Trên một chiếc ghế sao?” Dan hỏi đầy vẻ nghi ngờ.

“Có thể chứ. Nghe này - chúng ta biết nhà Holt đang theo dấu mình và chị cá là đám còn lại cũng không cách nhà đó quá xa đâu. Họ lớn tuổi hơn chúng ta, thông minh hơn chúng ta, giàu có hơn chúng ta. Không được bỏ phí một giây nào cả.”

Phải 40 phút sau cả hai mới thật sự vào được bên trong căn nhà. Dan không thích thú gì với màn chờ đợi, nhưng giờ thì nó đã sẵn sàng thừa nhận đây mới chính là phần thú vị nhất của chuyến đi.

Vai kề vai với những vị khách tham quan khó ưa và những kẻ mê nhạc phù phiếm, cả hai rảo quanh gian phòng của nhà soạn nhạc vĩ đại, lần theo một dải dây thừng màu tím. Một du khách người Úc bỗng nhiên xúc động quá đổi trước những đồ vật của nhà soạn nhạc đại tài nên đã bật khóc thật sự.

“Nào bạn hiền, đừng khóc chứ. Sẽ chóng qua thôi mà,” Dan lau bầu khe khẽ. Giá mà nó có thể khiến cho chính mình tin vào điều này.

Người ta nhắc bọn trẻ nhà Cahill không được phép đụng vào bất kỳ vật gì bằng ít nhất 6 ngôn ngữ khác nhau. Mỗi nhân viên bảo vệ trong tòa nhà chỉ cần nhìn vào Dan và ngay lập tức họ biết nó có thể khuấy tung mọi thứ ở đây lên rồi.

Cứ mỗi chu và choa thốt lên từ đám đông mộ điệu Mozart, vai của Dan lại chùng xuống một ít. Amy cũng khổ sở không kém, nhưng là vì một nguyên nhân khác. Khi ta không biết đang tìm cái gì thì sẽ khiến cho cuộc tìm kiếm chẳng khác gì hơn sự vô vọng. Nó dò xét từng khoảng trống trên bức tường màu trắng tìm xem có các dấu hiệu mã hóa hay không, cho đến khi đầu nó ong lên và đôi mắt hăm he muốn nhảy ra khỏi hốc mắt. Nhưng rõ ràng là căn phòng này vẫn được giữ nguyên như trước kia - một gian phòng hơn hai trăm năm tuổi được biến thành một viện bảo tàng.

Chúng ta trông đợi sẽ tìm thấy gì? Amy ủ rũ tự nhủ. Một bảng hiệu đèn neon ghi rằng - Nhà Cahill hãy lưu ý: Đầu mối đằng sau chiếc gương sao? Trên đời có cái gì dễ dàng đến thế.

Khi cả hai quay trở về lối ra, Dan bật một tiếng thở dài thật sáng khoái. “Ôn Chúa, thế là đã xong. Chỉ ít Ben Franklin còn có một vài phát minh hay ho. Gã này cứ ngồi lì viết nhạc suốt ngày. Hãy ra khỏi nơi này đi nào. Em cần hít thở chút không khí không bị nhảm-văn-chán.”

Amy miễn cưỡng gật đầu. Ở nơi đây không có gì để tìm cả. “Chị nghĩ tụi mình nên quay về khách sạn. Không biết chị Nellie có cho con Saladin ăn uống gì không.”

Dan ra vẻ lo lắng. “Em nghĩ có thể chúng ta sẽ phải bán một ít nữ trang của bà Grace để mua cá hồng nữa đó.”

Ngay lập tức, Amy thở hắt ra một tiếng khe khẽ rồi nắm lấy tay thẳng em.

“Ok, được rồi,” Dan bảo. “Cứ giữ lấy sợi dây chuyền của bà...”

“Không, nhìn này. Có một thư viện bên dưới tầng hầm. Thư viện về Mozart đó!”

“Amy à, đừng làm vậy với em nữa mà! Thuốc chữa chán không phải là tìm cái gì đó còn chán hơn nữa đâu!”

Thế nhưng khi nó bước xuống cầu thang đi vào cái thư viện u ám, bụi bặm, Dan vẫn bám theo. Xét cho cùng, nhiều đầu mối tốt nhất của cả hai đã đến từ các thư viện đó thôi. Và hơn nữa, nếu cả hai đã rời khỏi Mozarthaus trắng tay, điều đó có nghĩa là nhóc Dan chưa có gì để phải chịu đựng cả.

Thư viện này không ọp sách. Chiếc máy tính già hai thập kỷ lưu trữ một danh mục các đầu sách ở đây. Một khi đã quyết định xong cần thứ gì, chúng ta sẽ điền vào mẫu giấy yêu cầu và gửi cho bà thủ thư nom tựa như bà ngoại của Mozart.

Hai đứa chờ đến phiên mình để sử dụng máy, và Amy sử dụng bàn phím. Nó chuyển ngôn ngữ từ tiếng Đức sang tiếng Anh và tìm kiếm KV 617, sau đó là Ben Franklin. Không tìm thấy gì mới mẻ, Amy bèn chuyển sang đời tư của Mozart. Đây là lúc con bé tìm thấy Maria Anna “Nannerl” Mozart.

“Mozart còn cười chị lớn nữa!” Amy thì thầm nhưng với giọng lạnh lạnh.

“Em thông cảm cho ông ta,” Dan vừa nói vừa ngáp.

“Chị nhớ Grace đã từng nói về bà này,” Amy tiếp tục nói. “Bà ấy cũng tài năng chẳng kém gì Mozart, nhưng lại không được đào tạo lẫn tiếp xúc với âm nhạc bởi vì bà là một đứa bé gái.” Amy đẩy thanh ngang xuống phía dưới tập tin. “Và nhìn này! Nhật ký của bà ở ngay tại thư viện này!”

Dan phật ý. Nó biết Amy gần gũi bà ngoại hơn, nhưng ngay cả như vậy thì nó vẫn không lấy gì thích thú với những điều chị của nó và người bà quá cố đã tâm sự cùng nhau. “Em nghĩ chị đang tìm về Mozart chứ đâu phải chị của ông ta.”

“Nếu Mozart là người nhà Cahill thì Nannerl cũng vậy,” Amy phân tích. “Nhưng mà vẫn còn có một cái gì khác nữa. Hãy nhìn chúng ta đây. Cả buổi sáng này với em thì thật mù mờ, còn chị lại nhớ đến từng chi tiết. Liệu điều này có giống với Mozart và Nannerl không?”

“Tuyệt vời. Giờ thì chị gọi Mozart là đồ ngốc.” Nó ngẩng đầu lên bực tức. “Và em nữa!”

“Không phải ngốc. Nhưng não của con trai có cấu tạo hoàn toàn khác. Chị cá rằng sẽ có những thứ Nannerl đã ghi trong nhật ký mà chính Mozart có đến một triệu năm cũng không buồn để ý tới.”

Amy nhanh chóng điền vào mẫu giấy yêu cầu và trao cho người thủ thư lớn tuổi.

Người thủ thư rất lấy làm ngạc nhiên. “Đây chính là nhật ký viết tay bằng tiếng Đức. Hai đứa có đọc được tiếng Đức không?”

“Đờ-ược ạ...” Amy trả lời ấp úng.

“Tụi con rất cần đọc quyển nhật ký này.” Dan nói to vẻ dứt khoát. Khi người thủ thư khật khà đi tìm quyển sách, nó thì thào. “Chắc hẳn trong cuốn sách sẽ có thứ gì đó chúng ta có thể hiểu được - một bản vẽ, các ghi chú được ẩn giấu, cũng giống như mấy thứ của Franklin

Amy gật đầu đồng ý. Có manh mối dù là nhỏ nhất dấu sao vẫn còn hơn là chững lại ở con số 0 tròn trĩnh.

Hai đứa đợi tưởng chừng như đã lâu lắm. Rồi chúng nghe có tiếng thở hổn hển và tiếng kêu khe khẽ, rồi người thủ thư chạy trở lại, khuôn mặt tái mét, đôi mắt mở to. Với đôi bàn tay run lẩy bẩy, bà bấm số điện thoại và bắt đầu nói bằng giọng thật hoảng hốt. Cả hai không hiểu được tiếng Đức, nhưng Amy và Dan có thể nhận ra từ duy nhất rất đỗi quen thuộc - polizei.

“Nghĩa là cảnh sát!” Amy thì thào vội vã.

“Chị có nghĩ bà cụ này đã nhận ra chúng ta đang bị dịch vụ công ích truy lùng ở Massachussets không vậy?” Dan hỏi giọng lo lắng.

“Làm sao có chuyện đó được? Thậm chí chúng ta có nói tên tuổi ra đâu!”

Câu trả lời đến từ chính bà thủ thư đang như quẩn trí. “Ta rất lấy làm tiếc! Đây quả là một bi kịch! Nhật ký của Nannerl đã không còn nữa! Nó đã bị đánh cắp!”

4. Chương 04

Chương 4

NELLIE GOMEZ CHƯA TỪNG LÀM NGƯỜI CHĂM SÓC MÈO. Đó là trước khi cô trở thành người chăm sóc con mèo Mau giống Ai Cập không chịu chén đồ ăn đóng hộp. Cô tắt iPod đi và hết mực chăm chút cho Saladin. Cô hy vọng rằng giờ đây con mèo chịu ăn. Nhưng dường như con mèo còn khó tính hơn về ngoài của nó. Cô từng nghe nhiều câu chuyện về tính cách xuất chúng của bà Grace Cahill. Rõ là bà ngoại của Amy và Dan cũng cố gắng khơi gợi một tính cách tương tự nơi chú mèo cưng của mình.

Còn phiền phức hơn nữa, con Saladin cứ gãi miết vào chỗ cổ và tai của nó. Nellie nhắc con vật lên. “Có chuyện gì vậy cưng? Mày có rận sao?”

Cô nghĩ về rận chỉ trong một tích tắc rồi nhanh chóng đặt ngay con mèo xuống. Nellie là cô nàng dám tạm ngưng việc học hành để dẫn dắt hai đứa trẻ vào một cuộc tìm kiếm kho báu cam go vòng quanh thế giới. Nhưng cô lại không ưa được lũ chảy r

Bỗng có tiếng chìa khóa tra vào ổ, rồi Amy và Dan lê bước vào phòng.

“Úi chà,” Nellie thốt lên. “Một buổi sáng mệt nhọc nhỉ?”

“Ôi, te tua toàn tập,” Dan trả lời với giọng châm biếm. “Chị hãy hình dung một căn nhà cả triệu năm tuổi hoàn toàn không có video game và tới khi tìm thấy được một quyển sách để đọc thì nó thậm chí cũng không còn ở đó nữa. Một lũ ngốc xít! Đi gọi cả quân đội đến chỉ vì một quyển nhật ký biết đâu đã bị mồi mọt ăn bét từ thế kỷ trước rồi.”

“Mối ăn gỗ, không phải giấy,” Amy nhắc nó, quá sức mệt mỏi và chán nản để châm ngòi ột cuộc cãi vã ra trò tiếp theo. Nó lôi ra một cái túi. “Dầu sao tụi em cũng đã mua bữa trưa về.”

Nellie trố mắt nhìn. “Burger King à? Chúng ta đang ở Áo, đất nước của thịt cốt-lết bê Schnitzel, thịt rán Sauerbraten, của măng tây trắng, của món bánh bột ngon nhất trên thế giới, còn hai em lại xách về đồ ăn nhanh của Mỹ sao? Chị nghĩ đó phải là Dan chứ sao lại là em hả Amy?”

Dan lấy một cái burger, vặn TV và đổ phịch xuống ghế đệm. “Măng tây trắng á! Bộ màu xanh chưa đủ gớm ghiếc hay sao. Mền ơi, cứ như những điều thuốc ướm nhoeét trơn trượt.”

Màn hình tivi sáng lên. Hình ảnh nổ tanh tách rồi sắc nét trở lại. Cả ba cái quai hàm trề xuống.

Ngay chính giữa màn hình đập vào mắt là hình ảnh của một gã thiếu niên hết sức quyến rũ, chói lóa trong bộ đồ hip hop thời trang nhất hiện nay. Cười nhe sạch sành sanh 32 cái răng trắng lóa, anh chàng đang chủ trì một cuộc họp báo, trong lúc bầy phóng viên và đám đông fan hâm mộ vây kín xung quanh. Cậu thiếu niên hoàn toàn thoải mái với tiếng tăm tên tuổi của mình, và tại sao lại không kia chứ? Cậu có chương trình truyền hình thực tế ăn khách nhất thế giới, có đĩa single đứng đầu các bảng xếp hạng nhạc pop, có chuỗi cửa hàng quần áo bán chạy nhất, một series sách thiếu nhi, nhân vật hành động, bộ dao bếp làm quà lưu niệm mà ai ai cũng biết đến, và cả nhà bào chế món kẹo bạc hà của riêng mình.

Tên cậu nhóc là Jonah Wizard, một ngôi sao quốc tế, một kẻ vai vế lẫy lừng, một họ hàng nhà Cahill, một đối thủ khác cũng trong cuộc

“Jonah!” Amy thốt lên, trán nó nhăn nhúm lại lộ rõ vẻ âu lo. Mỗi lần nghĩ đến cuộc tranh tài là nó lại thấy lo. Những đấu thủ kia dường như có quá nhiều thứ để phục vụ ục đích của họ - danh vọng, cơ bắp, kinh nghiệm, sự huấn luyện, và hàng đồng, hàng đồng tiền. Làm thế nào mà hai đứa trẻ mồ côi không tên không tuổi có thể đọ sức lại chứ? Con bé liếc mắt về bảng chỉ ngày tháng ở góc dưới màn hình. “Ghi hình ngày hôm qua! Gã này đang làm gì ở Vienne nhỉ?”

“Cậu chàng đang trong chuyến lưu diễn quảng bá đĩa hát,” Nellie cung cấp thông tin. “DVD phiên bản châu Âu của album Who Wants to Be a Gangsta? sẽ trình làng vào tuần này.”

“Chỉ là cái vỏ bề ngoài thôi!” Dan la lên. “Gã ở đây vì biết đầu mối kế tiếp có liên quan đến Mozart. Biết đầu gã đã tìm thấy thứ gì đó mà chúng ta đã bỏ qua ở Paris thì sao.”

“Hay gã làm việc cho bọn nhà Holt,” Nellie thêm vào. “Hẳn là bọn kia đã dò xét xem đoàn tàu của chúng ta đi về đâu.”

Amy quan sát gã anh họ nổi tiếng trên truyền hình. Vì sao con phở đó lại quen thuộc quá đỗi? Bất chợt, nó hiểu ra ngay. “Dan à - kia chính là Domgasse!”

Dan chăm chú nhìn. “Đúng rồi! Mozarthaus chỉ cách nơi đó có vài cánh cửa mà thôi! Và trông này - chính là bà lão thủ thư, cái người đã gọi biệt đội SWAT[1] đến để thông báo về quyền nhật ký bị mất cắp!”

[1] Viết tắt của Special weapons and tactics - lực lượng đặc nhiệm.

Nellie cau mày trước người phụ nữ Áo luống tuổi đang đứng trong tư thế lom khom. “Không phải là ý chị nghĩ tới khi nhắc đến một fan hip hop kì cựu.”

Amy nhún vai. “Em nghĩ mọi người ai cũng muốn xem mặt một ngôi sao tầm cỡ như vậy...” Đoạn hơi thở của nó nghẹn lại ở cổ. “Nào mọi người, em hiểu rồi! Liệu có tình cờ hay không khi mà Jonah lại lựa ngay nơi này để làm hợp báo chứ? Lỡ đâu thằng này thực hiện ở đó nhằm đánh lạc hướng mọi người để tranh thủ thó lấy quyển nhật ký của Nannerl ra khỏi Mozarthaus thì sao?”

“Có lý,” Dan đắm chiêu, “Ngoại trừ việc nó đang trên màn hình, với hai mươi chiếc camera dí vào mặt, và không chồm chĩa thứ gì.”

Amy lắc đầu không tán thành. “Đã bao giờ chúng ta thấy Jonah không có ông bố đứng ngay đằng sau nói chuyện điện thoại và bàn thương vụ làm ăn ngay trên chiếc BlackBerry của lão hay chưa? Vậy bố nó ở đâu trong buổi họp báo này chứ?”

Dan gợi ý. “Biết đâu Jonah tổ chức buổi họp báo để cho ông bố của nó có cơ hội lên vào Mozarthaus và cuỗm đi quyển nhật ký cũng nên! Amy, chị đứng đó - quyển nhật ký quan trọng thật!”

“Đúng vậy, và lúc này kẻ thù đang giữ nó trong tay!”

“Chuối thật,” Dan đồng tình, “Chúng ta chỉ trẻ có một ngày thôi. Nhưng mà...” Mắt nó lóe lên một tia cảm hứng. “Họ đã cuỗm quyển sách ra khỏi viện bảo tàng, cơ gì chúng ta không cuỗm lại quyển sách từ tay họ?”

“Gượng đã,” Nellie xen vào. “Có sự khác biệt rành rành giữa việc tìm ra các đầu mối và việc lấy cắp của người khác. Tội em đâu phải bọn đầu trộm đuôi cướp chứ.”

“Thế nhưng cha con nhà Jonah đích thị là như vậy còn gì,” Dan cãi lại. “Nếu chúng ta thi tài với họ, chúng ta cũng phải sẵn sàng làm điều họ đã làm.”

Nellie vẫn không suy chuyển gì. “Chừng nào chị còn là người giữ trẻ cho hai đứa...”

“Au pair!” Dan thẳng thừng ngắt ngang.

“...Chị sẽ không thể làm ngơ và để hai đứa lẩn về phía cái ác.”

“Nhưng như vậy chúng ta sẽ thua mất!” Dan rên rỉ.

Amy lên tiếng, cử chỉ lấy làm trịnh trọng. “Dù có ghét phải đồng tình với Dan cỡ nào đi chăng nữa, thì nó vẫn có lý đấy. Em biết trộm cắp là việc làm sai, nhưng cuộc thi này thật quá to tát để chúng ta phải bận tâm xem có nên trở thành người tốt hay là không. Một cơ hội để tác động lên lịch sử nhân loại - chúng ta có thể thay đổi cả thế gian này!”

“Có thể đó là cơ hội để thay đổi thế giới,” Nellie sửaĐó là điều ông William McIntye đã nói. Ông ấy cũng nói rằng, chớ có tin ai, kể cả chính ông.”

Những giọt nước mắt bất ngờ trào ra từ hai mắt của Amy. Nó chớp chớp mi giấu chúng vào trong một cách bướng bỉnh. Điều nó nói ra rất quan trọng, sao lại nói trong sực sùi nước mắt thế kia. “Chúng em chưa

nhận biết được cha mẹ mình là ai thì họ đã qua đời. Chúng em chỉ có Grace và giờ bà cũng không còn nữa. Cuộc thi này quả là có quan trọng với những người bọn họ, nhưng với chúng em, nó là tất cả. Chúng em không thể làm nửa vời được. Chúng em phải làm bằng mọi giá. Điều đó có nghĩa là tìm các đầu mối bất kể chúng đang ở đâu - ngay cả khi chúng ở trong phòng khách sạn của một người nào khác.”

Nellie vẫn không nói năng gì. Amy nuốt cục nghẹn trong cổ rồi nói tiếp. “Chị không phải là người nhà Cahill, nên chị cũng không nên liêu mình làm gì. Nhưng nếu chị không chịu được những điều tụi em cần phải làm, tụi em đành tìm cách tiếp tục mà không có chị theo cùng.”

Dan hết sức ngạc nhiên nhìn cô chị. Con đường trước mắt khi đó sẽ gian nan hơn, khó khăn hơn, nguy hiểm hơn gấp hai mươi lần nữa nếu không có cô nàng au pair này. Sự đùm bọc của người lớn là cần thiết trong mỗi đường đi nước bước, mỗi giới hạn, thậm chí là ở mỗi căn phòng bọn trẻ sẽ thuê. Trong cuộc thử sức này, rõ ràng hai đứa đã ở chiếu dưới. Tự làm một mình thì chúng chỉ có nước trông chờ vào phép màu mới đi được từ nơi này sang nơi khác, sống hết ngày này đến ngày khác.

Nellie hiểu rõ lũ trẻ nhà Cahill. Cô đã quen với sự bốc đồng của Dan, còn Amy lại là đứa bé 14 tuổi đa sầu đa cảm nhất mà cô từng biết. Đột nhiên, Nellie bị một cơn tình cảm và danh dự xâm chiếm.

“Tụi em nghĩ có thể gạt chị đi dễ thế sao?” Cô hỏi. “Đâu có ngon vậy chứ. Có thể đây là sô diễn của tụi em, nhưng chị vẫn là người đưa ra luật lệ. Không đời nào chị để mặc hai đứa đi thó đồ của gã siêu sao đó. Kéo ghế lại đây - chúng ta phải lên kế hoạch trộm cắp một cách bài bản chứ.”

Khách sạn Royal Hapsburg tọa lạc ngay trung tâm quận Landstrasse của Vienne, trung tâm của giới thượng lưu quyền thế ở Áo. Tòa nhà từng là cung điện hoàng gia của đế quốc Áo Hung xưa kia, những chiếc đèn pha sáng lóa chiếu rọi khiến đá cẩm thạch và vàng lá bừng sáng cả bầu trời

“Làm sao chúng ta biết đây là khách sạn của thằng đó?” Dan hỏi trong lúc cả ba đang lượn xung quanh dãy nhà.

“Rất đơn giản,” Amy bảo. “Đây là nơi ngon lành, xinh đẹp nhất, đắt đỏ nhất trong thành phố. Hẳn còn ở đâu khác nữa đây?” Nó trở vào cánh cổng lồng lầy nơi hàng tá phóng viên và nhiếp ảnh gia đang bu quanh. “Đã đủ để chứng minh chưa nào?”

“Buổi lễ ra mắt DVD mới của Jonah diễn ra lúc tám giờ,” Nellie nói xen vào. “Chắc hẳn cu cậu sẽ đi xuống, trò chuyện với cánh phóng viên vài phút, sau đó lại đến Eurotainment TV là nơi đang chủ trì buổi lễ. Trên báo, họ nói mọi người bất kể là ai đều đến được, hề muốn tới thì cứ việc tới.”

Dan cau mặt. “Em nghĩ chị đã hết làm fan của Jonah Wizard từ khi tay đó sỉ nhục chị ở tận Paris rồi chứ.”

“Chị đang giúp hai đứa trộm đồ của hắn, có phải không? Chị đang nói đây là khi cu cậu xuất hiện ở chỗ này, có nghĩa rằng chúng ta có thể lẩn vào bên trong phòng hắn ở.”

Như có ám hiệu, một chiếc Bentley màu trắng có tài xế riêng đi vào chỗ vĩa hè và dừng lại, chờ đợi VỊ KHÁCH CỤC KỶ QUAN TRỌNG. Bỗng có tiếng nhao nhao của cánh báo chí, và ngôi sao từ trong khách sạn bước ra, với người cha luôn luôn hiện diện sát phía sau đứng nửa bước chân. Máy ảnh lóe lên sáng rực trời đêm.

“Mau lên!” Amy giục. “Không thể để gã thấy chúng ta được!”

Cả ba nấp sau một sạp báo và quan sát Jonah trở tài diễn thuyết trước đám đông.

“Coiiii nào, yo?... Xin cảm ơn vì đã có mặt... Thật trân trọng...”

Đằng sau nó, ngón tay của người cha cứ nhòe đi vì bận bấm trên chiếc BlackBerry, chắc hẳn để chia sẻ sự hào nhoáng của con trai mình cho cả thế gian.

Cánh nhà báo bắt đầu tuôn ra hàng loạt câu hỏi dành cho ngôi sao.

“Jonah, chúng ta có thể trông đợi điều ngạc nhiên nào ở DVD mới của câu phiên bản tại Châu Âu

“Có tí sự thật nào không khi người ta đồn cậu đang hẹn hò với Miley Cyrus[2]?”

[2] Diễn viên, ca sĩ teen của hãng Walt Disney.

“Bạn có biết thể võ kung fu mà nhân vật truyện tranh của bạn không đáp ứng được yêu cầu về an toàn hay không?”

Jonah trả lời các câu hỏi này theo phong thái hăng ngày của nó, cố gắng sao cho thật ngon lành càn đào - vừa thành thị lại vừa dân dã.

Amy không ưa Jonah, thể nhưng con bé không thể không ngưỡng mộ trước sự điêu luyện và kỹ năng của nó khi xử lý với các tay paparazzi[3]. Không chỉ đơn thuần là nói những điều hợp nhẽ với báo chí, Jonah còn biết cách làm cho báo giới yêu mến nó.

[3] Paparazzi: Phóng viên chuyên săn ảnh.

Mình hoàn toàn trái ngược với tay này, Amy tự nhủ. Chỉ cái ý nghĩ nói chuyện với một đám đông khổng lồ đã khiến nó phát khiếp.

“Này Jonah,” Một phóng viên gọi tên nó. “Bạn đã ở trên đỉnh thế giới ở tuổi 15. Bạn có lo rằng từ nay về sau bạn sẽ chỉ còn xuống dốc thôi không?”

Cây dinh của dư luận cười toe toét. “Thong thả nào, yo. Ai nói tôi đã đến đỉnh rồi chứ? Thậm chí tôi còn không phải là trái chuối ngon lành nhất ở khách sạn này nữa mà. Anh à, đại Công tước của Luxembourg đang ở ngay đây. Chớ hiểu sai ý tôi, sao tôi cứ giống như đang nói càn vậy nhỉ. Thế nhưng chẳng phải làm hoàng tộc vẫn còn ngon hơn là có món kẹo đặt theo tên mình hay sao?”

“Đi thôi,” Nellie giục. “Sự khiêm nhường của thằng này khiến chị phát ói.”

Trong lúc Jonah tiếp tục phù phép đám đông, hai đứa trẻ Cahill và Nellie lên qua góc đường và lẩn vào bên trong khách sạn qua một lối đi ở bên hông.

Cả ba bước qua một dĩa thang máy chạm trở bằng vàng và lên qua một cánh cửa trên đó có tấm biển bằng tiếng Đức.

“Chỉ dành riêng cho nhân viên,” Nellie khẽ dịch lại.

“Chị biết cả tiếng Đức sao?” Amy ngạc nhiên kêu lên.

Nellie nhún vai đáp, “Cái này giống như kiến thức thông thường thôi. Kìa, thang máy dành cho hành lý kia rồi.”

Cả ba đi xuống dưới tầng hầm, nơi đó họ tìm thấy nguyên một mê cung toàn là những hành lang.

Amy sợ sẽ bị ai đó trờ tới từ các góc quanh hay sau mỗi cánh cửa. Nỗi sợ khiến toàn thân nó lạnh ngắt, như thể cột sống của nó đã dính đầy ni-tơ lỏng. Sàn nhà cũng lạnh, nhưng không đủ lạnh để lý giải cho sự run rẩy của Amy.

“Vì sao ở đây trống trải quá?” cuối cùng thì Amy lên tiếng.

“Hầu hết nhân viên chỉ làm ca ngày,” Nellie phỏng đoán. “Đây rồi!” Cô nói tiếp, dẫn hai đứa đi qua cánh cửa vào trong một chỗ giống như phòng thay quần áo. Cô chọn bộ đồng phục của nhân viên dọn phòng từ một chiếc tủ lớn, đi ra đằng sau một cánh cửa rèm và nhanh chóng khoác bộ đồ lên người.

“Có thể chúng ta nên bỏ luôn cái khoen mũi,” Amy dè dặt góp ý.

“Không cần đâu,” Nellie trả lời. “Mớ áo bẻ bộn ở đây cần thêm tí bẻ bộn nữa. Nào hai anh chị.” Cô quẳng bộ quần áo của mình, rồi cả Amy và Dan, vào một chiếc xe làm phòng. Một chồng ga trải giường và khăn tắm được chất lên trên để giấu đi những hành khách nằm trong đó.

“Làm sao chúng ta biết gã ở phòng nào?” Dan thì thào vọng lên từ dưới chồng quần áo trong lúc Nellie đẩy cả bọn hướng về phía thang máy.

“Phòng dành cho hoàng gia, dĩ nhiên rồi,” Nellie lẩm bẩm. “Còn nơi nào đủ để chứa cái thứ bắt tài vô tướng đó chứ? Và hãy yên nào. Quần áo mà đòi lên tiếng

Thang máy đưa cả bọn lên tầng cao nhất, tầng 17. Nellie đẩy xe vào trong sảnh, dừng lại trước phòng 1700, nơi có một vương miện mạ vàng được trưng ngay phía trên cửa ra vào. Biết chắc mả nhà Wizard đang trên đường đến buổi tiệc, cô nàng mạnh dạn rút chiếc thẻ từ ra khỏi khay và đặt vào đầu đọc thẻ.

Có tiếng bíp, đèn xanh sáng lên và cả bọn đã vào được bên trong.

“Ái chà chà,” Cô nàng au pair thốt lên. “Vây ra đây chính lối sống của kẻ Giàu có và Danh tiếng sao.”

Căn phòng thật lộng lẫy với các món đồ nội thất cực kỳ quý hiếm; các món trang trí như sofa, ghế đệm theo phong cách thế kỷ 19, mềm mại, căng phồng và được bọc bằng nhung sang trọng; những chiếc đèn lồng và chậu hoa tinh tế của Trung Hoa; tất cả mọi thứ sức nức một phong cách quý phái.

Nellie rướn người xuống chuẩn bị kéo hai đứa trẻ nhà Cahill ra khỏi nơi ẩn náu thì có một giọng đặc sệt lên tiếng thắc mắc, “Một cô hầu phòng lại không gõ cửa phòng Điện hạ hay sao?”

5. Chương 05

Chương 5

THẤT THẦN, Nellie vội buông đám vải lanh xuống. “Ôi... tôi xin lỗi,” Cô cố xoay sở. “Tôi nghĩ căn phòng không có ai. Tôi có nhiệm vụ phải mang khăn tắm mới đến phòng nhà Wizard.”

“Thưa quý cô kính mến, đây là phòng của ngài đại Công tước Luxembourg”. Mối trên cửa gã khẽ cong lên. “Còn tay diễn viên truyền hình người Mỹ thì đang ở phòng bên dưới - cùng với một bãi bầy hầy hấn ta tạo ra, nếu tôi có thể thêm vào.”

Nellie bắt đầu đẩy chiếc xe ngược trở lại cánh cửa. “Xin ngài thứ lỗi. Tôi sẽ ra khỏi nơi đây ngay.”

“Nếu có thể, mong cô hãy chờ đôi chút. Vì cô đang có mặt tại đây, giường ngủ của điện hạ cũng đang cần chỉnh trang đôi chút

Nellie vẫn tiếp tục đẩy xe về phía cửa. “Nhưng mà, tôi thật sự cần có mặt tại phòng nhà Wizard thưa ngài...”

“Nhảm nhí. Chỉ mất có một chút thời gian thôi. Và vẫn còn nhiều vấn đề mà tôi muốn có sự quan tâm của cô đấy. Nếu cô vui lòng đi theo tôi vào trong phòng tắm...”

“Tôi đến ngay đây,” Cô gọi với theo. Đoạn cúi xuống thùng đựng vải lanh, ấn thẻ chìa khóa vào đó và khẽ nói, “Khi nào nghe tiếng chị ở phòng kế bên, hãy ra khỏi đây ngay!”

“Còn chị thì sao?” Amy rít lên khe khẽ.

“Tự chị xoay sở được. Em lấy cuốn nhật ký đi. Chị sẽ gặp lại hai đứa tại khách sạn chúng ta đang ở. Hãy thận trọng!”

Rồi cô đi mất. Một lúc sau, cả hai nghe được giọng cô nói thật lớn, “Căn phòng tắm này còn lớn hơn cả căn hộ tôi đang ở!”

Các tấm ga bay tung lên, Amy và Dan trườn ra khỏi chiếc xe đẩy và băng thẳng qua cánh cửa đi vào hành lang.

“Jonah ở dưới đây một tầng,” Dan ré lên.

Hai đứa chạy về phía thang bộ.

Căn phòng 1600 giống hệt căn phòng đồng hạng ở tầng trên, ngoại trừ chiếc vương miện là không có.

“Tội nghiệp Jonah nhỉ,” Amy mĩa mai khi hai đứa đi vào căn phòng với chiếc thẻ chìa khóa trong tay. “Nó thật sự sống trong nghèo khổ ở nơi này.”

Nếu những căn phòng ở đây có kém phần sang trọng so với nơi ở của ngài đại Công tước thì cả Amy lẫn Dan đều không thể chỉ ra nó lỗi lôm chỗ nào. Căn phòng thật hoành tráng được trang hoàng lộng lẫy. Sàn bằng đá hoa cương láng óng; những tấm thảm dày được dệt thủ công nom rất đổi sang trọng. Mỗi chậu hoa, gạt tàn ở mỗi đầu bàn trông như thể đã được bàn tay một nghệ sĩ nào đó sắp đặt

“Xem chừng nơi này biến chỗ chúng ta sống ở Boston thành một cái nhà xí,” Dan bình luận.

Amy thở dài. “Chị không thêm quan tâm tới đời sống thượng lưu. Nhưng thi thoảng điều này khiến chị thấy bứt rứt trước sự giàu có của những kẻ so tài với mình.”

“Bà Grace rất khá giả.” Trán của Dan nhăn lại lúc nó nhớ tới đám cháy đã thiêu rụi toàn bộ dinh cơ của bà ngoại hai đứa. “Đằng nào em cũng thích là một đứa nghèo và bình thường hơn là một thằng giàu ngốc nghếch như Jonah hay bọn Rắn Hồ mang[1].”

[1] Biệt danh Dan dùng để gọi bọn nhà Kabra một cách khinh bỉ.

“Đúng vậy, nhưng tiền bạc lại là ưu thế lớn trong một cuộc thi như thế này,” Chị nó đáp lại vẻ chán chường. “Tiền mở ra nhiều cánh cửa trong khi chúng ta buộc phải đi đường vòng mới tới được. Chúng ta hoàn toàn không thuộc về thế giới của bọn họ, Dan à.”

“Đó là lý do vì sao chúng ta cần ăn gian.” Nó dò xét căn phòng khách xa hoa. “Xem nào, nếu em là một thằng ngốc học đòi có đầu được gắn lên một thanh kẹo bạc hà thì em sẽ giấu quyển nhật ký đã thó được ở đâu đây?”

Amy mỉm cười vẻ bất chấp. “Tốt hơn cả là chúng ta nên tìm hết nơi này.”

Hai đứa trẻ bắt đầu lục soát khắp gian phòng đồ sộ, kiểm tra bên dưới đệm sofa, trong ngăn kéo, đằng sau các tấm màn, dưới drap trải giường và cả trong các tủ áo.

“Này, coi ở đây thử xem.” Dan vục tay vào một thùng các tông nhỏ và lôi ra một hình nhân cao 20 cm, chính là Jonah Wizard trong chiếc quần jeans Phat Farm bằng nhựa và áo jacket thể thao. “Không giống ấy,” Nó bình luận. “Ngoài đời gã xấu hơn vậy nhiều.”

“Đặt nó lại ngay!” Amy hét lên trong lúc đang lục lọi một ngăn kéo. Đột nhập phòng gã này đã là xui lắm rồi. Chúng ta không cần phải vác mấy món đồ chơi ngu xuẩn của gã đi đâu.”

“Cho bộ sưu tập của em mà,” Dan cự lại. “Gã có cả một hộp mấy thứ này. Chị nè - chắc đây là hình nhân trình diễn được thể kung fu.” Nó ấn nút và quan sát nắm đấm nhỏ xíu bật ra. “Woaa - không ngạc nhiên khi người ta nhắc tới thứ này! Có thể tách vỏ hạt dễ bằng chính nó ấy chứ!”

“Nhìn này!” Mắt Amy chớp chớp liên hồi đầy vẻ phấn khích. Nó xoay món đồ chơi trên tay Dan. Khi công tắc được bật lên, một dãy các chữ cái và con số màu đỏ hiện lên đằng sau băng quần đầu của hình nhân. “GR63K1!” Amy nói một lời không kịp thở. “Một kiểu mật mã nào đó!”

Dan khịt mũi cười nhạo cô chị. “Với một học sinh chuyên học gao điểm A thì trông chị ngốc lắm đó. Đúng rồi, đó là một mã số - nhưng mà dùng để tải một screensaver[2] hình Jonah Wizard miễn phí từ website của nó! Quảng cáo nó đây trên truyền hình ở quê nhà đấy thôi.”

[2] Screensaver: ảnh bảo vệ màn hình máy tính, điện thoại.

Mắt cô chị ửng đỏ. “Ít ra thì chị không giống củ khoai làm biếng suốt ngày chúi mũi vào màn hình như em,” Nó lăm lăm trong bối rối, đoạn tập trung trở lại việc tìm kiếm. Dan nhét hình nhân vào túi mình rồi tiếp tục công việc cùng chị.

Dãy phòng gồm năm phòng - phòng khách, hai phòng ngủ, một phòng thay quần áo và nhà bếp. Chúng lục xét từng centimet một mà vẫn không tìm thấy kết quả. Phòng ngủ lớn có một chiếc tủ két, nhưng lại mở toang và hoàn toàn trống không. Thậm chí lục hết nhà bếp lẫn quầy bar mini cũng chẳng đem lại điều gì khá khẩm hơn.

“Chị không nghĩ gã đem theo bên người chứ?” Dan chợt hỏi.

Amy lắc đầu. “Ai mà đem một món đồ quý như vậy đến nơi toàn bộ máy camera của châu Âu chia vào mình chứ. Nó phải ở ngay đây. Chúng ta phải tìm cho ra nó.”

“Tìm ở đâu bây giờ?” Dan bắt đầu mất kiên nhẫn. “Dù gì ở đây cũng quá tối! Khách sạn sang trọng mà sao nhét cả tá mảnh bịt sạch hết cửa sổ vậy?” Nó vặn công tắc đèn lên. Một dàn nền trang trí bằng pha lê chiếu sáng ngay trên đỉnh đầu.

Amy và Dan há hốc miệng vì kinh ngạc. Ngay giữa chùm đèn là một chiếc giỏ tạo thành từ những sợi dây pha lê. Ở đó, bật lên ngay giữa ánh sáng chói lóa, chính là bóng của một quyển sách không thể lẫn vào đâu được.

“Quyển nhật ký!” Cả hai đồng thanh.

Dan chạy đi tìm một cái ghế.

“Vẫn không đủ cao!” Chị nó hét lên. “Lại đây giúp chị khiêng cái bàn coi.”

Cả hai khiêng cái bàn thủy tinh nặng trĩch và đặt nó ngay bên dưới dàn nền. Dan trèo lên trên đó, nhưng như vậy vẫn còn quá thấp. “Cho em thêm cái ghế.”

Ngay lập tức, Amy cũng trèo lên cái bàn, giữ thăng bằng cho chiếc ghế và em nó đang nhón chân trên hai quyển danh bạ điện thoại kê trên đó.

Rướn hết sức vươn qua chỗ những sợi pha lê, Dan thấy tay mình đã chạm đến gần bìa quyển sổ đóng bằng da. “Tóm được rồi!”

Nó lấy ra quyển nhật ký của Maria Anna “Nannerl” Mozart.

Công việc trông nom hai đứa trẻ nhà Cahill đã mang đến cho Nellie những kinh nghiệm mà chính cô cũng không sao tiên liệu được. Đây là một trong số đó - quỳ cả thân người trong phòng tắm bằng cẩm thạch và cọ toilet ột gã đại Công tước nào đó.

Không đời nào ở đây có ầm mốc được, cô xót xa nghĩ. Nhưng biết đâu hoàng tộc có thể phát hiện những tí vết mà tiện dân không sao thấy được, kiểu như trong truyện “Công nương và hạt đậu”

“Công tước và cái chậu[3].” Tựa này vẫn về đấy chứ.

[3] Nguyên văn: The Grand Duke and the Bowl.

Một điều chắc chắn, Amy và Dan mắc nợ lớn với cô trong việc này. Nellie băn khoăn không biết hai đứa có tìm thấy quyển nhật ký. Giá mà có cách nào đó để biết xem nhiệm vụ đã hoàn thành hay chưa. Để khi đó cô có thể phang cây cọ toilet vào gã trợ lý đại Công tước khi gió rồi biến khỏi cái trò hề năm-sao này.

Trán cô nhăn nhúm lại khi mừng tượng ra tình huống xấu hơn - Amy và Dan bị tóm, bị nhốt, hay còn tệ hơn thế nữa. Ai mà biết được nguy hiểm rình rập ở đâu trong cuộc thi được-ăn-cả này chứ? Bảo vệ khách sạn cũng thật đáng sợ, nhưng cái bọn anh chị em họ Cahill tâm thần kia mới là lũ không từ bất cứ thủ đoạn nào! Kể chiến thắng cuộc thi có thể cai quản thế giới theo nghĩa đen của từ này. Rất nhiều kẻ khùng điên đã làm những việc tồi tệ để mong có được giải thưởng là thứ quyền lực đó. Hai đứa trẻ liệu có cơ may nào hay không?

Những ý nghĩ không lấy gì làm dễ chịu của cô bỗng vỡ đi như bong bóng xà phòng khi có một giọng nói cất lên. “Cô không làm việc cho chúng tôi, thưa Fraulein[4]. Cô đang làm gì trong phòng này vậy?”

[4] Cô gái trẻ, tiếng Đức.

Tim muốn lọt ra ngoài, Nellie xoay người lại. Cạnh người của Đại công tước là một lính gác mặc đồng phục.

Cô cố sức lấp liếm tình hình. “Dĩ nhiên là tôi làm việc ở đây. Ông nghĩ tôi vào khách sạn để tìm thú vui bằng cách cọ toilet cho người lạ chắc?”

“Cô không làm việc ở đây,” Người đàn ông trả lời không một chút hài hước.

“biết mặt hết toàn bộ nhân viên ở đây sao?” Nellie lên giọng thách thức.

“Không,” Hần thừa nhận. “Nhưng cô lại có khuôn ở mũi. Điều này trái với quy định của khách sạn. Cô đi theo tôi.”

Nellie suy nghĩ rất lung. Cô không hình dung mình đã lún sâu vào rắc rối như thế nào nữa. Cô là một người ngoại quốc tại đất nước này. Nếu bị trục xuất, điều gì sẽ xảy đến với Amy và Dan chứ?

“Thôi được, ông đã bắt được tôi rồi. Tôi tình cờ lọt vào trong đây. Tôi đang cố lẻn vào phòng của Jonah Wizard. Tôi là fan cuồng của chàng. Tôi cần phải gặp được chàng! Nhưng tôi đã vào nhầm phòng.”

Mắt gã kia nhìn cô vẻ dò xét. “Và cô làm điều này chỉ có một mình chứ? Không còn ai khác nữa?”

“Hoàn toàn một mình,” Cô đáp, có vẻ là hơi quá sớm. “Yêu Jonah Wizard nào phải là có tội. Chàng ta là người tuyệt vời nhất...”

Ngay bên dưới chân họ, một tiếng rơi vỡ thật to vang lên làm rung chuyển cả tòa nhà.

Nhân viên bảo vệ nhìn Nellie bằng đôi mắt hình viên đạn. “Phòng Wizard! Fraulein, tốt hơn hết cô hãy hy vọng sự phá bình này không liên quan gì đến mình, nếu không cô sẽ được ném rất nhiều điều về sự hiếu khách của người Áo chúng tôi đó, thưa cô.”

“Dan, em có sao không?”

Dan nằm trên sàn căn phòng lớn, ngay giữa những gì còn lại của chiếc ghế và chiếc bàn đã gãy nát.

Nó rên rỉ ngồi dậy, cuốn nhật ký cặp vào tay như một trái bóng. “Đã xảy ra chuyện gì vậy?”

“Chị không biết nữa,” Amy đáp, ngay cả nó cũng chưa tỉnh hoàn toàn. Nó dựng thẳng bé đứng lên và kiểm tra xem có bị trầy xước gì không. “Hoặc là chiếc ghế gãy và đánh r xuống bàn, hoặc là cái bàn đã gãy trước, và làm gãy luôn chiếc ghế. Không sao hết. Chúng ta phải ra khỏi đây ngay - chắc hẳn một nửa khách sạn này đã nghe thấy tiếng vỡ đó!”

Hai đứa chạy ra khỏi phòng 1600 vừa lúc nhân viên bảo vệ ập xuống từ cầu thang phía trên, và kéo theo không ai khác ngoài Nellie.

Không thể nào giả đồ vô tội được nữa. Cửa vẫn còn chưa khép lại, và đám đồ nát có thể thấy rõ ngay từ ngoài sảnh nhìn vào.

Hai đứa trẻ Cahill đã thoát đi, chạy thật nhanh đến góc quanh gần nhất và khuất khỏi tầm nhìn. Tên bảo vệ định rượt theo, nhưng Nellie đã chớp lấy tay gã và kéo giật trở lại thật mạnh, suýt chút nữa làm trật khớp vai của gã.

“Ông không thể bỏ đi được! Nếu Jonah đang nằm trong đó, máu đổ đầm đìa thì sao?”

Gã bảo vệ nộ khí xung thiên. “Đồ con gái ngốc nghếch! Anh hùng của mày thậm chí còn không ở trong tòa nhà này!” Gã lấy máy bộ đàm ra khỏi thắt lưng và xỏ một tràng tiếng Đức nhanh như tên bắn.

Nellie cố nuốt cục nghẹn tắc ngay cổ họng. Gã đã cho người có mặt ở các thang máy và tại cuối mỗi thang bộ của từng tầng ở đây.

Amy và Dan đã bị sa bẫy.

6. Chương 06

Chương 6

KHI CỬA THANG MÁY MỞ RA, hai đứa trẻ nhà Cahill chy tới bằng hết tốc lực, đến nỗi suýt nữa chạy quá khỏi nó. Amy bật phanh lại trước, đoạn chớp lấy Dan kéo ào vào trong. Nó bấm nút L. Cả hai đứng yên, ngực đập thình thịch trong lúc thang máy đang di chuyển xuống. Hai cặp mắt lo lắng dõi theo từng dòng hiện lên khi con số đang đếm ngược trở xuống bắt đầu từ 16.

Bất chợt, tay của Dan thò ra và ấn số 2. “Hẳn họ đang chờ chúng ta ở sảnh,” nó giải thích hành động của mình với vẻ căng thẳng.

“Nhưng đó là lối ra!” Amy rít lên. “Không cách nào thoát được tầng hai hết!”

“Chắc chắn được.” Cửa mở, Dan lôi Amy ra tầng 2, ngay khu vực tổ chức yến tiệc và chiêu đãi hội nghị.

Amy gần như phát điên lên. “Làm cách nào?”

“Bằng cách nhảy xuống.”

Amy dòm nó trừng trừng. “Bộ em điên rồi s_”

Hai đứa luồn qua một ngã rẽ tại hành lang, và đoạn đường phía trước khách sạn xuất hiện ngay trước mắt chúng, qua tấm kính lớn lấp từ sàn đến tận trần nhà.

Dan mở cánh cửa kiểu Pháp và hai đứa bước ra một ban công hẹp bằng đá.

“Không đời nào, Dan! Chị không nhảy đâu! Gãy chân mất!”

“Nhìn xuống đi chị!” Nó ra lệnh.

Cách phía dưới chưa đầy hai mét là một tấm bạt căng ngang toàn bộ cổng chính của khách sạn.

Dan thả một chân ra ngoài các chấn song bằng đá. “Dễ ẹc,” Nó nói, trong lúc cố gắng tỏ ra tự tin hơn những gì đang thật sự cảm thấy. “Còn thấp hơn một cú rơi từ tấm ván lướt sóng ấy chứ.”

“Nhưng làm gì có nước ở đây!”

Nó rơi bịch xuống. Amy rụng rời chứng kiến cảnh tượng đó, nghĩ rằng thằng bé sẽ rơi toạc qua tấm bạt và tan thành từng mảnh khi va xuống sàn bê tông. Nhưng không, tấm bạt giữ nó lại.

Miệng cười nhe hết hai hàm răng với cô chị, nó trèo lên phía đỉnh tấm bạt, tìm thấy một cột đỡ bằng thép cứng cáp, uốn cong bên vệ đường. Nó vẫy gọi Amy bằng quyển nhật ký của Nannerl.

Chưa bao giờ Amy trải qua quá nhiều cung bậc của nỗi sợ hãi cùng một lúc như thế này - sợ bị tóm, sợ cho số phận của Nellie, sợ cho thằng em điên rồ của mình quá ngu ngốc để hiểu ra điều gì là không nên làm, và một nỗi sợ quá hiển hiện là nó sẽ phải trèo ra một ban công ở tầng một để tấm vải quá mong manh.

“Nhanh lên nào!” Bên dưới vang lên tiếng giục hối hả.

Mình không thể làm được... mình không thể...

Sự xấu hổ ập đến cũng mạnh mẽ như nỗi sợ của nó. Amy đã trở thành một Cahill nào đó! Vận mệnh của cả thế giới đang nguy vong, vậy mà nó không ép nỗi mình vào một cú nhảy chỉ có chưa đầy hai mét - thậm chí là còn sau cả khi nhìn thấy chính đứa em mười một tuổi của mình vừa thực hiện xong.

Con xin lỗi, bà Grace ạ...

Chính cái ý nghĩ này đã thổi vào Amy một hành động bất ngờ bộc phát. Nó đã lơ lửng trong không trung trước khi kịp quyết định sẽ làm điều đó. Nó rơi xuống tấm vải như một người nghệ sĩ nhào lộn nghiệp dư buông mình vào tấm lưới an toàn. Vài giây sau, Dan đang kéo lê Amy trên đường.

Hai đứa vào một chiếc taxi và khi đã cách xa khu vực đó nhiều dặm nhà chúng mới dám mở miệng nói.

“Nellie...” Dan lên tiếng.

“Chị biết rồi...”

Căn phòng nhỏ bé của chúng tại khách sạn Franz Josef lúc này dường như tồi tàn và thậm chí nhỏ lại, sau khi chúng vừa được “kinh qua” Royal Hapsburg. Lời chào nhận được từ Saladin cũng không làm cả hai thấy vui vẻ gì hơn. Con mèo Mau Ai Cập vẫn không chịu ăn thức ăn ẻo, và thực tế là nó còn rải cả bữa tối của mình ra khắp tấm thảm. Mùi tanh của cá treo lơ lửng khắp phòng. Thêm vào đó, vết trầy xước của nó bắt đầu lan ra từng lông ở xung quanh cổ và trở nên tệ hơn bao giờ hết.

Hai đứa trẻ nhà Cahill đều mệt đừ đừ, nhưng không đứa nào nghĩ đến việc đi ngủ. Ngay lúc này Nellie quan trọng hơn hết thảy. Chúng quá chú tâm vào 39 manh mối, đến nỗi không còn nghĩ đến những gì cô au pair đã hy sinh cốt để có thể theo sát chúng cũng như sứ mệnh chúng đang theo đuổi. Nellie đã gác lại cuộc sống thường nhật của mình, xa nhà hàng ngàn dặm đường, thậm chí còn thanh toán các khoản chi phí của chúng bằng chính tài khoản của mình. Chắc chắn rồi, cả hai đã định sẽ đền ơn bà chị này. Amy và Dan có nữ trang của bà Grace để lại, có thể đáng giá không ít. Nhưng nữ trang có thể bị mất hay bị đánh cắp, và không gì bảo đảm hai đứa nhóc sẽ chiến thắng trong cuộc tranh đua này hết. Thậm chí cũng không có gì bảo đảm hai đứa sẽ tham gia cho đến chặng cuối cùng.

Giờ đây lại không biết Nellie đang ở đâu - bị bắt, biết đâu đang bị quản thúc. Hai chị em Amy và Dan lại không thể làm được bất cứ điều gì. Không gì hết ngoài việc chờ đợi.

Lúc hai giờ sáng, Amy và Dan vẫn còn đang ngồi, mắt dán vào chiếc TV chiếu phim nhiều tập Hòn đảo của Gilligan lồng tiếng Đức. Bỗng có tiếng gõ bất thành linh vào cánh cửa, y như điện giật vào dây thần kinh đang uể oải của cả hai, đến nỗi chúng suýt nữa gạt nhau ngã quay trong lúc cố gắng chạy đến mở cửa.

“Chị Nellie!” Amy la lên. “Cám ơn...”

Ngay lúc đó trong phòng xuất hiện Irina Spasky, một người họ hàng gốc Nga của nhà Cahill. Lại một dấu thủ khác trong cuộc tìm kiếm 39 manh mối, và quả là như vậy thật. Người ta đồn đãi rằng Irina từng là điệp viên KGB cũ, bất nhẫn, hiệu quả, và luôn tỏ ra nguy hiểm đến chết người.

Ả đi ngay vào chuyện chính. “Ảu pair của hai đứa bây đã bị chính quyền Vienna bắt giam.”

Dan sợ hãi. “Làm sao mà bà biết được?”

Mặt Irina khế nhẵn lại, trông giống như thứ được gọi là nụ cười mà ả ta có thể tạo ra. “Ta đã từng giám sát vũ khí hạt nhân đi qua một đường hầm bí mật xuyên bên dưới bức tường Berlin. Ta có thể nhìn xuyên thấu cửa kính xe cảnh sát. Nhưng nếu hai đứa bây không cần ta giúp đỡ thì...”

Amy chớp ngay lấy ý này. “Bà giúp được chị Nellie sao? Bằng cách nào chứ?”

Trông Irina rõ phật ý. “Miễn là nó trở về được với hai đứa bây, còn về bằng cách nào thì đâu phải chuyện của mày chứ?”

“Đúng là không phải chuyện của tụi cháu tí nào!” Amy đồng ý cái rụp. “Chỉ cần giúp chị ấy thoát ra! Cảm ơn cô!”

“Ta thích những lời cảm ơn hay hơn là những lời nói suông. Chúng ta nói về món đồ mà tụi bây đã khoắng đi khỏi căn phòng sang trọng của gã họ hàng Jonah Wizard đáng ghét của chúng ta chứ?”

“Không!” Dan quát lên.

“Một lời khuyên,” Irina nói với Amy. “Chớ bao giờ để cho thằng nhãi hấp tấp này nói thay cho cứng nhé. Có lẽ là cứng khỏi cho nó nói luôn đi. Trong KGB, người ta thấy rằng bằng dìm vừa hiệu quả lại vừa tiết kiệm.”

Amy nghĩ ngợi. Hai đứa đã mạo hiểm tính mạng để lấy được quyền nhật ký. Đó là còn chưa kể Irina muốn đoạt lấy nó, điều đó chỉ chứng minh được quyền nhật ký quan trọng đến mức nào. Nhưng làm sao tụi nó có thể để mặc Nellie ngồi tù chỉ vì mình được. Nếu ả họ hàng người Nga này giải thoát được cho Nellie, chúng không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc chấp nhận thỏa thuận.

“Để cháu đi lấy nó,” Amy buồn bã đồng ý.

“Em đi,” Dan thở dài.

Nó ngạc nhiên quá đôi khi thấy Dan đến bên chiếc ba lô của mình đang đặt trên giường ngủ. Nhưng thay vì lấy ra quyển nhật ký của bà Nannerl, thằng bé thò tay vào túi áo khoác và lôi ra hình nhân Jonah Wizard mà nó đã cuộm đi ở căn phòng 1600.

Nó đang muốn đưa cho ả món đồ dỏm! Amy cố hết sức nén lại nỗi sợ hãi trong lúc Dan đưa món đồ chơi cho Irina.

Cựu điệp viên KGB không thêm cử động để đón lấy món đồ. “Một món đồ chơi trẻ con ư? Mà đang đùa phải không?”

Dan nhún vai, “Cô nói cháu lấy đưa cho cô món đã lấy ra từ phòng của Jonah. Thì nó đây.”

Đừng có mà cố! Amy muốn hét lên thật to. Nếu Irina biết rõ món đồ mà ả đang tìm kiếm thì sao? Mắt nó trợn căng nhìn chăm chăm vào em trai mình.

Dan không thêm đếm xỉa đến thông điệp của chị nó. “Nó dường như chỉ là một hình nhân trò chơi hành động thôi,” nó nói với Irina. “Xem này.” Nó cầm món đồ chơi sao cho bàn tay nhỏ xíu trên đó bao lấy ngón tay út của ả và ấn nút ở sau lưng Jonah để kích hoạt thế võ kung f

Cựu điệp viên không nói tiếng nào, thế nhưng mạch máu trên trán ả lộ hẳn ra và phồng lên chùng như sắp nổ tung. Mắt ả tò mò ngó chăm chăm vào đoạn mã dùng trên website đang phát sáng phía sau băng đô của Jonah.

“Thấy chưa?” Dan hỏi lại. “Nó là...”

“Trong giao dịch không cần nhiều lời.” ả chớp lấy hình nhân khỏi tay Dan và nâng niu nó với một sự kính trọng vừa đến tức thời. “Chúng ta có một thiết bị tương tự như vậy ở KGB,” ả thừa nhận, trong khi đang xem xét ngón tay út đang tấy lên nhanh chóng. “Thô bạo nhưng hiệu quả. ả au pair sẽ về ngay thôi.” Và ả biến đi mất, cũng nhanh như lúc ả xuất hiện.

Amy vẫn còn run lấy bầy lúc nó choàng vai ôm lấy đứa em. “Không thể tin được là em đã làm điều đó! Nếu Irina biết về quyển nhật ký thì sao?”

“Mẹ ta có biết đâu,” Dan cãi.

“Nhưng có thể chứ! Hay mật mã nữa! Lỡ đâu ả đã xem đoạn quảng cáo về screen_saver!”

Nó điềm tĩnh. “Em không tin Irina lại xem Cartoon Network[1].”

[1] Kênh giải trí dành cho thiếu nhi, chủ yếu chiếu phim hoạt hình.

“Em đã đánh lừa một điệp viên người Nga đó! Em có thể khiến Nellie bị giết, hay chính chúng ta nữa không chừng!”

Dan tức tối. “Sao chị cứ ong ồng hét vào mặt em toàn những chuyện không xảy ra vậy? Nếu chị chưa chịu nhận ra, thì em đã làm một điều tốt! Chúng ta vẫn còn quyển nhật ký và Irina lại trên đường giải thoát cho Nellie. Chị có nghĩ đây sẽ là một cuộc vượt ngục thứ thiệt không chứ? Tiếc là chúng ta không thể xem được.”

Amy trông thật ủ rũ. “Thành thật mà nói chị không muốn nghĩ đến những gì ả KGB kia có thể làm được. Điều gì ả làm được đối với cảnh sát Vienne, ả cũng có thể làm với chúng ta vào bất cứ lúc nào.”

Dan không cưỡng nổi nụ cười tươi rói nở trên mặt. “Nhưng mà ngay lúc này, trong đêm nay, chúng ta đã trên cơ ả đó. Điều này đáng phải ăn mừng lắm chứ!”

“Ai đang ăn mừng hả?” Tiếng nói uể oải vọng từ ngoài cửa vào bên trong.

“Chị Nellie!” Amy bật dậy và quàng hai tay ôm chầm lấy chị au pair. Rồi nó lùi lại một bước, cau mày thắc mắc. “Làm thế nào mà Irina giải thoát cho chị nhanh dữ vậy? ả chỉ vừa đi có 5 phút thôi mà.”

“Chả có ma nào giải thoát hết,” Nellie trả lời. “Bọn họ để cho chị đi. Họ nghĩ chị là một fan cuồng bị hâm nặng của Jonah Wizard. Rõ thôi, khách sạn đây ảm ập ngầu này. Có hai đứa ngốc nào đó còn nhảy thẳng ra ngoài ban công. Hai đứa có chụp hình tụi nó không?”

“Sắc nét tới từng chi tiết,” Amy chưa chút đáp.

“Cái đồ KGB xạo sự!” Dan tức tối. “Không thể tin được ả vừa lừa mình - ngay khi mình vừa định lừa ả!”

“Sao mà đêm dài thế không biết.” Nellie ngáp dài. “Mấy tay mất nết ở khách sạn không chịu cho lấy đi bộ đồ của nhân viên dọn phòng, thế là cánh cảnh sát phải vác chị trở lại đó để tìm mớ quần áo của chị trong chiếc xe đẩy - lọt trong tầng hầm với chừng năm mươi bộ khác. Rồi vì không muốn dắt họ đến chỗ hai đứa đang ở, chị nói người ta cho xuống ở khách sạn Wiener. Chị cuốc bộ từ đó về tới đây. Nhưng cũng đừng lo - ngoài kia mưa mới có nửa dặm thôi mà.” Cô nàng lau lau tóc bằng ống tay áo. “Bộ có một mình chị bị gì, hay là ở đây đang có mùi như mùi cá vậy hai đứa?”

“Tụi em đã có quyển nhật ký,” Amy kể với Nellie đầy hứng khởi. “Chúng ta hãy ngủ nào, và sáng mai chúng ta sẽ đọc nó. Ai cũng biết nhà Holt, Irina và Jonah chỉ cách chúng ta có một tích tắc mà thôi. Ta phải đi thật nhanh nếu vẫn muốn tiếp tục dẫn đầu.”

Trong lúc quay về trong men chiến thắng sau buổi tiệc ra mắt DVD, Jonah Wizard và cha nó thấy một đội nhân viên bảo trì đang quét dọn những mảnh kính vỡ trên sàn đá hoa cương trong căn phòng của họ.

Hai người chạy thẳng tới ngay bên dưới chiếc đèn chùm nơi đã cất giấu quyển nhật ký của Nannerl. Hình dáng sẫm màu đã không còn ở đó. Có một vài sợi pha lê bị vỡ lòng thòng buông xuống.

“Vậy mà mấy người dám hứa hẹn sẽ bảo đảm an ninh gấp đôi cho Jonah sao!” Ông Wizard trút cơn lôi đình lên quản lý khách sạn, người vừa mới phải trèo ra khỏi giường ngủ chỉ để xin vị khách rất quan trọng này lượng thứ.

“Chúng tôi tin điều này hoàn toàn là vô hại, mein Herr[2],” Người này mềm mỏng. “Một cô ả si tình. Cậu ấm tài năng của ông có thứ ảnh hưởng này đối với các cô gái trẻ có phải không ạ?”

Nhà Wizard không một mảy may nào tin vào điều đó. Chẳng có phan[3] phước nào đột nhập vào căn phòng mà chỉ khoảng đi quyển nhật ký của Nannerl Mozart sát. Đây chỉ có thể là trò của một trong những đầu thủ đang tranh đua để giành lấy 39 manh mối mà thôi. Một chuyện nội bộ của nhà Cahill.

[2] Thưa Ngài, tiếng Đức.

[3] Nguyên bản: fan.

“Ồ, ông.” Siêu sao truyền hình nói thẳng với quản lý. “Vậy ông hãy mô tả cô nương đã mền tôi đến mức đột nhập vào túp lều của tôi đi.”

Người quản lý cầm ra một tấm ảnh chân dung lấy từ sổ cảnh sát Vienna.

Khuôn mặt trứ danh bỗng xụ xuống nhăn nhó. Khi mãi mê xả láng với những siêu sao Hollywood và đắm đông hâm mộ khổng lồ, rất khó nhận ra được một khuôn mặt không biết là ai dọc đường. Nhưng cô nàng trong ảnh thì lại khá quen. Làm sao mà Jonah biết người này chứ?

Rồi nó chú ý thấy chiếc khuyên mũi. Chính là ả au pair của đám nhóc Cahill - tên là Nancy hay Netta gì đó.

Ra là Amy và Dan cũng đã đến được Vienna. Tệ hơn nữa, hóa ra bọn này đã trên nó một nước cờ. Jonah Wizard không muốn về nhibất kỳ thứ gì. Dù đó là bảng xếp hạng TV, bảng xếp hạng nhạc pop, và chắc chắn không phải là trong cuộc thi này rồi.

Khi dẫn đầu, mi có sự tự tin. Sự tự tin giúp mi có thái độ đúng đắn. Và chính thái độ mới là cái khiến mi luôn dẫn đầu.

Một cơn âu lo đến nhức nhối rung động tận nơi sâu kín và tằm tối nhất trong đầu nó. Phải thôi, nó là kẻ đứng đầu trên bảng xếp hạng, thống trị hết tất cả mọi hạng mục của ngành công nghiệp giải trí. Và nó xứng đáng với thành công ấy. Jonah này đã giành được nó. Mồ hôi và công sức chứ chả chơi. Tài năng. Câu châm ngôn của nhà Wizard là vậy.

Nhưng mẹ của mi là Cora Wizard nên điều ấy không có gì là ngạc nhiên, bởi bà có mối quan hệ rất sâu sắc đến mọi lĩnh vực nghệ thuật kia mà...

Siêu sao cau mặt lại. Đó là lý do vì sao nó không đời nào bắt cần được! Chỉ có một sơ sót bé tí, vậy là nó bắt đầu phải nghi ngờ bản thân.

Nếu thua - dù chỉ một lần - khi đó nó sẽ trở thành một thói quen. Và trước khi nhận ra thì mi đã là một thằng thất bại.

Nó không thể cho phép lũ oắt Cahill nâng tay trên được.

May mắn thay, nó biết một điều về quyền nhật ký mà Amy và Dan vẫn còn phải lần mò mới tìm ra được.

7. Chương 07 - 08

Chương 7

NHẬT KÝ KHÔNG PHẢI THỨ DAN QUAN TÂM - thậm chí cả khi vit bằng tiếng Anh và viết bởi những người mà nó có quan tâm đến. Nó tránh xa quyển nhật ký, cố gắng dụ con Saladin chén một lon cá ngừ, trong lúc Nellie và Amy cặm cùi bên quyển nhật ký bọc bằng da. Nellie đang dịch những từ ngữ cầu kỳ và cũ kỹ của Maria Anna Mozart.

“Có gì hay không hay mấy chị?” Nó gọi với về phía hai người.

“Thật là một tấn bi kịch,” Amy trả lời Dan. “Nannerl là một trong số những nhạc công xuất chúng nhất vào thời bấy giờ. Nhưng lại có quá ít người từng nghe bà trình diễn. Bà là một thiên tài - tài năng không kém cạnh người anh Mozart là mấy. Nhưng vào thời đó, các cô gái trẻ chỉ có việc lấy chồng, rồi thì nấu nướng và quét dọn, rồi có em bé.”

Dan trông thật hồ hững. “Em cũng chưa nghe gì về anh trai của bà ta mà - cho tới trước khi cuộc thi này bắt đầu. Ý em là, em đã nghe Baby Mozart[1] - chị biết mà, cái video...”

[1] Bộ đĩa nhạc Mozart với các giai điệu dành cho trẻ em, được cho là để tăng cường trí thông minh.

Nellie nhú mày lại và nhìn về hướng thằng bé. “Em sẽ còn nhận ra rất nhiều nhạc của ông. Chúng ta đang nói về nhiều trong số những giai điệu nổi tiếng nhất mọi thời đại. Thậm chí là Twinkle, Twinkle, Little Star[2] - phần nhạc cũng do Mozart sáng tác đó.”

[2] Một bài đồng dao nổi tiếng của Tây phương có tên Ah Vous dirai-je, Maman mà dựa vào đó Mozart đã sáng tác bộ 12 biến tấu trên đàn piano vào khoảng năm 1781-1782, khi ông 25 tuổi.

“Em có thể đoán được những gì mà Nannerl có thể cống hiến cho xã hội nếu như bà được phép phát triển tài năng của mình,” Amy thêm vào.

“Em không quan tâm nhạc nhách gì hết” Dan phản pháo, “Bà ta có cho thêm manh mối gì không nào?”

Amy lắc đầu. “Không có các chú thích ở bìa sách hay cái gì đại loại như vậy cả.”

“Có một lá thư của anh trai bà dán ở đây,” Nellie cung cấp tiếp thông tin, “Nhưng dường như Mozart nói về lúc ông ngừng làm việc. Ông nói chỉ muốn dùng bản hợp đồng của mình làm giấy đi vệ sinh.”

“Thật vậy sao?” Dan bắt chợt quan tâm đến chuyện này. “Mozart nói thế á? Đưa em xem!”

“Nó là tiếng Đức, đồ ngốc,” Chị nó bảo. “Họ cũng có từ ‘giấy vệ sinh’ chứ bộ.”

“Vâng, nhưng em không nghĩ một nhân vật cừ khôi như Mozart biết từ này.”

“Khoan đã!” Giọng Amy cất lên vẻ dè chừng. Nó lật sang trang kế tiếp, giữ gáy sách hết sức cẩn thận. “Ở đây thiếu vài trang này! Ít nhất là hai trang. Hai người nhìn đây!”

Cả ba quan sát quyển nhật ký thật cẩn thận. Amy nói đúng. Tờ trộm đã hơi quá thận trọng khi phi tang chứng cứ của mình - phần bị lấy đi mất được cắt bằng một con dao rất bén. Phần cắt xén gần như không thể nhận thấy được.

“Chị có nghĩ Jonah làm chuyện này không?” Dan hỏi.

“Chị cũng nghĩ là vậy,” Amy trả lời nó. “Nhưng vậy thì cần gì gã ta phải giấu quyển nhật ký trên cái đèn chùm nếu gã đã lấy đi hết những phần quan trọng rồi?”

“Để đánh lạc hướng chúng ta hay sao?” Dan nêu ý kiến.

“Có lẽ, nhưng mà hãy nhớ là - quyển sách này ngót nghét cũng hơn hai trăm năm tuổi. Từ lúc đó cho đến nay những trang giấy này hoàn toàn có thể bị lấy đi bất kỳ lúc nào. Theo những gì chúng ta được biết, chính Nannerl đã xé ra vì bà đã làm vậy mực lên đó.”

“Không phải nói xấu đâu, hai nhóc.” Nellie chen vào, “nhưng chị đã ở chung với nhà tụi em đủ lâu để thấy chuyện này đây áp những gì của nhà Cahill. Chưa khi nào chị thấy một tập hợp đâm sau lưng chiến sĩ nhiều như vậy hết.”

“Chị nói đúng,” Dan rầu rĩ thừa nhận. “Cứ hể lúc nào chúng ta nghĩ mình đang tiến triển với các đầu mối của cuộc thì thì hóa ra đã có một ai đó nhanh chân hơn.”

“Bình tĩnh nào,” Amy bảo nó. “Manh mối đâu có nằm trong quyển nhật ký; đó là âm nhạc. Và chúng ta lại là những kẻ duy nhất có món đó trong tay. Hãy xuống dưới nhà, chỗ sảnh khách sạn. Chị thấy đó có một cây piano.”

Hai đứa làm thành một bức tranh thật đáng yêu - một cô bé Mỹ bên chiếc dương cầm, còn đứa em trai đứng bên cạnh. Nếu chỉ ra chi tiết tẩm nhạc phổ thực chất là mặt sau một tờ giấy ăn của đường sắt châu Âu còn Amy chơi đàn cũng ngưng ngập thì quả là hơi bị khắt khe.

“Ôi bà trẻ Beatrice đáng yêu của chúng ta,” Amy nói nhỏ với Dan. “Chính Beatrice đã cắt bớt thời gian học piano của chị để lấy thêm ít tiền lẻ đó.”

Beatrice là em gái của bà ngoại chúng, và cũng là giám hộ của chúng trên danh nghĩa. Cũng chính nhờ bà trẻ đáng yêu này mà giờ đây Amy và Dan đang bị dịch vụ công ích của Khối thịnh vượng chung tiểu bang Massachusetts truy lùng.

“Hãy chơi bản mới đi,” Dan đề nghị. “Cái phần không nằm trong bài hát thật đó. Lỡ đâu một cánh cửa bí mật sẽ mở ra, hay chúng ta gọi được thần đèn của nhà Cahill đến giúp, hay gì đó đại loại như vậy thì sao.”

Amy chơi thử, một giai điệu thanh thoát, nhẹ nhàng, rất khác với phần nhạc cổ điển nặng nề được viết xung quanh nó. Bất thành hình, có một phụ nữ đang đứng cạnh cây dương cầm cất tiếng hát theo bài hát đang được Amy đánh. Ca từ của nó là tiếng Đức, nhưng rõ ràng giai điệu của nó giống hệt nhau và nó khiến cho người phụ nữ thấy sáng khoái.

“Bà biết bài hát này sao?” Amy thốt lên ngạc nhiên. “Có phải là của Mozart không ạ?”

“Nein[3] - không phải của Mozart. Đó là một ca khúc nhạc dân gian Áo có tên là “Der Ort, wo ich geboren war”. Trong tiếng Anh có nghĩa là “Nơi tôi được sinh ra”. Cám ơn hai cháu thật nhiều. Đã nhiều năm nay bà không còn nghe bản nhạc này.”

[3] Không phải, tiếng Đức.

Amy tóm lấy tay Dan và kéo nó đến bên chỗ khu của hốc tường nơi có một cái lò sưởi. “Chính nó! Chính là đầu mối đó!”

“Cái gì chứ? Một bài hát cũ sao?”

“Đó là một thông điệp giữa Mozart và Ben Franklin!”

Dan ngạc nhiên quá đổi đến nỗi mắt nó lồi hẳn ra. “Được được, nhưng trên đó viết cái gì?”

“Viết là ‘hãy đến nơi mà ta đã được sinh ra.’ Mozart sinh ra tại thị trấn Salzburg, ở vùng núi Alps thuộc địa phận nước Áo. Và đó chính là nơi chúng ta sẽ phải đến.”

Chiếc xe cả bọn thuê là một con Fiat cũ rích cứ kéo cà kéo kẹt từng khớp một và không thích thú gì việc trèo lên dãy Alps, nhưng lại sẵn sàng lăn bánh xuống phía dưới. Một phần cũng hẳn là tại Nellie. Trước đây cô nàng chưa khi nào chạy xe sang số bằng tay hết.

“Thật là bá cháy hết sức ột chuyển leo núi,” Dan càu nhàu.

“Nè - có muốn chạy thử không, ông tướng?” Nellie bực dọc xĩa lại ngay. Và Dan trả lời là “có”, hăm hở đến độ cô nàng thấy tiếc vì đã hỏi nó như vậy.

Saladin lãnh trọn ba giờ đồng hồ say xe. Nhưng may mắn ở chỗ, con mèo đầu có gì trong bụng, thành thử cũng chẳng ọe ra cái gì.

Chuyến đi đã có thể tiện nghi và thoải mái hơn nhiều nếu đi bằng xe lửa. Thế nhưng cuộc đụng độ với nhà Holt từ lần rời khỏi Paris đã buộc cả bọn phải chọn cách di chuyển khác. Trên một chuyến xe lửa công cộng thật dễ khiến cả đám bị phát hiện. Với đầu mối mới nhất và cũng là duy nhất trong tay, chắc chắn tất cả những đội kia cũng đang lăm lăm đuổi theo chúng.

Bất chấp chuyến đi khá ư là khó chịu, cảnh vật xung quanh thật hùng vĩ. Xa lộ uốn lượn qua suốt dãy Alps tại Áo như một dải ruy băng xoắn xuýt dưới bàn chân của những gã khổng lồ. Chẳng mấy chốc cổ chúng đã mỏi nhừ vì cứ thò miết ra cửa sổ để chiêm ngưỡng những đỉnh núi tuyết phủ trắng xóa.

“Giờ thì nó đã giống hơn rồi đây,” Nellie đồng tình. “Chỉ tham gia vào cuộc hành trình này để được quan sát thế giới, chứ không phải chết dí trong một cái bốt cảnh sát ở Vienna.”

Chính nhóc Dan cũng rất ấn tượng trước những ngọn núi nhấp nhô hùng vĩ. “Em cá là nếu mình cuộn lại giống như một quả bóng tuyết ở trên đỉnh thì đến khi lăn xuống tới phía dưới nó cũng đủ hạ nóc ao cả một thị trấn chứ chẳng chơi!”

Vừa quá hai giờ, cả bọn đã đến Salzburg - một thành phố nhỏ bé của những tòa tháp óng ánh, của kiến trúc baroque, của những khu vườn rực rỡ e ấp giữa những ngọn đồi xanh ngát.

“Thật tuyệt vời!” Nellie thốt lên.

“Nơi đây rộng lớn hơn em tưởng,” Amy nói một cách thất vọng. “Chúng ta không biết mình đang tìm cái gì, thậm chí cũng không biết nên bắt đầu từ đâu nữa.”

Nellie nhún vai. “Khá rõ ràng mà. Tên bài hát là ‘Nơi tôi được sinh ra.’” Ta sẽ tìm một quyển sách hướng dẫn rồi tìm ngay căn nhà mà Mozart đã lớn lên ở đó.”

Tiếng rên rĩ của Dan thậm chí còn lớn hơn và thảm thiết hơn những tiếng meo meo cau có của con Saladin. “Ôi trời đất ơi, làm ơn đừng vậy nữa chứ. Hai người đừng có dắt em tới một căn nhà Mozart nữa đi. Giờ em còn chưa hết ngán cái căn hồi trước đây!”

“Đừng nhõng nhẽo,” Amy dứt khoát. “Mình không phải khách du lịch. Mình đến nơi có các đầu mối.”

“Tại sao mấy đầu mối không bao giờ ở trong một nơi chính xác trên bản đồ vậy?” Dan lại can nhảm. Bỗng dưng nó bật dậy. “Coi chừng!”

Một khách bộ hành hối hả trên đường ngay trước mũi chiếc Fiat. Nellie dồn hết sức bình sinh để đạp thắng xe. Bánh xe ngừng quay, và chiếc xe phanh kít lại cách vị khách qua đường luống tuổi chỉ vài centimet.

Nellie xém chút nữa đã lên cơn lòi đờn. “Đồ ngu!” Cô nàng vươn tay tọng một cú thật mạnh vào còi xe.

Amy chớp ngay lấy khuỷu tay của Nellie. “Đừng!” Nó rít lên, cố gắng thụt đầu xuống phía dưới. “Hãy nhìn xem đó là ai kia!”

Chương 8

BA CẶP MẮT ĐỎ DỒN VỀ MỘT NGƯỜI ĐÀN ÔNG châu Á cao dong, lưng thẳng đơ đang hối hả băng qua đường, lọc cọc khua cây gậy đi bộ đầu nạm kim cương.

Alistair Oh, họ hàng Hàn Quốc của bọn nhỏ và cũng là một đối thủ khác trong cuộc tranh tài.

“Quá nhiều khó khăn với chúng ta khi làm một đội dẫn đầu.” Dan bình luận.

“Lão ở đây chắc đâu chỉ để hít thở không khí miền núi,” Nellie đồng tình.

Cả bọn nhìn Alistair băng nhanh qua đường và trèo lên một chiếc xe buýt đang đậu phía bên kia.

“Bám theo ngay,” Amy chợt có ý kiến. “Hãy xem cha này đang làm gì.”

Nellie làm một cú rẽ phải trái luật từ làn đường bên trái và lọt thỏm ngay giữa dòng xe ngay phía sau chiếc xe buýt. Cô nàng vẫy tay chào hồn nhiên với những gã tài xế Salzburg đang chửi um lên và bấm còi inh ỏi.

“Chị biết đó,” Dan trầm ngâm, “Nếu muốn tìm xem lão này đang đi đâu, tại sao chúng ta lại không hỏi trực tiếp? Ta vẫn có một liên minh với nhau hồi ở Paris kia m

“Em còn nhớ những gì ông McIntyre đã nói không?” Amy phản đối. “Đừng tin một ai.”

“Có lẽ vậy. Nhưng mà chính Alistair đã cứu chúng ta trong Hầm mộ.”

Amy vẫn không suy chuyển. “Chỉ vì ông ấy phải giúp ta chặn nhà Kabra lại mà thôi. Có một điều mà đến giờ chúng ta cần phải hiểu đó là nhà Cahill đã chiến đấu với nhau hàng nhiều thế kỷ qua. Ông ấy sẽ chẳng từ thứ gì nhằm ngăn không cho chúng ta đoạt được 39 manh mối đâu.”

Cả bọn đi theo chiếc xe buýt khi nó băng qua cầu Staatsbrucke - chiếc cầu nằm ngay trung tâm thị trấn. Có thêm khách lên xe, nhưng chẳng ai bước xuống. Các con đường đầy ắp xe hơi và taxi, lại còn vô số các đám đông khách ngoạn cảnh có mặt ở khắp nơi. Một nhóm học sinh trung học bước ra ngay trước đầu chiếc Fiat, chiếc xe buýt bo theo một khúc quanh và biến khỏi tầm mắt.

“Đừng để mất dấu họ,” Dan cuống cuống hồi thúc.

Cuối cùng con đường đã quang, và chiếc Fiat lắc lư chao đảo, khiến Nellie điều khiển hết sức khó khăn. Ba người xóc nảy lên khi xe đi vào mấy con phố hẹp và hoàn toàn không thấy bóng dáng chiếc xe buýt ở đâu cả.

Amy chỉ tay. “Ồ đằng kia!”

Chiếc xe buýt đã thoát ra khỏi mạng lưới chằng chịt các con đường trung tâm và đang bon bon quanh một sườn đồi. Trong tiếng đình tai của động cơ, cả bọn lại nhanh chóng đuổi theo, Nellie tăng tốc khi chiếc Fiat vừa quành qua một khúc cua. Cả bọn quá tập trung vào tốc độ đến nỗi chạy vượt qua luôn chiếc xe buýt trong lúc nó đang thả hành khách xuống một cánh cổng đá cổ xưa.

Amy quan sát thật kỹ một dãy căn nhà rất cổ phía trên có những tháp chuông và thánh giá. “Một nhà thờ ư?”

Về khổ sở hiện rõ trên khuôn mặt Dan. “Bộ giống Mozart chưa đủ chán hay sao?”

“Nhà thờ gần đây nhất mà ta đã vào không chán em trai à,” Amy nhắc nó nhớ. “Suýt nữa là bị giết thôi.”

Nellie làm một cú quay đầu chữ U và tấp xe vào điểm cách chiếc buýt một khoảng an toàn. “Tổng viện Thánh Peter,” cô dịch lại khi liếc mắt nhìn vào một tấm biển bằng sắt uốn.

Cả bọn có thể thấy dáng người dong dỏng của Alistair hiện ra tại con đường dốc băng xuyên qua cánh cổng.

Nellie chau mày. “Hai đứa nghĩ đầu mối của tụi em có thể nằm ở đây sao?”

“Alistair cho là như vậy,” Amy quả quyết. “Tụi em không thể bỏ cuộc cho đến khi tìm ra một cách nào khác. Sao chị không thử tìm một khách sạn và cho con Saladin nghỉ ngơi một chút sau chuyến đi?”

Cô nàng au pair lưỡng lự. Dan lên tiếng. “Nơi này có đầy khách du lịch. Nguy hiểm chỗ nào chứ?”

“Được rồi,” Nellie quyết. “Một giờ nữa chị sẽ quay lại đây. Đừng có để mình bị giết đó.” Rồi cô lái xe đi.

Hai đứa đi qua cánh cổng, và Amy chọn một tài liệu mỏng bằng tiếng Anh trong kệ. “Woaa”, Nó mừng rỡ. “Nơi đây đã có lịch sử hơn 1.300 năm. Tu viện được thành lập vào năm 686, nhưng họ cho rằng người La Mã thậm chí còn có mặt ở đây trước cả lúc đó.”

“Người La Mã?” Dan cho thấy nó đang có chút hứng thú về đề tài. “Những đạo quân La Mã có vài kỹ năng đánh nhau rất bá cháy đó nha.”

“Đó là lý do vì sao em thấy các món vũ khí La Mã ở khắp châu Âu,” Amy lý giải. “Quân đội của họ mạnh đến nỗi họ đã chinh phục gần hết thế giới vào thời điểm đó.”

“Đúng là không sao ngăn lại được,” Dan đồng tình. Nó lại nhăn nhó. “Vậy cái nhà thờ này thì sao đây?”

“Nó được xây sau một chút, vào thế kỷ 12 - rất lâu sau khi người La Mã bỏ đi. Những ngôi mộ lâu đời nhất trong nghĩa trang có niên đại trong khoảng thời gian này.”

“Nghĩa trang sao?” Dan rạng rỡ hẳn lên. “Nơi này bắt đầu làm em thích rồi đây!”

Cả hai khom người xuống thấp cho đến khi nhóm du khách của Alistair tràn vào chánh điện, đoạn lần qua cánh cổng vòm dẫn ra nghĩa trang. Nơi đây không giống với bất kỳ nghĩa trang nào mà Dan từng được thấy - các bụi cỏ mọc um tùm, những cột mốc đánh dấu gần như bị che khuất bởi các vòm lá. Thay vì những bia mộ, những nắm đất chôn người chết được thể hiện bởi những biển tên bằng sắt uốn với những dòng chữ kiểu cổ thật bắt mắt.

“Chúng làm em nhớ đến bộ sưu tập muông của bà Beatrice,” Dan làu bàu với Amy.

Amy vẫn giở mũi vào cuốn tài liệu. Ngay lập tức, nó chụp lấy cổ tay em mình và ấn thật mạnh vào xương mác. “Dan ơi - trong đây ghi chỗ này chính là nơi an táng Nannerl Mozart!”

Cặp mắt Dan mở to kinh ngạc. “Chúng ta sẽ đào một cái xác lên hay sao? Tiệt zời!”

“Suyt! Tất nhiên là không rồi!”

“Nhưng nếu như Mozart đã đặt một đầu mối vào xác bà chị mình thì sao?”

Amy lắc đầu. “Mozart qua đời trước Nannerl. Lúc này đây ta đang đi tìm một ngôi mộ tập thể. Quyển sách này nói đó là nơi bà được an táng.”

“Là gì?” Dan hỏi. “Giống như một nhà chung cư cho người chết hử?”

“Hãy tỏ ra tôn trọng một chút đi cưng. Một trong những người khác nằm trong nghĩa trang này chính là Michael Haydn, cũng là một nhà soạn nhạc lừng danh, là một trong những người nhiệt tình ủng hộ Mozart nhất.”

Dan vẫn chưa thể chịu ngừng lại. “Vậy giờ này ông ấy đang làm gì - tối tác...”

[1] Chơi chữ, pose là sáng tác nhưng d pose là phân hủy (của xác chết).

“Đừng có nói những điều kinh tởm như vậy chứ. Đi nào.”

Hai đứa mất một vài phút đi rảo quanh trước khi tìm ra ngôi mộ. So với những ngôi mộ được trang hoàng lộng lẫy và cầu kỳ ở nhà thờ thánh Peter, nó chỉ là một kiến trúc bằng đá giản đơn trên đó khắc tên người chết với vài dòng trích dẫn từ kinh thánh được khắc lên tường. Không có tí dấu hiệu nào của một đầu mối ở đây.

“Nannerl ạ, không ai quên bà đâu,” Amy khẽ nói, lòng buồn buồn. “Người ta đã bắt đầu xem bà là một thiên tài đích thực rồi.”

“Điều gì thật sự là thu hút ở bà Nannerl Mozart này chứ?” Dan hỏi. “Ừ thì bà ta cũng giỏi như em mình. Rồi sao nữa?”

“Bộ em không thấy như vậy quá bất công sao?” Amy vặn lại. “Bà ta không được người khác biết đến và tôn trọng chỉ vì bà là một thiếu nữ.”

“Em đồng ý,” Dan đáp. “Bà ta rất là bảnh đó chứ. Nhưng giờ thì bà ấy cũng đã ở trong nắm mồ này vài trăm năm rồi, tôn trọng gì đi nữa thì có làm được gì khác hơn đâu?”

“Khác với chị,” Amy cãi lại. “Nếu hai đứa mình là con cháu của Mozart thì sao? Em nghĩ sao nếu mình được xem là một thiên tài bẩm sinh còn chị không là ai cả trong khi thực tế hai đứa chúng ta tài giỏi ngang nhau?”

Dan vẫn khăng khăng. “Điều này không thể nào xảy ra với chúng ta được. Chúng ta có giỏi ở bất kỳ cái gì giống nhau đâu. Chị Amy, xem cái gì kia?”

Dan nhìn lom lom lối vào Hầm mộ vẻ tò mò. Tu viện tựa lưng vào một bề mặt đá phẳng. Nằm cách mặt đất chừng hai mươi mét, toàn bộ đường nét chính của tu viện như khắc vào trong ngọn núi. “Ai lại đặt một tòa nhà giữa lưng chừng vách núi như vậy chứ?”

Khi quan sát kỹ hơn, hai đứa tìm thấy một cầu thang thô sơ đeo thẳng vào đá, dẫn lên một cổng vào tựa như lối vào hang động.

Amy thử dò trên cuốn tài liệu. “Đây rồi. Đây là lối đi vào hầm mộ Salzburg.”

“Hầm mộ á?” Dan nhắc lại vẻ lo lắng. Hai đứa từng suýt chút nữa là lạc vĩnh viễn trong hầm mộ Paris. Nó không lấy gì ngạc nhiên nếu màn biểu diễn đó lại được tái hiện ở đây.

“Ừm, đây không phải là kiểu hầm mộ rải đầy xương người đâu,” Amy lý giải. “Nhưng trong đây ghi là có các đường hầm ở trong ngọn đồi. Nếu có đầu mối tại nhà thờ thánh Peter, chỉ cá là nó sẽ nằm đâu đó quanh đây.”

Một nhóm khách du lịch xuất hiện trước mắt chúng, đang tìm đường đi lên lối vào ở trên vách núi. Ngay giữa đoàn khách nổi bật lên cái dáng cao kều của Alistair Oh.

“Và đầu thủ lại vừa vượt lên trước chúng ta,” Dan bổ sung.

Ngay khi đoàn khách trong đó có Alistair biến mất đằng sau bề mặt đá, hai đứa trẻ nhà Cahill đi thật nhanh đến những bậc thang bằng đá gồ ghề lởm chởm. Amy cảm nhận được một sự bất an đang rình rập mỗi khi nó bước vào bên trong ngọn núi - như thể chúng đang bị một sinh vật nào đó vừa già cỗi như quả đất, lại bất di bất dịch, có kích thước khổng lồ và luôn im lìm nuốt chửng vào trong. Amy và Dan nhìn nhau trong sợ hãi. Hầm mộ Paris vốn đã chồng chất toàn xương là xương, những hộp sọ ghê rợn tủa ra từ mọi hướng. Nơi đây có thể còn thấp hơn trong thang “sợ”. Song cảm giác xa rời những gì thân quen để đối mặt với những thứ rừng rợn và quái gở thậm chí còn lớn hơn khi có mặt ở đây.

Con đường hầm ẩm ướt cảm giác giống như một cái họng hút khí vào bên trong. Đây chắc chắn là nơi tệ hại nhất trên trái đất này để cho cơn suyễn của Dan bộc phát.

Bình tĩnh nào, nó tự nhủ với chính mình. Cơn suyễn chỉ xuất hiện khi có bụi bẩn và phấn hoa, không phải từ sự sợ hãi.

Về phía tay trái của chúng là một nhà nguyện rất nhỏ trong hang đá như trong bộ phim hoạt hình nhà Flintstone. Đoàn của Alistair đã có mặt tại đó khi hai đứa trẻ nhà Cahill đi ngang qua, thế là họ che khuất luôn mặt của cả hai.

Càng tiến sâu vào bên trong mọi thứ càng tối hơn. Lối đi chỉ được thắp sáng bằng một dãy vài ba bóng điện yếu ớt mắc xa nhau đến nỗi ngay khoảng cách giữa hai bóng, mọi thứ đã nhanh chóng nhòa vào bóng tối hoàn toàn.

Tiếp tục tiến lên phía trước, lại có một nhóm khách du lịch khác đang hướng về phía hai đứa trẻ. Những khuôn mặt nhợt nhạt, chỉ sáng được phía bên trên, biến mất vào bóng tối để rồi thành linh lại xuất hiện cách đó mười thước. Cảm giác giống như đang ở một thế giới khác - như thể các quy luật của tự nhiên không còn áp dụng được cho cái chốn xa xăm này vậy.

“Mọi người hãy đi về phía bên phải,” hướng dẫn viên điều khiển đám đông du khách bước ngang qua hai đứa trẻ nhà Cahill đang ở gần đó.

Hai đứa bị thúc vào khuỷu tay và vào vai khi đám đông chen lấn đi ngang. Có ai đó đã giẫm vào móng chân của Amy, và nó thở thật mạnh - hay có thể hơi thở chính là phản ứng của nó trước một người nó vừa thấy trong ánh điện lơ mờ.

Gã này lớn tuổi, có lẽ còn lớn hơn Alistair, có thể đã gần bảy mươi, với làn da lỗ rỗ đầy dấu vết thời gian. Trang phục của gã hoàn toàn màu đen, nên đầu của gã nom như thể đang treo lơ lửng trên không.

Tim của Amy đập thình thịch đến nỗi nó sợ rằng biết đâu quả tim sẽ bật thẳng ra khỏi lồng ngực. Con bé nắm chặt tay em mình và bắt đầu dắt nó chạy dọc theo lối đi.

“Chậm lại đi nào!” Dan cản nhằn.

Amy vẫn không dừng bước cho đến lúc nó cảm thấy tai mình không còn nghe được âm thanh của đám du khách nữa. “Dan này... ờ... người đàn...” Thậm chí khi đã thì thầm được rồi, nó cũng không thể kiểm soát nổi cơn lấp bắp vì sợ hãi.

“ình tĩnh lại đi nào,” Dan trấn an.

“Người đàn ông áo đen đang có mặt tại đây!”

8. Chương 09

Chương 9

DAN GIẬT MÌNH. “Chị nhìn thấy hấn sao?”

“Chị không chắc nữa, nhưng chúng ta không thể liều lĩnh được đâu. Khi nhà của bà Grace bị đốt, chính hấn cũng có mặt ở đó. Và cả khi quả bom nổ ở Viện Franklin. Chúng ta phải ra khỏi đây ngay!”

“Chỉ ra khi tìm được thứ ta muốn tìm,” Dan gân cổ cãi. “Ông Alistair và người áo đen á? Đó là bằng chứng gấp đôi cho biết chúng ta đã đi đúng đường!”

Amy hết sức ngạc nhiên: nó ngạc nhiên vì ngưỡng mộ em mình quá đỗi. Không nghi ngờ gì Dan là một thằng ngốc xít không thể yên ổn nếu thiếu chị nó quá năm phút. Nhưng cũng có khi - như ngay lúc này đây - chính cu cậu ngốc xít lại tìm thấy sự can đảm trong khi chị nó chỉ cảm thấy được duy nhất nỗi sợ.

Amy nheén giọng. “Hãy tiếp tục nào.”

Hai đứa lại dẫn sâu hơn nữa vào lòng núi. Đoạn đường hầm cứ ngoắt ngoéo rẽ hết khúc này đến khúc khác, còn chúng thận trọng ghi nhớ từng khúc quanh, ngã rẽ. Hai đứa trẻ không thể mừng tượng ra được điều gì kinh khủng hơn là bị lạc ngay giữa chốn này, giữa lưng chừng Salzburg và trong lòng đất.

Hai cặp mắt chẳng mấy chốc đã mỏi nhừ khi phải căng ra hết sức cốt để tìm xem liệu trên các bức tường đá kia có các dấu hiệu hay ký hiệu mã hóa - bất cứ thứ gì có thể chỉ ra một gian phòng bí mật hay một cái hốc ẩn giấu điều gì đó bên trong. Chỉ có đá và đá chào đón chúng, và thỉnh thoảng còn có những dòng nước chảy nhỏ giọt.

Dan đang bò trên cả bốn chi, kiểm tra một “vết khắc” mà hóa ra chỉ là một cái rãnh trên đá, thì thỉnh thoảng bóng đèn điện nhá lên một phát rồi tắt ngóm.

Tối thui cũng không diễn tả hết được thời điểm lúc này. Chúng bị quăng hấn vào một màn đêm ngọt ngào, thiếu vắng hoàn toàn ánh sáng. Như thể bất chợt chúng bị làm ù lóa, không còn thấy gì được nữa hết.

Cơn hoảng sợ không giống như bất kỳ cơn hoảng sợ nào trước đây của Amy. Hơi thở của nó gấp gáp thành từng cơn, từng cơn một, càng lúc càng nhanh hơn, như thể không khí nó vừa hít vào đã bị thốc ra ngoài ngay tức khắc.

Dan quờ quạng hai tay, tìm cách vớ đến để trấn an chị nó. Nhưng khi chạm vào tay Amy, cô chị thét thật to, vang khắp cả hang động.

“Bình tĩnh nào, em đây mà!” Nó suyt, dấu sự bình tĩnh này trái ngược hoàn toàn với điều mà nó đang cảm thấy khi ấy. “Có thể chỉ là một tai nạn mất điện thôi!”

“Và người đàn ông mặc áo đen chỉ tình cờ có mặt ở đây thôi sao?” Amy cúi kính rề lên với thằng em.

Dan cố gắng suy nghĩ thật thấu đáo. “Nếu ta không thấy được hấn thì hấn cũng nào có thấy được ta, đúng không nào? Ai biết được? Lỡ đâu hấn cũng đang đi lạc như chúng ta thôi.”

“Và có thể hấn đã trở lại đâu đó rồi, và đang chờ chúng ta lọt vào tròng.”

Nó hít vào một hơi thật sâu. “Phải chấp nhận sự may rủi này thôi. Tất cả những gì ta có thể làm là dò lại các bước chân đã đi và hy vọng điều tốt đẹp nhất sẽ đến.”

“Chúng ta có cơ may tìm được lối ra hay sao?” Giọng Amy run bần bật.

Dan cố sức hình dung những đường hầm đã đi qua thành một bản đồ trong đầu - những đường thẳng cắt nhau. “Chị dò dọc theo một bức vách trong lối đi này, còn em ở bức vách bên kia. Làm thế ta không thể lượ được bất kỳ chỗ quẹo nào.” Nó nuốt nước miếng đánh ực. “Đơn giản thôi.”

Đơn giản thôi. Ồi, sao Amy lại đi mong chờ vào khả năng của em mình sẽ gói gọn tất cả mọi thứ vào thành một công thức cơ chứ - một chuỗi các chỉ dẫn cứ thế mà làm theo. Đối với Amy, không có công thức nào có thể tách được nó ra khỏi nỗi sợ hãi thường trực đối với bóng tối xung quanh. Nó nhớ lại Hầm mộ Paris, những đồng xương sọ chất cao nhe hàm ra trước mặt nó, thật đáng kinh hãi. Nhưng cũng trong lúc này, con bé thấy sự thể còn tồi tệ hơn nữa, đường hầm hẹp hơn nhiều, các bức tường ép chặt lấy nó, giữ chúng lại ngay giữa lòng ngọn núi.

“Dan, chị không cho là mình làm được đâu,” nó thút thít khóc. “Chị s... sợ quá.”

“Vẫn là đường hầm lúc này thôi mà,” Dan trấn an. “Đã đến đây được thì sẽ quay lại được.”

Hai đứa băng đi trong bóng tối. Amy cảm nhận lối ra dọc theo vách đá bên trái, biết rõ Dan cũng đang làm tương tự với vách đá bên tay phải. Hai đứa nắm tay nhau thật chặt để tránh lạc nhau và không ngừng nói chuyện để giữ cho nỗi sợ không áp đảo chúng mỗi khi nó ập đến và tìm cách để len vào bên trong hai đứa.

“Amy này,” Dan bảo. “Lần cuối cùng mình nắm tay như vậy là hồi nào vậy?”

“Chị cũng chẳng nhớ nữa. Chắc là từ hồi hai đứa mình còn nhỏ xíu, vẫn còn con nít. Em biết mà - cùng với bố và mẹ đó.”

“Mà mẹ trông ra làm sao nào?” Nó thừa biết câu trả lời. Nó đã nghe ít nhất là một trăm lần rồi, thế nhưng cuộc đối thoại quen thuộc đó là một niềm an ủi.

“Mẹ trông cao,” Amy đáp, “Tóc mẹ màu nâu đỏ...”

“Giống như tóc chị ư?” Câu hỏi thường xuyên của nó.

“Tóc mẹ đỏ hơn một tí. Em không thể nào bỏ qua được mẹ ngay giữa đám khán giả ngồi xem một vở kịch tại trường học. Bố đẹp hơn, với...” Nó ngưng lại. “Càng lúc càng khó hình dung ra bố và mẹ nha. Như một tấm ảnh chụp mà hình ảnh trên đó đang nhòa dần.”

“Đau thật,” Dan lầu bầu. “Không thể nhớ cha mẹ ruột của mình, ầy vậy mà lại nhớ bà trẻ Beatrice khó ưa - bà ta trông cứ như một biển hiệu gắn đèn sáng nhấp nháy trong đầu em.”

“Ta còn bà Grace nữa,” Amy nhẹ nhàng nhắc nó.

“Grace.” Cái tên bật ra trong tiếng thở dài. “Em nhớ bà quá, nhưng đôi khi em nghĩ liệu mình có nên như vậy không

“Bà Grace thương yêu chúng ta mà.”

“Vậy làm sao bà lại chẳng nói với chúng ta tí nào về tất cả chuyện này chứ?” Nó gắt. “Nhà Cahill! Cuộc thi! Một tí cảnh báo hẳn đã giúp ích được gì đó rồi. Như kiểu, ‘Này, hôm nay con là thằng nhóc chơi Super Mario, nhưng chỉ vài tháng nữa con sẽ bị lạc trong một căn hầm ở châu Âu với một gã sát nhân điên khùng...’”

Đoàng!

Ánh sáng lóe lên trong bóng tối tựa như một ngôi sao đang cháy sáng. Đôi mắt chúng, đang căng thật to trong màn đêm mờ mịt, bỗng chốc bị quá tải hoàn toàn. Dan mơ hồ nhận ra một bóng người chạy vụt qua hai đứa ngay trong lối đi. Nhưng tay của hắn đã tự động thu lại để che chắn khuôn mặt trước khi nó kịp nhận ra kẻ đó là ai. Và rồi tiếng nổ cũng không còn nữa, thay vào đó là âm thanh ùng ùng báo hiệu trần hang sắp sập.

Amy nghe thấy tiếng la của em mình khi hòn đá rơi xuống trúng vào vai nó. Tay của cả hai vẫn siết chặt vào nhau, nên nó biết ngay em mình vừa ngã và đang bị đất đá phủ lên trên.

“Dan!” Amy kéo nó ra bằng hết sức bình sinh, thậm chí ngay giữa lúc con bé đang bị rất nhiều sỏi trút thẳng xuống người. Dồn hết sức vào tay, nó kéo một cú thật mạnh, và đứa em đã bò ngồi dậy được bên cạnh nó, nhổ phì phì ra nào là đất là đá và vẫn chưa thể nói được nên lời.

“Em có sao không?” Amy hỏi.

Không đáp, nó vươn người vào trong bóng tối, ngã phịch xuống bên một đồng đất đá chất cao. Nó ngáng hoàn toàn lối đi. Dan cố sức đào xuyên qua, nhưng chỉ gây ra thêm một cú sụp lún nhỏ khác lấp đi tất tậ những nỗ lực của nó, vùi cu cậu dưới đám sỏi cao đến tận khuỷu tay. “Em nghĩ tụi mình không thể tự đào được ra khỏi chỗ này đâu!”

Những cơn ác mộng ủa đến với Amy như những con cá mập săn mồi đang lờn xung quanh. Có gì tệ hơn lạc trong bóng tối chứ? Mắc kẹt trong bóng tối... chết dần trong đó...

Bỗng nó nhìn thấy những đường nét mờ mờ trên khuôn mặt em mình, khuôn mặt ấy đang cố gắng tập trung nhìn vào đôi mắt màu xanh lục của con bé. Chính lúc đó Amy ngọ ra. “Dan - chị có thể nhìn”

“Không th... khoan nào! Em cũng thấy chị nữa! Chỉ những viền ngoài thôi. Nhưng...”

“Phải có ánh sáng phát ra từ đâu đây,” Amy lập luận. “Vậy thì ở đâu có ánh sáng, ở đó có...”

“Lối ra!” Dan vui mừng.

Hầu như không thể nhận thấy được nó - thậm chí ánh sáng còn không đủ để chiếu sáng các vách đá quanh lối đi. Nhưng hiển nhiên là có một vầng sáng xám xám cam cam mịt mờ.

Vẫn còn rất tối, chưa thể nhìn thấy gì cả, do đó bước tiến của chúng thật chậm chạp. Dan trượt vài lần khi nền đá trở nên gồ ghề hơn, còn Amy bước tới vách đá chỗ đường hầm bỗng nhiên gấp khúc một cách đột ngột.

Amy hầu như không nhận thấy chỗ giao nhau. Ở góc quanh, ánh sáng lại mạnh hơn. Nó có thể thấy bóng của em mình mà không cần phải gắng nheo mắt nhìn.

“Thành công rồi!” Dan reo lên. Trên màu đen trải rộng của nền đất xuất hiện một dải ánh sáng hình chữ nhật hẹp. “Một lối đi bí mật!” Nó cúi thấp người để len vào trong lối đi chật hẹp. “Em cá trong này sẽ có một cái thang gì đó...”

Sau một tiếng rơi đánh bịch là tiếng rên rỉ cất lên. “Hình như không phải đâu,” Dan than thở phía bên dưới. “Chị xuống đây đi. Em nghĩ em đã tìm thấy gì đây nè.”

Một cách thận trọng, Amy xoay sở để chui tọt vào không gian bé tí, cố tìm những chỗ để đặt chân lên vách đá. Chẳng mấy chốc Amy nhận ra thứ mà đứa em mình đã bỏ qua - đó là một loạt những khắc đá nhỏ trên tường. Dan đỡ Amy xuống dưới, vào trong một cái hốc đang mở thấp sáng bằng đèn dầu. Sau bóng đêm mịt mùng ở con hầm, ánh đèn màu cam tựa như những ngọn đuốc sáng của sân vận động.

Amy nhìn ra xung quanh. Chỉ ít một nửa căn phòng đã chất đầy lên tận trần nhà những thùng lớn đã cũ sờn theo năm tháng.

“Liệu có phải là đầu mối hay không?” Dan thắc mắc.

Amy nhún vai về vô vọng. “Chả ích gì mấy nếu ta vẫn chẳng bên trong có gì.”

Hai đứa trẻ nhà Cahill đến gần hơn. Những chiếc thùng trông đã rất xưa. Không có dấu hiệu gì ghi trên lớp vỏ ngoài làm bằng gỗ sồi cả.

“Thử lật ngang một chiếc và trút mọi thứ bên trong ra xem.” Dan ấn mạnh vào chiếc thùng và đẩy nó bằng toàn bộ sức của mình. Nó không hề nhúc nhích.

Amy đến phụ một tay, và chính lúc đó nó đã thấy cái mình đang cần tìm. Một bàn giấy cũ kỹ nằm cạnh bức tường, một nửa bị những thùng gỗ xếp chồng lên nhau che khuất. Trên bề mặt lối lõm ấy có duy nhất một mẫu giấy.

Bọn trẻ nhà Cahill lao ngay tới đó để xem xét. Trông có vẻ là thứ giấy làm bằng da chứ không giống loại giấy người ta dùng ngày nay - ó vàng và giòn rụm. Chữ viết bằng tiếng Đức, theo lối viết cổ xưa. Đường như đây là một danh sách gì đó, có cả chữ lẫn số.

“Một công thức!” Amy thốt lên.

Dan cau mày. “Công thức cho cái gì chứ?”

“Đầu mỗi đầu tiên của ta là một nguyên tố - Iron solute[1],” Amy nhắc lại cho Dan nhớ. “Biết đâu đây là toàn bộ công thức thì sao.”

[1] Xem quyển 1 Mê Cung Xương.

Cả hai yên lặng khi âm thanh của những lời Amy nói chìm ngấm. Hành trình này quả thật là một cuộc đua đường trường, hoàn toàn không phải một cuộc chạy nước rút, với các đầu mối được ẩn giấu ở khắp các ngõ ngách trên quả đất. Lẽ nào hai đứa lại vừa phát hiện ra một kiểu “bảng tóm tắt” cổ xưa, trong đó có đáp án cho tất cả 39 manh mối nằm vón vện trên một trang giấy? Chẳng lẽ cuộc tranh tài này đã được định đoạt rồi sao?

Một cách thật nâng niu, Amy nhón lấy mép mẩu da và cầm nó lên. “Chúng ta phải mang thứ này cho Nellie. Chị ấy sẽ nói cho chúng ta biết trong đó viết gì.”

Dan reo lên khoái trá. “Em không thể chờ được cho tới lúc nhìn thấy khuôn mặt bọn Rắn Hổ mang. Trong khi mình đã giải ra hết 39 manh mối chúng vẫn còn ỉ ạch tìm kiếm cái thứ hai! Hay Irina nữa, lần này em sẽ cho thuê hẳn một gã đai đen thứ thiệt để làm vài thế kung fu với ả. Và cả nhà Holt nữa - chà chà, chắc là thuê cả một đạo quân đai đen luôn...”

“Cần phải ra khỏi đây trước đã,” Chị nó nhắc. Nó dò xét hết xung quanh. Những cái thùng to lớn đằng kia phải vào đây qua một cánh cửa ở đâu đó...”

“Hãy lần theo những chiếc đèn dầu,” Dan gợi ý.

Căn phòng chứa thùng gỗ dẫn sang nhiều đường hầm nữa. Sau nhiều ngã rẽ quanh co, Amy nhận ra rằng cả hai lại bị lạc một lần nữa. Nó nhìn xuống những con chữ tiếng Đức hoa hòe ghi trên mẩu da trong tay mình. Sự bực dọc ngày càng lớn hơn - đã kiểm ra được phần thưởng ỉnh ngay giữa mọi hiểm nguy, nhưng rốt cuộc lại không thể mang nó đến tay người đọc được nó.

Amy xem đồng hồ. “Ta đã quá giờ hẹn gặp Nellie rồi. Có thể chị ấy đã đi tìm khi không thấy ta xuất hiện.”

“Vậy em hy vọng chị ấy có một chiếc máy khoan mở khổng lồ đằng kia,” Dan đáp trong khi chăm chú quan sát nền đá dốc. Thành linh, nó trở lên trên. “Ừ chà chà!”

Qua một vòm đá bên trên lối đi tường như bắt tận này, hai đứa trẻ nhìn thấy một cột đá to tướng. Tựa vào nó là một...

“Cái thang!” Amy reo lên.

Hai đứa chạy nhanh đến cạnh chiếc thang, ngẩng đầu nhìn xuyên qua một lưới sắt dày.

“Ánh mặt trời!” Amy rú lên. Nó từng nghĩ mình sẽ không bao giờ còn được trông thấy thứ này nữa.

Dan trèo lên từng nấc thang bằng gỗ và đẩy tấm kim loại bên trên sang một bên. “Phụ em với, nào?”

Amy trèo lên thang để giúp Dan. Dần dà, cả hai đã có thể nâng tấm sắt nặng trĩu lên một ít. Một âm thanh thật to rền vang. Hai đứa bò lên chỗ đã thông và lọt vào một căn phòng.

Không gian rộng lớn được bao quanh bởi những chiếc cũi tinh xảo đặt nằm hằn trên sàn đá. Nhưng đây vẫn không phải là chi tiết đáng chú ý nhất. Ở dưới chân mỗi chiếc cũi là một thầy dòng vận áo chùng đen và đầu đã bị cạo trọc lóc.

Bốn mươi cặp mắt ngạc nhiên đổ dồn vào hai đứa trẻ nhà Cahill. Bốn mươi cái miệng há hốc trong kinh ngạc. Các thầy tu dòng Benedict ở tu viện thánh Peter trở mắt ra nhìn bọn trẻ như thể họ không tin trên đời còn có những sinh vật như thế tồn tại.

Một thầy tu cao tuổi hơn, đeo tóc giả hoa râm, nhấc thấy cuộn giấy da trong tay của Amy.

Tiếng thét của vị này phát ra chẳng giống như tiếng người bình thường.

9. Chương 10

Chương 10

ĐỒNG LOẠT, các huynh đệ dòng Benedict sẵn đến Amy, vung tay chực chụp lấy bản di chỉ quý báu. Amy đứng chờ ra vì sợ hãi, còn Dan thì đã sẵn sàng hành động. Nó nhìn thấy một cánh cổng nhỏ duy nhất trong gian phòng này. Dẫu không biết nó sẽ dẫn đến đâu, nhưng Dan hiểu rằng ra khỏi đây cũng tốt rồi.

Nó chụp lấy cánh tay của Amy và bắt đầu lôi chị nó luồn lách giữa những chiếc áo chùng màu đen cầu kỳ, thụp người thấp xuống để tránh bằng hết những cánh tay đang vươn đến. Khi mọi sự rành rành là hai đứa sắp thoát qua được, sự lo lắng của những nhà tu hành bắt đầu trở dậy. Một cánh tay tóm được ống tay áo của Amy, và Dan đẩy nó đi như một cầu thủ bóng đá nhà nghề. Amy lách qua một nhà tu sắp sửa ngáng chân nó, và bọn trẻ rơi vào một cuộc đào tẩu đích đắc để tìm lối thoát ra.

Nellie cau có trong chiếc Fiat, sốt ruột đến nỗi cứ ba mươi giây lại xem đồng hồ một lần. Bọn nhóc đang ở đâu rồi? Lẽ ra cô dừng bao giờ nên để cho bọn nhóc lần la vào nơi có một trong những họ hàng Cahill gian xảo của chúng đang lượn lờ ở đó. Nếu lão Alistair Oh chấy rận kia làm gì tổn hại đến Amy và Dan, hẳn là cô sẽ tặng cho lão cây gậy bộ hành của mình có quấn thêm ít dây kẽm gai

Cô ngoảnh đầu nhìn lại bằng ghế sau, con mèo đang nằm ườn ra đó, không còn cào vào cổ nữa. “Bọn nhóc đã về nửa giờ rồi Saladin à. Chúng nó đi đâu kia chứ?”

Và rồi cô trông thấy cả hai đứa, đang băng thật nhanh qua đám đông khách du lịch lúc nhúc chen chúc. Chúng còn đang chạy nữa kìa. Xem chừng chúng đã mệt đừ đừ... và sợ hãi. Mất cô tập trung nhìn ra phía xa hơn đằng sau lưng hai đứa trẻ, một làn sóng màu đen như đang ập đến. Hàng tá những con người mặc áo chùng - những thầy tu - đang đuổi theo Amy và Dan suốt dọc tu viện.

Cô khởi động xe và mở sẵn cửa sau. “Leo lên nào!”

Những tên trộm miếng giấy da chẳng cần phải nhắc đến tiếng thứ hai. Chúng ừa qua các cánh cổng và đáp vào trong xe, tay chân cứ cuốn lấy nhau.

“Chở tụi em ra khỏi đây ngay đi!” Dan vừa nói vừa thở hổn hển.

Nellie ấn bàn đạp ga. Chiếc xe rú lên lao về phía trước trong lúc Amy cố đóng cửa xe lại. Dan chăm chăm nhìn vào kính chiếu hậu, quan sát những thầy tu đang bức tức nhỏ dần, nhỏ dần khi chiếc xe tăng tốc.

Cô nàng au pair mắt tròn mắt dẹt. “Cái gì đã xảy ra ở đó vậy?”

“Không phải lỗi của tụi em!” Dan lập bập. “Mấy ông đó khủng hết rồi! Dòm y như mấy con Darth Vader[1] mini không mặt nạ vậy á!”

[1] Nhân vật phản diện trong loạt tác phẩm Star Wars, biểu tượng của cái ác và sự khôn cường của cảm dỗ quyền lực.

“Họ là những thầy tu dòng Benedict!” Nellie kêu lên. “Họ là những con người ôn hòa đấy chứ! Hầu hết họ đều có một lời thề im lặng mà!”

“Đúng vậy, nhưng giờ không như thế nữa rồi,” Dan nói. “Họ chửi rửa tụi em hơi bị hay đó. Em không hiểu họ nói gì, nhưng có vài thứ ta đâu cần phải dịch ra mới hiểu được.”

“Tụi em đã tìm ra một đầu mối,” Amy hớn hớn giải thích, “và bọn họ không muốn tụi em mang nó đi. Em rất tin là thứ này quan trọng!” Amy dúi miếng da vào cánh tay của Nellie. “Chị dịch cho tụi em nghe trên đó viết gì với?”

“Sao không chờ chúng ta cách mấy ông thầy tu một quãng kha khá đã chứ,” Cô nàng au pair khuyên, tiếp tục điều khiển chiếc xe qua các phố hẹp của thành phố Salzburg. “Em muốn giải thích ra sao với nhà xe rằng xe của họ bị một nhóm thầy tu phát cuồng làm hỏng đây?”

Dan mắt bình tĩnh. “Chúng ta sẽ mua đứt nhà xe, mua đứt cả tu viện này luôn! Lần này chúng mình trúng quả đậm rồi!”

Chọn con đường vòng bao quanh trung tâm, Nellie đã tránh được hầu hết nút giao thông ở đây và băng qua cây cầu thật nhanh chóng. Cả ba làm thêm vài cú rẽ ngang dọc nữa, đoạn tấp vào một con đường yên tĩnh. “Được rồi, bây giờ thì hãy cùng nhìn vào cái ‘manh mối’ này xem.” Cô cầm miếng da lên.

“Tụi em nghĩ đây hẳn là một công thức gì đó,” Amy xen vào vẽ hào hứng.

Nellie nhìn chăm chú vào phần văn tự, mắt cô mở to đầy kinh ngạc. “Ôi lạy Chúa! Không thể tin được!”

Dan cười nhe cả hai hàm răng. “Ngon lành dữ vậy sao?”

“Nhưng công thức cho cái gì vậy chị?” Amy hỏi hả hững hờ.

Cô nàng au pair đọc trang giấy hết lần này đến lần khác, như muốn tự thuyết phục mình đây chính là thứ mà cô đã biết. “Hai đứa đầu đất! Đây đâu phải là đầu mối gì chứ - đó là công thức làm rượu cho dòng Benedict!”

“Dòng Benedict á?” Amy lặp lại. “Ý chị là thức uống?”

Nellie gật đầu khổ sở. “Đây là một công thức cổ xưa, trong nhiều thế kỷ qua chỉ có huynh đệ Benedict mới biết. Đó là lý do vì sao họ dí theo hai đứa dữ thần như vậy!”

Hai đứa trẻ nhà Cahill sụp đổ.

“Tụi em suýt chút nữa là bị ngổm ngay trong đó,” Dan than vãn. “Vậy mà cái này chẳng có giá trị gì hết sao.”

“Không ngạc nhiên khi mấy vị nhà tu lại tức tối đến thế,” Amy ca cẩm tiếp. “Giống như chúng ta đã cuỗm đi thứ quan trọng nhất của họ vậy.”

“Ừ, có thể đó không phải là một đầu mối,” Dan cố an ủi mình, “nhưng chí ít mẫu giấy da này dòm vẫn ngon lành cho bộ sưu tập của em.”

“Dan à!” Amy bùng nổ vì giận dữ. “Chúng ta phải trả lại cho họ!”

“Chúc chị may mắn.” Dan cay cú. “Nếu chúng ta đặt chân trở lại cái nhà nguyện đó, những con người ôn hòa quý hóa kia sẽ chẻ đầu chúng ta ra cho coi.”

Amy cương quyết. “Chúng ta không thể giữ nó lại. Có thể chúng ta chuyển trở lại cho họ bằng thư tín.”

“Em rất muốn xem địa chỉ đây - hạng thứ ba bên phải, đi qua năm mươi đường hầm, rẽ trái ở măng đá[2]. Bằng tiếng Đức đấy nhá.” Nó trèo xuống hàng ghế sau bầu bạn với con Saladin. “Em sẽ ngồi với ai đó không bị điên - gì thế hả Saladin? Mà nè, nó hết cào rồi.”

[2] Măng đá: đá vôi đọng ở các nền hang đá, có hình giống như búp măng mới nhú.

“Chị định nói với hai đứa điều đó đây - trước khi chị phải đóng vai tài xế đưa hai đứa chạy trốn khỏi những huynh trưởng Thiên chúa giáo. Trong lúc hai đứa ở trong viện thánh Peter, chị đã mang Saladin đến một phòng khám thú y.”

“Có phải là do chảy rận

Nellie lắc đầu. “Bác sĩ tháo vòng cổ của nó và thứ này văng ra.” Cô đút tay vào túi quần và lấy ra một thiết bị điện tử tí hon có kích cỡ chỉ bằng đầu ngón tay.

“Ông ấy thấy các góc của thiết bị bắt đầu ăn sâu vào da con mèo. Đó là lý do tại sao nó cứ cào vào da mình suốt.”

Amy cau mặt lại. “Nhưng đây là cái gì chứ?”

Dan giận sôi lên. “Chị chưa bao giờ xem TV sao? Đó là thiết bị định vị. Ta đặt nó vào ai đó khi muốn xem họ đang ở đâu.”

Nellie bối rối. “Ai lại dò một con mèo chứ?”

Amy tỉnh ngộ. “Không phải con mèo - mà là chúng ta! Bọn kia đã làm điều này! Đó là lý do vì sao chúng ta không thể vượt lên được phía trước. Bất kỳ nơi nào chúng ta đi, luôn có ai đó biết được.”

“Chắc chắn đây là trò của lũ Rắn Hồ mang!” Dan gào lên giận dữ. “Hãy quăng nó lại cho cái đám trẻ nhà giàu sử dụng thiết bị công nghệ cao để ăn gian, chỉ bởi tội nó quá ngu si để tự tìm các đầu mối về mình.”

“Hay là Irina,” Amy lập luận. “Có thể đây chỉ là trò mèo của KGB. Cả hai đều khả nghi hết - thậm chí cả ông McIntyre. Nhớ không nào - ông ấy giữ con Saladin trong tay hồi chúng ta còn ở Paris.”

“Vậy chúng ta sẽ làm gì với cái thiết bị phát sóng đây?” Nellie hỏi. “Đập nát nó ra hay sao?”

“Hãy quăng nó xuống cống.” Dan gợi ý. “Hãy cho bọn gian lận lặn xuống cống mà tìm.”

Amy trở nên nghiêm trang. “Em biết không, đây biết đâu lại là một cơ hội bằng vàng để dẹp hết sự cạnh tranh với chúng ta thì sao. Chúng ta không nên lãng phí n ích.”

Dan quạu quọ. “Chẳng bao giờ chị cho em vui vẻ hết.”

“Ôi, cái này sẽ rất vui đây,” Chị nó dễ dàng. “Nghe này...”

Alistair Oh lê bước mệt mỏi trong các gian phòng khách của Mozart Wohnhaus, dồn nhiều sức lực hơn mọi khi vào đầu chiếc gậy nạm kim cương của mình. Lão đã biết vị trí của đầu mối quan trọng tiếp theo. Tuy nhiên, trong lúc lão vẫn còn lẩn tránh ở Salzburg, cũng nên đến tham quan nhà Mozart chứ, chỉ để đảm bảo rằng lão không bỏ sót thứ gì. Cẩn tắc vô ưu mà.

Thế nhưng khi lão đi qua các nhạc cụ lẫn đồ nội thất từ tận thế kỷ mười tám, sự mệt mỏi ập đến. Alistair không còn trẻ trai nữa như cái thời đã tạo ra cơ đồ ngày nay chỉ bằng việc phát minh ra món burrito[3] nấu bằng lò vi sóng. Những ngày thú vị - chào ôi, tất cả đã thuộc về quá khứ.

[3] Món ăn truyền thống của Mexico, tiếng Tây Ban Nha có nghĩa là “con lừa nhỏ”. Tên gọi này bắt nguồn từ hình ảnh phần bánh bột dư ở góc chiếc bánh trông như cái tai lừa nhỏ và từ việc chiếc xe bán thức ăn ngày đó thường do lừa kéo.

Lão ngồi xuống một chiếc ghế đá để nghỉ ngơi. Tiền đã gần cạn hết và sức khỏe cũng vậy. Điều cuối cùng lão tha thiết trong đời chính là cuộc marathon vòng quanh quả đất săn lùng hũ vàng của Grace Cahill. Một cuộc trở về với những ngày tháng burrito huy hoàng của lão và còn hơn thế nữa.

Đêm qua lão có ngủ tí nào đâu. Sự thật là, ý thức của lão đang đau đầu mãi về sự việc xảy ra trong đường hầm ngày hôm qua. Nào có ai nói cho lão biết phần chất nổ nhỏ xíu kia có thể làm sập hang. Kế hoạch ban đầu chỉ cốt để dọa hai đứa Amy và Dan đi chỗ khác. Phải, bọn kia là đối thủ của mình và đối thủ phải bị đánh bại. Nhưng lão cũng sẽ không thể nào tha thứ ình nếu có điều gì khủng khiếp xảy đến với hai đứa cháu của Grace.

Lthức giấc từ hai giờ sáng để xem tin tức. Nếu có tai nạn nào dính đến hai đứa trẻ người Mỹ trên đó thì lão hẳn đã nghe thấy rồi. Grace và cái cuộc thi đáng nguyên rủa của bà đã khiến họ phải dí dao kề vào cổ nhau...

Lão không thoát ra khỏi dòng suy nghĩ. Chống chọi lại với sự mệt mỏi, thiếu ngủ, lão nhắm mắt lại - chỉ một thoáng - và tựa lưng vào ghế đá, thiếp đi.

“Lại một căn nhà Mozart nữa. Ôi vui ghê.”

“Không phải là chị chọn nha,” Amy nói với nhóc em giọng gay gắt. “Chính lão Alistair đã chọn.”

Nellie đã gọi đến từng khách sạn, từng nhà nghỉ một tại Salzburg để dò xem Alistair đang ở đâu. Sau hai giờ mỗi nấp mình đằng sau chiếc thùng rác ở con hẻm bên cạnh khách sạn Amadeus, giờ Amy và Dan đang theo sát dấu thủ cao tuổi của chúng đi vào Mozart Wohnhaus.

Giờ thì chúng đang nấp sau cái bóng khổng lồ của cây dương cầm, ghé mắt xuyên qua những cánh cửa cổ kính kiểu Pháp dõi theo dáng người cao nghều đang ngồi trên chiếc ghế đá.

“Nào, đây rồi,” Dan nói với giọng chua chát. “Một ông cụ triệu năm tuổi mà hần hoi trẻ chẳng say mê gì tiệc tùng chè chén. Mà nè, sao ông ta không động đậy gì hết vậy?”

Amy quan sát thấy đầu của Alistair thụt hẳn vào giữa hai vai, quai hàm trễ xuống, miệng trề ra. “Chị nghĩ ông ta chết rồi.”

Dan tròn mắt. “Thật vậy sao?”

“Tất nhiên là không phải rồi, ngốc! Ông ta đang thiếp đi. Nào, chúng ta có thể thả thiết bị phát tín hiệu vào túi của ông ta mà không làm cho ông ta thức giấc.”

“Và nếu ông ta thức thì sao?” Dan nghi ngờ.

Amy nhón cái thiết bị định vị điện tử nhỏ nhắn ra khỏi túi quần jeans của mình. “Chúng ta phải liều thôi. Chờ chị ở đây.”

Một cách cẩn trọng, Amy bước nhẹ qua các cánh cửa. Khi đó vẫn còn sớm, viện bảo tàng chưa đông khách lắm. Chỉ có một cặp đôi trẻ tuổi mang cờ Na Uy trên ba lô của họ.

Amy chờ cho hai người Na Uy bước tiếp. Chân gần như không chạm sàn, nó rón rén đến gần Alistair đang lim dim ngủ. Châm chậm, nó vươn tay ra với thiết bị phát tín hiệu trong tay. Cánh tay của lão khoanh trước ngực, đề lên chiếc áo cộc tay đang mặc. Không thể có một xiu sai sót nào ở đây được...

Có một âm thanh nửa giống tiếng ngáy nửa giống tiếng nấc bật ra khỏi cổ họng Alistair. Amy co rúm lại khi lão xoay người, duỗi lại chân tay và tiếp tục giấc ngủ.

Cách này sẽ không được đâu. Chỉ một va chạm nhỏ nhất cũng sẽ khiến ông ta tỉnh giấc...

Đôi mắt nó nhìn xuống cây gậy đi bộ đang tựa vào thành ghế cạnh khuỷu tay của Alistair. Nó dò xét cây gậy, thử tìm xem có một cái mấu hay một rãnh nứt nào đó để có thể tra con chip vào.

Dan vẫn đang ở ô cửa, làm điệu bộ loảng ngoảng bằng cả hai tay. Amy nhìn nó, mắt kiên nhẫn. Cậu ngố đang muốn cái gì đây?

Cuối cùng thì nó hiểu ra chuyển động vặn vẹo nắm tay của thằng em. Amy nắm vào đầu cây gậy và xoay một cái. Thật tuyệt, đỉnh của cây gậy bắt đầu bật ra.

Hoàn hảo làm sao - chỗ đỉnh này có một khoảng trống nơi mấu kim cương được đặt vào. Nơi này cũng vừa vặn cho Amy tra vào đó thiết bị phát sóng.

Khi vừa định thực hiện việc đó thì Amy lại thấy bên trong cây gậy rỗng ruột. Tại sao đây không phải là gỗ đặc chứ? Trừ phi...

Amy nhấc phần đế cây gậy lên và nhòm vào bên trong. Có gì đó ở trong này! Một mẩu giấy, cuộn lại vừa khít bên trong ống gậy.

Đây chính là chỗ cất giấu bí mật của

Amy khều một góc mẩu giấy và kéo nó ra. Đó là một mẩu văn tự giòn và cũng ngả sang màu nâu theo thời gian - dấu không xưa như tờ công thức hai đứa vừa lấy được ở chỗ những thầy tu Benedict. Hai tay run rẩy, Amy mở mẩu giấy ra. Chữ viết trên đó không phải bằng tiếng Anh. Nhưng cái tên lại bật ra trước mắt, không lẫn vào đâu được.

Đó là tất cả những gì nó đọc được, nhưng ngay tức khắc Amy biết đó chính là món đồ hai đứa vẫn luôn ra sức tìm kiếm khắp các đường hầm bên trong tu viện thánh Peter.

Vậy ông thắng tội này ở đây sao, Amy tự nhủ, mắt hướng về cái dáng người đang say ngủ trên ghế đá. Có thể tội này đã đánh giá ông hơi thấp rồi.

Có tiếng ục ục phát ra từ Alistair, mí mắt lão động đậy.

Thao tác thật nhanh, Amy xoay đầu cây gậy về chỗ cũ và để nó yên vị tựa vào chiếc ghế.

Alistair vẫn ngủ tiếp, hoàn toàn không biết vị trí dẫn đầu của lão vừa bị cuỗm đi khỏi cây gậy chống.

10. Chương 11

Chương 11

LẠI THÊM MỘT VĂN BẢN CÓ TÍNH CHẤT SỐNG CÒN; viết bằng tiếng nước ngoài.

“Đây không phải là tiếng Đức,” Nellie thông báo.

“Không phải hả?” Amy bối rối. “Em chỉ giả định thế thôi, vì chúng ta đang ở Áo mà - vậy thì đó là tiếng gì?”

Căn phòng khách sạn của họ ở Salzburg vừa nhỏ, lại không tiện nghi lắm. Dan hoàn toàn bị thuyết phục trước ý nghĩ ông chủ quản lý ở đây sử dụng các bóng đèn điện công suất thấp để khách khứa trọ lại không để ý được họ đang ở trong một cái đồng bầy hầy đến nhường nào.

Cô nàng au pair liếc nhìn vào mẫu giấy. “Chị nghĩ đây là tiếng Ý. Không phải ngôn ngữ chị biết.”

Bọn trẻ Cahill trở mắt nhìn Nellie. Đây là lần đầu tiên Nellie không thể đóng vai phiên dịch cho cả hai.

“Làm sao chị biết đây là tiếng Ý chứ?” Dan hỏi.

“Tiếng Ý và Tây Ban Nha không khác nhau nhiều lắm. Và từ này nữa - Venezia. Chị khá chắc đó chính là Venice, nằm ở Ý.”

Amy trở vào dòng ngày tháng ghi trên đó - 1770. “Mozart khi đó chỉ vừa mười bốn tuổi. Em không nhớ những vật trưng bày tại bảo tàng sao? Ông đã trình diễn khắp nước Ý vào khoảng thời gian này. Cha ông đã đưa ông đi trình diễn khắp nơi.”

“Vậy thì,” Dan cau có, “đây là một poster trình diễn âm nhạc từ thế kỷ mười tám, với sự góp mặt của ngôi sao trẻ Mozart phải không?”

“Ở Venice,” Amy bổ sung. “Đó hẳn là nơi đầu mối kế tiếp của chúng ta đang được cất giấu.”

Nellie cười tươi rói. “Lúc nào chị cũng muốn đi đến Venice. Người ta cho rằng đó chính là kinh đô lãng mạn của thế giới.”

“Tuyệt,” Dan xen vào. “Tiếc thay người yêu của chị lại là một con mèo Mau giống Ai Cập đang tuyệt thực.”

Cô nàng au pair thở dài. “Thà vậy còn hơn là một thằng nhóc mười một tuổi lắm mồm.”

Chuyến xe đi Venice kéo dài hơn năm giờ đồng hồ. Ngồi phía sau cùng với Saladin, Dan gần như đã phát điên. Trước hết nó không phải là tín đồ của các chuyến đi xe dài dằng dặc. Và sự bức dọc khi cứ phải nắn nỉ con mèo ăn chút gì đó quả thật vừa khó chịu vừa đáng chán vô cùng. Cả bọn chỉ còn chút ít những gì của Grace để lại. Chúng chịu ơn bà nên phải trông nom con thú cưng của bà thật cẩn thận.

Thêm vào sự bức bối của cu cậu, đó là một bài giảng dài thườn thượt, nghiêm trọng thái quá từ cô chị: Nhắc nhở nó về tầm quan trọng lớn lao của sứ mệnh mà hai đứa phải thực hiện và hiện nay tình hình đang nguy hiểm ra sao. “Những câu lém lỉnh không giúp ích gì hết, Dan à! Em phải trưởng thành và cân nhắc chuyện này thật nghiêm túc cho chị!”

“Nghiêm túc sao?” Nó lặp lại. “Chúng ta đã phát điên lên với cái sự nghiêm túc này rồi! Cái chúng ta cần đó là hãy thư giãn một tẹo đi nào! Đầu mối kế tiếp có thể nằm chình ịch ngay trước mũi chị, nhưng chị không thể thấy được nó chỉ bởi chị đang bận nghiêm túc đó!”

“Đủ rồi!” Nellie thét lên. “Hai đứa sắp sửa quăng tất cả chúng ta xuống cống rồi! Người ta đang lái xe với tốc độ ánh sáng trên các con lộ kia kìa!”

“Chị lái với tốc độ ánh sáng để bay khỏi đường cao tốc thì có,” Dan cự lại.

“Chị không giỡn đâu! Chừng nào chị còn coi sóc hai...” Nellie lườm Dan, “Au pair... hai đứa thì hai đứa phải hòa thuận với nhau. Chị có thể lo liệu tất cả những thứ khủng khiếp; chị có thể giải quyết được những tay họ hàng ba trợn của hai đứa; chị thậm chí còn có thể chịu được chuyện hai đứa mất biệt nhiều giờ liền. Nhưng không chịu được chuyện hai đứa gấu ó với nhau đâu. Hiểu chứ? Chúng ta cùng một đội. Hãy làm đúng như vậy đi.”

Sự im lặng bao trùm, và cuộc cãi vã cũng kết thúc chóng vánh như lúc nó thành linh xuất hiện. Cùng với hòa bình là một sự giải tỏa toàn bộ những căng thẳng kể từ chuyến mạo hiểm ở Salzburg của hai đứa nhóc. Nellie gần như cảm nhận thấy hai đứa đang khởi động lại và tôi luyện bản thân thêm cứng cáp trước các hiểm nguy có thể xảy đến. Chúng là những đứa trẻ nhà Cahill, phải rồi. Có thể cũng là hai con người tử tế duy nhất còn sót lại của cả cái dòng họ này cũng nên.

Rốt cuộc họ cũng đến được Venice và khu ven biển. Nhưng trước khi họ kịp đến vùng ven thành phố thì giao thông trên đường cao tốc lại trở nên lề mề hết sức.

“Ôi!” Từ băng ghế sau, Dan chăm chú nhìn qua gáy chị nó. Amy hầu như không mảy may để ý sự chậm chạp này. Nó đang nghiên cứu mẫu thông báo trình diễn của Mozart và nó làm như vậy suốt từ lúc ở Áo đến giờ. “Chị đang làm gì đó? Học tiếng Ý bằng cách ngấm từ từ chắc?”

Amy phớt lờ lời trêu chọc đó. “Có một cái tên trong đây mà không thể nhận ra. Fidelio Racco là ai vậy?”

“Một nhạc công khác chẳng?” Nellie gợi ý.

Amy lắc đầu. “Mozart và cô chị là đủ cặp. Em chưa từng đọc ở đâu viết là trên sân khấu lưu diễn của họ còn có thêm một nhạc công nào khác.”

“Chà, nếu quả thật đây là một poster hòa nhạc,” Dan dăm chiêu, “Có lẽ gã Racco này chính là ông bầu thì sao.”

Chị nó dẫn đo một hồi. “Có lý. Không phải kiểu ông bầu ngày nay. Nhưng từ thời đó, các nhạc công lưu diễn thường thực hiện các buổi hòa nhạc tư tại dinh thự của những người giàu có và quyền quý. Có thể Fidelio Racco đã mời Mozart và Nannerl trình diễn. Không biết chúng ta có tìm ra được nơi ông này đã sống hay không?”

“Không thành vấn đề,” Dan nói giọng mỉa mai. “Chỉ cần tra tên của gã trong quyển danh bạ điện thoại năm 1770 sẽ ra. Dễ như chén bánh.”

“Đây là nước Ý,” Nellie nhắc Dan. “Ở đây phải nói ‘dễ như chén miếng tiramisu[1]’. Chẹp chẹp, phải thử món đó xem sao. Thoát rồi,” Cô nói thêm, trong lúc phóng khỏi xa lộ, vượt qua tấm biển ghi chữ VENEZIA, và đi vào một đại lộ rộng thênh thang. Cả bọn đậu lại sau một chiếc xe của đài truyền hình với các dấu hiệu quá đồi quen thuộc.

[1] Tiramisu là một loại bánh ngọt trắng miêng rất nổi tiếng của nước Ý. Cái tên “Tiramisu” được hiểu theo nghĩa là “Món ăn của thần thánh”. Bánh là một sự kết hợp hòa quyện giữa hương thơm của cà phê, rượu nhẹ và vị béo của trứng cùng kem phô mai.

Dan chỉ. “Xem kia - Eurotainment TV. Chính là những gã tung hô anh nôm Jonah Wizard ở Vienna đây mà.”

Bất thành lĩnh, chiếc xe tải Eurotainment rít lên rẽ sang phía bên tay trái qua hai làn đường đông đúc, và sau đó lượn một vòng thật gọn, dí theo sát một chiếc limo dài màu bạc.

Nellie nhún còi và hét toáng lên, “Đồ điên!”

“Hãy đuổi theo nó!” Amy khẩn khoản

“Vì sao?”

“Chị cứ làm đi” Amy giục.

Vô lăng giờ chỉ còn là một mớ lờ nhờ trong tay của Nellie, khi cô tài tình xoay trở giữa dòng xe cộ và vẫn theo đuôi chiếc xe truyền hình.

“Tiến lên!” Dan hò reo. “Cuộc rượt đuổi của cánh paparazzi đây mà!”

Nó nói đúng. Chiếc limo đang cố thoát khỏi chiếc xe của hãng Eurotainment TV. Thế nhưng gã tài xế xe tải nào muốn đầu hàng. Đằng sau cuộc rượt đuổi mèo chuột tốc độ cao này lại là một chiếc Fiat, đang vượt qua nào là xe, nào là đèn, lạng lách giữa những vị khách bộ hành kém may mắn.

“Khi chị nói sẽ đến tham quan Venice thì trong đầu chị đâu có cái cảnh tượng này!” Nellie than phiền với hai đứa trong lúc khom mình bên trên bảng đồng hồ đo vận tốc. “Chị tự hỏi không biết ai đang ở trong chiếc xe kia - Brad và Angelina[2] chẳng? Hay Thái tử William?”

[2] Chỉ vợ chồng minh tinh màn bạc Brad Pitt và Angelina Jolie.

“Cứ tiếp tục đi chị!” Amy thúc giục. “Em có một cảm giác mơ hồ mình biết đích xác ai đang ở trong đó.”

Sự việc xảy ra chỉ trong nháy mắt. Chiếc limo tăng tốc băng qua một cây cầu, còn chiếc xe tải truyền hình té khỏi đuôi theo. Chiếc xe cua thật gắt, nhấc bổng khỏi mặt đường dốc và tăng tốc đổ dốc xuống một con phố. Tài xế chiếc xe tải gắng đuổi theo, nhưng đã bị giao thông chặn lại. Eurotainment TV biến mất ngay trên cầu.

“Chúng ta đang theo ai?” Nellie gắng hỏi.

“Chiếc limo!” Amy và Dan đồng thanh đáp.

Chiếc Fiat đổi hướng sau khi băng qua cây cầu và rẽ vào góc đường. Quảng đường lại trở về tốc độ thông thường. Hành khách trên chuyến xe tin rằng cuộc đuổi bắt đã kết thúc. Nellie giảm tốc độ lại.

Cả bọn vẫn tiếp tục bám theo chiếc limo như hình với bóng, cho đến lúc nó rẽ sang một con dốc khác, trèo lên đoạn đường đê dài dẫn qua một eo biển chan hòa ánh nắng mặt trời.

“Giờ thì sao đây?” Nellie hỏi tiếp.

“Đừng để mất dấu chiếc xe!” Amy ra lệnh.

“Chờ đã nào,” Dan nói. “Em nghĩ bọn mình đến Venice. Biển báo ghi là” - Nó nheo mắt nhìn - “Tronchetto[3]. Đi hay lăm đó Amy. Giờ thì chúng ta đã vào lộn thành phố rồi.”

[3] Hòn đảo nhân tạo được xây từ những năm 60 làm bãi đậu xe cho các phương tiện vào Venice, nằm trên vịnh Venice.

“Chị không nghĩ vậy,” Nellie cắt ngang. “Nhìn kia!”

Trước mắt chúng là một cảnh tượng thật lộng lẫy trải dài. Một đường chân trời đầy ắp các mái vòm và tháp sáng óng ánh nổi bật lên khỏi mặt nước lung linh.

“Venice đây rồi,” Amy thốt lên. “Đẹp như trong các bức tranh vậy.”

Chính Dan cũng thấy quá ấn tượng. “Chỗ này đẹp á,” Nó thừa nhận. “Tệ ở chỗ đây không phải là nơi chúng ta cần đến.”

Nellie lái xe băng qua cây cầu dài, duy trì khoảng cách với chiếc limo chừng một hai chiếc xe. Rốt cuộc cả bọn thả dốc đi về hướng Tronchetto. Nhưng thay vì một thị trấn, họ đang đi về một hòn đảo nhô lên khỏi mặt nước, hầu như được vây quanh bởi hàng ngàn hàng ngàn phương tiện giao thông.

Dan phát hoảng. “Một bãi đậu xe đây sao?”

“Giống một bãi đậu xe hàng cổ cụ kị hơn chứ,” Nellie chỉnh lại.

“Nhưng mà ai lại đậu chiếc limo vào bãi?”

Một tấm bảng hiệu lớn lơ mờ hiện ra phía bên phải họ. Amy nhìn lướt qua nhiều ngôn ngữ khác nhau, rồi cuộc nó cũng tìm thấy chỗ viết bằng tiếng Anh. “Em hiểu rồi - ở Venice này không cho phép đi xe! Chúng ta phải đậu xe lại ở đây rồi đón tàu đi vào thành phố.”

Dan lại nhăn nhó. “Vậy làm cách nào họ giao du với nhau chứ?”

“Bằng tàu,” Nellie bổ sung cho nó. “Venice đan cắt bởi hàng chục con kênh đào.”

Liền ngay phía trước chỗ đậu xe, chiếc limo dừng lại. Một anh tài xế mặc đồng phục chỉnh tề bước ra và mở cửa sau xe. Hai bóng người bước ra ngoài, một thanh mảnh, một cao hơn và đậm người hơn. Cả hai đều mang mũ lưỡi trai bóng chày, đội sụp xuống tận cặp kính râm sẫm màu. Nhưng không có cách nào giấu được thái độ kênh kiệu hip hop của cậu thiếu niên.

Jonah Wizard - và cha nó, lúc nào cũng như vậy.

“Cái thằng đầu dốt đó sao?” Nellie bực dọc lên tiếng.

Dan cũng bối rối không kém. “Nếu chúng ta có mẫu giấy viết phải sang Venice, làm cách nào mà thằng cha Jonah biết đường đến đây?”

Amy chỉ còn biết lắc đầu.

Cả ba quan sát hai người nhà Wizard bước ra và hòa vào đám đông đang chờ phà chở vào thành phố. Người tài xế quay trở lại chiếc limo và lái xe đi.

Trán Nellie nhăn lại. “Quý Hãn Hip Hop đứng đồng hàng với mớ thị dân tầm thường sao? Hai đứa hình dung ra cảnh này không vậy?”

Dan cười nhăn nhó. “Em bắt đầu thích cái màn ‘không xe’ này rồi. Đó là cách quân bình tuyệt cú mèo.”

Amy không bị thuyết phục. “Jonah thừa sức mua một chiếc phà và hất cẳng tất cả mọi người xuống. Nếu hắn chọn đi tàu công cộng, chỉ vì hắn đang muốn có mặt ngay giữa thành phố như người bình thường không bị ai để ý. Mau lên, đậu xe đi chị. Để xem hắn đi đâu nào.”

Quần thể Tronchetto có kích thước khổng lồ, do đó để đến chỗ đậu xe còn trống họ phải đi thêm những nửa dặm. Nhưng đến lúc đó, chiếc phà đã trở vào bến đỗ, và hành khách bắt đầu lên phà.

“Mau lên nào!” Dan quặp con Saladin lên cánh tay và bắt đầu chạy về phía bến phà. “Nếu đón chuyển kế tiếp, chúng ta sẽ lạc Jonah luôn cho coi!”

“Meo meo!” Con mèo Mau lại cảm râm, nó không ưng với chuyến xe gian khổ vừa rồi.

Một tiếng trầm đục của còi tàu rít lên khắp Tronchetto, phát ra tín hiệu khởi hành. Chuyến phà đã bắt đầu rời bến.

Bộ ba chạy thật nhanh qua bãi đỗ xe, những chiếc ba lô hối hả lắc lư sau lưng chúng. May thay, hàng hành khách vẫn còn dài, phà vẫn chưa rời bến được. Dan kịp nhét con Saladin vào lối đi vừa lúc một thủy thủ mặc đồng phục đến tháo xích cho phà phía sau vị hành khách cuối cùng. Con mèo chọn rón trên boong, gã nhân viên cầu tiết chẳng còn lựa chọn nào khác ngoài việc cho lũ trẻ nhà Cahill và cô nàng au pair lên phà cùng với con vật nuôi của chúng.

Chuyến đi vào Venice tốn chừng mười phút. Amy, Dan và Nellie tránh xa nhà Wizard, thu mình đằng sau một vách ngăn. Cả bọn không cần lo lắng nhiều. Jonah và ông bố dường như cũng chẳng muốn mọi người chú ý. Họ đi một quãng ngắn đến bên thành chiếc phà, cúi xuống nhìn mặt nước. Và khi phà vừa đỗ lại Venice, họ lại là những hành khách đầu tiên bước xuống, sau đó đi thật nhanh và dứt khoát qua những con phố nhộn nhịp được lát bằng đá cuội.

Bọn trẻ nhà Cahill và Nellie đi sau đó một đoạn.

“Dùng phương tiện công cộng rồi đi bộ - trong cùng một ngày luôn,” Dan ngạc nhiên quá đỗi. “Nếu Jonah giống người hơn một chút nữa, thì bọn làm kẹo bạc hà sắp đẹp không bán món đó theo đơn đặt hàng của nó luôn rồi.”

Rất dễ tránh sự chú ý của nhà Wizard trên những con đường chính rộn rã. Nhưng chỉ sau vài lối rẽ quanh co, Jonah và cha nó bắt đầu đi xuống một con hẻm vắng tanh, chỉ lát đặc vài cửa hiệu nhỏ xù. Amy kéo Dan và Nellie tới chỗ nấp sau một hốc cửa.

Đến giữa dãy phố, nhà Wizard bước vào một cửa

Bọn trẻ nhà Cahill và Nellie chờ họ. Mười phút. Rồi hai mươi phút.

“Họ làm cái gì trong đó nhỉ?” Amy thắc mắc.

Dan nhún vai đáp. “Có thể khi ta giàu có, việc mua sắm cũng tốn nhiều thời gian hơn, vì ta sẽ mua nhiều thứ hơn.”

“Hãy đến gần quan sát xem sao,” Amy quyết định.

Dan trao Saladin cho Nellie, và hai chị em thận trọng đi lại gần cửa hàng kia.

Dòng chữ DISCO VOLANTE nhấp nháy trên một biển hiệu đèn nê-ông có hình một chiếc CD biến thành đĩa bay.

Dan khó chịu ra mặt. “Một cửa hàng băng đĩa sao? Jonah là quý ông họ Tuyệt tên Vời trong ngành công nghiệp thu âm. Cái gì thằng đó muốn nghe mà lại không phát thẳng vào hệ thống home theater trong biệt thự của nó chứ. Tại sao nó phải mất công đi mua đĩa nhỉ?”

Amy len lén phía trước tấm kính và nhìn vào trong Disco Volante. Trông y như bất kỳ một cửa hiệu bán đĩa nào ở Mỹ - những kệ đựng CD và các đĩa nhựa xưa cũ, các tấm poster nghệ sĩ, bìa album, một anh chàng thu ngân trẻ tuổi, trông hơi nhếch nhác đứng đằng sau quầy thanh toán. Và...

Nó chớp chớp mắt. Đúng là thế mà. Anh chàng thu ngân chỉ có một mình. Amy kiểm tra lại một lần nữa, đánh bạo đi xa hơn đến trước cửa sổ, tới khi nó đã hoàn toàn ở chính giữa. Nó nhìn khắp các lối đi, cả trong buồng thử nhạc cách âm kín mít ở đằng sau. Không có ai cả.

Dan thấy mặt Amy nghệt ra. “Cái gì chứ? Chị không thấy Jonah và cha nó sao?”

“Họ không có trong đó.”

Nó đến bên cửa sổ quan sát luôn với cô chị. “Chúng ta vừa thấy họ bước vào đây mà! Amy nhún vai. “Chị cũng không giải thích được việc này.”

Quay trở lại ô cửa, cả hai mang cho Nellie những kết quả tìm kiếm mới-nhất.

Cô nàng au pair tỏ ra thực tế. “Tên của thằng đó có thể là Wizard^[4] nhưng nó thì không phải như thế. Nó đâu thể tự dịch chuyển tức thời ra khỏi một cửa hiệu bán đĩa được.”

[4] Nhà pháp thuật, ảo thuật gia.

“Chính xác,” Amy đồng ý. “Cả Jonah và cha nó vẫn ở trong đó thôi, hoặc họ đã đi qua một cánh cửa bí mật. Chúng ta phải kiểm tra cửa hiệu đó.”

“Đúng rồi,” Dan chêm vào. “Nhưng chúng ta sẽ làm thế nào với gã ở quầy tính tiền đây?”

Amy quay sang Nellie. “Chị thử tạo ra cách nào đó dụ cho tay này ra ngoài được không?”

Cô nàng au pair giọng cảnh giác. “Cách nào?”

“Chị giả vờ bị lạc,” Dan đề xuất. “Gã đó bước ra ngoài cửa hàng để chỉ đường cho chị, lúc đó tụi em lên vào trong.”

“Ý tưởng mang tính phân biệt nam nữ nhất mà chị từng nghe,” Nellie phản kháng gay gắt. “Chị là con gái, vậy là chị phải mù hướng. Gã là con trai, vậy nên gã biết rành rẽ đường xá chắc.”

“Thử xem chị không phải là người ở đây coi sao,” Dan gợi ý. “Khoan đã... chị không phải người ở đây mà.”

Nellie giấu túi xách của cả bọn xuống dưới gầm một chiếc ghế đá và cẩn thận đặt con Saladin lên ghế, “Mày là con mèo canh gác. Hễ có ai động vào mấy chiếc túi này, hãy cho chúng thấy con cộp bên trong mày, nghe chưa.”

Con mèo Mau Ai Cặp ngáp ngừng dò xét con đường. “Meo.”

Nellie thở dài. “May cho chúng ta là quanh đây chẳng có ai. Được rồi, chị sẽ vào đó. Sẵn sàng đi.”

Gã thu ngân nói gì đó với Nellie - có thể là Tôi giúp gì được cho cô? Cô nàng cười lại về tiếc nuối. “Tôi không nói được tiếng Ý.”

“À - vậy cô là người Mỹ.” Giọng của hắn vẫn còn nặng, nhưng hắn ra vẻ hồ hởi. “Tôi sẽ giúp cô.” Gã trông thấy móng tay sơn đen và khuyên mũi của cô. “Có lẽ cô thích nghe Punk?”

“Kiểu punk/reggae kết hợp,” Nellie đáp lại đầy chủ ý. “Có thêm tí mùi country. Và cả chất giọng opera nữa.”

Gã thu ngân đực mặt ra chẳng biết phải nói gì.

Nellie bắt đầu rảo quanh các lối đi, lấy đĩa từ hai bên giá ra ngắm nghía. “À, Arctic Monkeys - mình đang nói về cái này đây. Và Bad Brains nữa - từ thập niên 80. Foo Fighters - mình sẽ mua vài cái của mấy anh chàng này. Và cũng chớ quên Linkin Park nữa...”[5]

Gã quan sát vẻ kính sợ khi cô nàng chất lên một mớ nhạc khổng lồ. “Kia rồi,” cô hoàn tất, đập đánh chất album Frank Zappa’s Greatest Hits[6] lên trên chồng đĩa. “Nên bắt đầu như vậy cái đã.”

[5] Tên những nhóm nhạc Anh, Mỹ chơi các thể loại khác nhau nổi tiếng trên thế giới.

[6] Frank Zappa: Nghệ sĩ nhạc tiền phong của Mỹ với các sáng tác quái gở, không giống ai.

“Cô em quả là người yêu nhạc,” Gã thu ngân tròn mắt thán phục.

“Không đâu, tôi là kẻ ăn cắp vặt thì đúng hơn.” Và cô nàng băng thẳng ra cửa.

Anh chàng hoàn toàn bị sốc, đến nỗi một lúc sau mới bắt đầu đuổi theo cô.

Với một cái gạt đầu ẩn ý về hướng hai đứa trẻ nhà Cahill đang sững sờ, cô nàng cầm cả chồng đĩa lặn xuống con đường trải sỏi.

“Fermati[7]!” Gã la lên inh ỏi, cuống cuồng dồn hết sức lực chạy theo.

[7] Đứng lại!, tiếng Ý.

Nellie đánh rơi vài chiếc CD và quan sát một cách thích thú cảnh gã thu ngân dừng lại nhặt chúng lên. Mảnh này cốt kéo dài cuộc truy đuổi ra thêm chút nữa để Amy và Dan có thời gian tìm kiếm bên trong Disco Volante.

Chao ôi, bỗng cô nhận ra, mình bắt đầu suy nghĩ giống như một người nhà Cahill mất rồi....

Nếu cô ngốc đến độ cứ quanh quẩn quanh gia đình này, mọi thứ chỉ có nước tệ hơn mà thôi.

11. Chương 12

Chương 12

AMY VÀ DAN lục tung cửa hàng đĩa, tìm hết các cửa lật dưới bàn, sau kệ đĩa, cả đằng sau phòng để đồ.

Dan lật tấm rèm sang một bên để lộ ra một văn phòng nhỏ. Có một chiếc bàn bừa bộn, một bồn rửa có đĩa thức ăn còn nóng cùng ấm cà phê espresso cổ, và một phòng tắm bé xíu. Không có lối ra. Nó gằng sức mở cửa sổ. Cánh ca đã được bít lại bằng vô số lớp sơn chết dính trên đó.

“Dan,” Amy gọi. “Lại đây nhìn này.”

Nó đang ở trong buồng thử nhạc, một không gian kín bé xíu đằng sau lớp kính cách âm. Có một dàn máy compact stereo. Hai bộ tai nghe đặt trên ghế.

Dan gõ gõ vào vách. Mọi thứ ở đây đều đặc hết. “Không có lối đi bí mật nào đâu.”

Amy ngao ngán nhìn chồng CD trên quầy. “Em có nghĩ các chọn lựa nhạc ở đây hơi bị kỳ không?”

Dan mon men lại gần các kệ đĩa. Green Day, Rage Against the Machine, Eminem, Red Hot Chilli Peppers,[1] và cái gì nữa đây? Twilight of Genius: The Later Works of Wolfgang Amadeus Mozart. [2]

[1] Tên các ban nhạc, nghệ sĩ của Mỹ.

[2] Tên đĩa nhạc, tạm dịch là Hồi cuối của Thiên tài: Các tác phẩm về sau của Wolfgang Amadeus Mozart.

Nó lấy chiếc đĩa ra, đưa cho Amy và chị nó cho đĩa vào máy. Hai đứa đeo tai nghe vào. Dan muốn sẽ nghe một kiểu thông điệp bí mật gì đó, vì vậy nó thất vọng ngay khi tứ tấu đàn dây bắt đầu nổi lên.

Nó làm một bộ mặt quạu quọ với Amy. Với Dan những gì liên quan tới Mozart như thế là đủ đến măn kiếp rồi. Nó xem xét hộp đĩa. Những từ ngữ như thường lệ về nhạc cổ điển ngu ngốc - cantata, adagio, cadenza. Amy hẳn là biết những chữ này có nghĩa gì. Hay chị nó chỉ giả vờ, cốt để chọc tức nó.

Mắt Dan hướng về cuối danh sách: Adagio KV 617 (1791). Lại là nó nữa. Dan ấn nút forward, chuyển thẳng đến track nhạc cuối cùng.

Nền nhà bỗng nhiên biến mất ngay dưới chân chúng, và cả hai đang rơi xuống bên dưới, trượt trong một cái ống máng bằng kim loại. Các mặt đều có ốp kính, phản chiếu lại nét bàng hoàng của hai đứa trẻ.

Amy cố sức ghì chặt cả hai bàn tay xuống đoạn dốc trong tuyệt vọng, cốt để dừng tuột xuống quá nhanh. Không hề có lấy một chút ma sát, thậm chí cả khi nó thử ghì lại bằng đế giày cao su của mình. Bề mặt đó hoàn toàn trơn láng.

Cái gì? - Thậm chí trong suy nghĩ của mình, nó cũng không sao hình thành nổi một câu hoàn chỉnh. Căng mắt nhìn, nó chỉ thấy bóng tối xuất hiện ngay bên dưới. hình linh, có hai cánh cửa điện tử tách ra ngay trước mặt chúng và Amy thấy phần phía dưới cánh cửa đang ập tới. Không thể nào tránh được. Nó sẵn sàng cho cú va chạm...

Nhưng điều đó không xảy ra. Vào phút cuối cùng, máng trượt ngừng chúi xuống và đặt cả hai một cách nhẹ nhàng lên trên một tấm đệm êm ái bằng vỏ đậu. Hai đứa lao thẳng xuống sàn trong sự hoang mang. Một hành lang trải dài trước mắt. Những bức tường màu trắng ảm đạm treo các bức tranh. Nhạc cổ điển đang nổi lên làm nền.

“Lại một căn nhà Mozart nữa sao?” Dan thì thầm.

“Không thể,” Amy nói. “Có vài bức tranh treo ở đây thuộc thời hiện đại. Trông nơi này giống một viện bảo tàng nghệ thuật hơn.”

Dan thắc mắc. “Một bảo tàng ngầm mà muốn vào thăm phải trượt xuống từ một cửa hiệu bán đĩa nhạc á?”

Amy chăm chú quan sát bức chân dung đặt trong một khung tranh cũ được chạm khắc tinh tế - người đàn ông với một phần khuôn mặt khuất trong bóng tối, dải ruy băng màu trắng quấn quanh cổ. “Dan - chị khá chắc đây chính là Rembrandt[3].”

[3] Rembrandt Harmenzoon Van Rijn (15/7/1606-4/10/1669): một họa sĩ và nghệ sĩ khắc bản in nổi tiếng người Hà Lan.

Dan lại nhăn nhó. “Chị bắt em gửi thư trả công thức ấy gã thầy tu rồi. Giờ thì cứ như chị muốn em sưu tập một bức tranh trị giá cả triệu đô không bằng.”

“Nếu là tranh thật, hãy thử trả giá năm mươi triệu đô đi.”

“Tiền không, ha!” Dan trở mắt ra một cách ngớ ngẩn ngó tác phẩm nghệ thuật được trang trí ở hai bên tường dọc theo hành lang. “Tất cả các thứ này phải đáng giá lắm đây...” Nó nuốt nước bọt đánh ực. “Hình như của cải trên cả thế gian gom lại cũng chỉ mua được phân nửa chỗ này thôi!”

Amy gật đầu đồng ý. “Nhưng có một chuyện ở đây. Grace là một người rất mến mộ Rembrandt. Bà có rất nhiều sách viết về các tác phẩm của ông. Chưa bao giờ chị trông thấy bức này hết.”

“Giả sao?” Dan gợi ý.

“Chị không cho là vậy. Phong cách ở đây là tuyệt hảo. Và hãy nhìn xem...” Amy dẫn em nó đi sâu vào bên trong hành lang. “Kia chắc chắn phải là một tác phẩm của Picasso. Nhưng bức này cũng không được nổi tiếng như bức kia. Chị nghĩ nơi này là một phòng trưng bày bí mật các kiệt tác chưa được mọi người biết đến.”

“Vậy nó có dính dáng gì tới Jonah Wizard?” Dan thắc mắc.

Nhạc cổ điển đã ngừng chơi, và có một giọng nói được điều chỉnh kỹ càng cất lên. “Đây là hồi cuối trong Bản giao hưởng bỏ dở của chính Franz Schubert của chúng ta. Các bạn đang lắng nghe Radio Janus - tất cả đều của nhà Janus, thuộc mọi thời đại. Tiếp theo chúng ta sẽ có bản thu âm độc nhất vô nhị của Scott Joplin[4] trình tấu tại tiệc sinh nhật của Harry Houdini[5].”

[4] Nhà soạn nhạc kiêm nhạc công piano nổi tiếng của Mỹ, được mệnh danh là ông hoàng Ragtime - loại nhạc của người Mỹ da đen.

[5] Harry Houdini (1874-1926): Ảo thuật gia lừng danh người Mỹ gốc Hungary.

Sau đó, tiếng piano điệu ragtime xập xình cất lên, và Amy bắt đầu ngộ ra. “Janus! Đó là một trong bốn chi tộc của gia đình Cahill! Nhà Janus, nhà Tomas, nhà Ekaternia và nhà Lucian!”

“Em ghét nhà Lucian,” Dan khịt mũi tỏ ý dè bĩu. “Đó chính là chi tộc của nhà Rắn Hổ mang, cả Irina nữa - chị nhớ lúc ả dụ chúng ta vào trung tâm điều khiển quái gở hồi ở Paris không nào?”

“Chị nghĩ,” Amy nói giọng thì thào thật khẽ, “rằng đây chính là một nơi giống như vậy. Chỉ có điều nơi này là của chi tộc Janus.”

Dan thấy rối trí. “Ai đặt một trung tâm điều khiển trong một phòng trưng bày nghệ thuật ch

Và bất thành lình Amy hiểu ra. Như thể cả ngàn mảnh ghép xếp hình nối lại với nhau một cách diệu kỳ chỉ trong vùn vụt có một giây. Vừa trước đó mọi thứ đều rối bời; ngay sau đó, một bức tranh hoàn chỉnh trải ra trước mắt cô nhỏ.

“Nếu như mỗi chi tộc trong dòng họ có một kỹ năng đặc biệt thì sao?” Amy thốt lên khe khẽ. “Em có nhớ không, những nhân vật Lucian nổi tiếng hầu hết đều là những lãnh tụ trên thế giới, những tướng lãnh tài ba, những điệp viên và mật vụ. Những nghề này có điểm gì giống nhau nào? Đó là chiến lược, thao lược - có thể đấy chính là tài năng của nhà Lucian!”

“Được rồi, nhưng điều đó đâu có giúp ích gì cho chúng ta ở đây đâu...” Nhưng ngay lập tức, Dan đã bắt kịp vấn đề. “Vậy chị muốn nói nhà Janus là nghệ sĩ sao?”

Amy gật đầu quả quyết. “Những người như Mozart, một nhạc sĩ đại tài. Và Rembrandt, Picasso...”

“Và Jonah Wizard nữa!” Dan hứng khởi thêm vào. “Ý em là, em nghĩ thằng này rõ khảm, nhưng nó vẫn là một ngôi sao lớn.”

“Điều này rất hệ trọng! Jonah đến đây có lý do của nó. Chúng ta cần phải tìm ra xem thằng đó đang theo thứ gì và giành lấy nó trước tiên.”

“Hình như chị đang quên điều gì đó?” Dan bảo. “Jonah là một Janus. Nó được phép xuất hiện ở đây, còn chúng ta thì không.”

“Grace không bao giờ cho biết chúng ta thuộc về chi tộc nào cả. Có thể đó là Janus. Chị chơi được piano đó thôi.”

“Tĩnh ngộ đi Amy. Chị chơi piano dở ẹc. Còn em thì không thể nào vẽ đường thẳng mà không cần tới thước kẻ. Chúng ta nghệ sĩ ở cái tầm của mấy đứa lơ mơ tập đánh hockey thôi.”

Amy thở dài. “Chúng ta sẽ phải cẩn thận. Đừng để họ biết chúng ta đang có mặt ở đây.”

Cả hai bắt đầu đi xuống sảnh, ngang qua những tác phẩm của từ danh họa Van Gogh[6] cho đến Andy Warhol[7]. Hành lang uốn cong dần, sàn nhà lại dốc về phía trước.

[6] Họa sĩ người Hà Lan (1853-1890), tác phẩm thuộc trường phái hậu Ấn tượng Hà Lan.

[7] Họa sĩ, nhà thiết kế, đạo diễn, nhiếp ảnh gia, điêu khắc gia người Mỹ (1928-1987), nổi tiếng với trường phái Pop Art (nghệ thuật đại chúng).

“Lạ thật,” Dan tự hỏi. “Giống như chúng ta đang đi càng lúc càng sâu hơn xuống lòng đất theo hình xoắn ốc.”

“Có thể đây là hình dáng của công trình này,” Amy nói. “Họ không có nhiều không gian, vậy nên mới chọn thiết kế nơi này giống như một dụng cụ vặn nút chai. Nếu họ có những nghệ sĩ xuất chúng, hẳn họ cũng có những kiến trúc sư xuất sắc.”

Dan đồng ý. “Hãy bán vài bức tranh năm-mươi-triệu-đô, lúc đó chị có đủ tiền để xây bất kỳ thứ gì chị muốn. Chị còn thuê được cả một đạo quân cho riêng mình...” Trông nó có vẻ căng thẳng. “Mà chị không nghĩ là bọn họ cũng có cả một đạo quân riêng chứ?”

Amy chỉ có nước lắc đầu. Trong cuộc tranh tài này, điều dễ đoán duy nhất đó là dòng họ Cahill sẽ vẫn luôn... khó đoán.

Và chúng ta cũng không bao giờ được đánh giá thấp sức mạnh của các thế lực đang bủa vây chống lại mình.

Hành lang rộng dần, và tại đó có một chiến đấu cơ từ Thế chiến I kích thước y như thật, với cánh quạt, súng cố định, cánh hai tầng. Nó được sơn hình đầu một thỏ dân da đỏ ở cả bên thân.

Amy phân vân nhìn chiếc máy bay. “Có thể đây là một tác phẩm nghệ thuật hiện đại chăng?”

Dan trợn mắt lên. “Đây không phải tác phẩm nghệ thuật đâu - đây là thứ ngon lành nhất mà em đã thấy tận mắt đó!”

“Một chiếc máy bay thật ư?”

“Không phải một chiếc máy bay nào - đây là chiếc Nieuport Fighter do Raoul Lufbery lái! Một trong những chiến đấu cơ lừng lẫy nhất trong Đệ nhất thế chiến! Có điều” - Nó nhả mặt - “Em nghĩ người nhà Janus chỉ là nghệ sĩ, đâu phải phi công lái máy bay chiến đấu.”

“Chị nghĩ điều này còn tùy em gọi thế nào là nghệ sĩ.” Amy trầm ngâm. Nó chỉ về hướng kệ trưng bày trên tường, nơi đang treo một bộ sưu tập nỏ và súng trường. “Cung thuật, thiện xạ, chiến đấu trên không. Trên loa phóng thanh người ta đang nói về Houdini, một nghệ sĩ đào tẩu.”

“Tuyệt,” Dan nói. “Em bắt đầu thấy thích người nhà Janus một tí rồi.”

“Dan - đến đây nào!” Amy mở các cánh cửa chiếc thang máy bằng chrome phía mô hình buồng lái một chiếc F-15.

Dan lao đến chỗ Amy và xem xét bảng chỉ dẫn. “Giờ thì đi đâu nào? Điêu khắc... Điện ảnh... Hoạch định chiến lược? Vì sao người ta cần hoạch định chiến lược ột cái bảo tàng nghệ thuật chứ?”

“Đây không phải là một bảo tàng, nhớ chưa?” Amy nói. “Nơi đây là căn cứ hoạt động để toàn thể chi tộc Janus đề ra kế hoạch thực hiện chiến lược”

“Phải rồi, nhưng chiến lược cho cái gì?”

“Biết đâu, có thể cho những người bắt đầu, cho việc tìm kiếm đầu mối.”

“Ờo, thôi đi!” Dan phản đối. “Cuộc thi đấu được tuyên bố ngay tại đám tang của Grace. Không cách nào bọn Janus lại thành lập được một căn cứ như thế này chỉ trong có hai tuần, em cóc quan tâm họ bán bao nhiêu bức tranh.”

“Cuộc thi chính thức bắt đầu tại đám tang,” Amy sửa lưng nó. “Còn đầu mối đã có từ thời Mozart rồi - có khi còn trước đó nữa. Chị cá các chi tộc đều đã biết về ba mươi chín đầu mối này rồi. Và bất luận cái giá là gì - điều này vẫn là một bí mật khổng lồ - thì nó là thứ mà tất cả chúng ta đã tranh giành nhau từ nhiều thế kỷ qua

Các cánh cửa thép đóng lại và buồng thang máy đi xuống sâu vào trung tâm của tổng hành dinh.

Dan nhìn chị nó với vẻ cảnh báo. “Chị có ấn gì không?”

Amy lắc đầu bối rối. “Có ai đó hẳn đã ấn nút gọi thang máy!” Nỗi sợ ập đến với nó. Chỉ trong vài giây nữa, các cánh cửa này sẽ lại mở ra, xuất hiện một gã Janus nào đó đang tìm kiếm hai đứa trẻ không được phép bén mảng đến nơi này.

Amy tìm tấm bảng điều khiển, nện vào các nút bấm dù chẳng rõ chuyện rồi sẽ đi đến đâu, hy vọng sẽ khiến buồng thang máy dừng lại trước khi nó đến đích. Thang máy bất chợt ngưng lại. Phải chăng nó đã xoay xở để cái thang này ngừng được ở trước một tầng an toàn?

Ngay khi chúng ta biết rõ đó là gì, thì đã là quá trễ...

Trước tiên hai đứa nghe thấy các tiếng nói - không phải một hay hai, mà là tiếng lao nhao của cả một đám đông.

“Có người!” Dan rít lên. “Chúng ta hãy ra khỏi đây mau!”

Nhưng tấm điều khiển đã trượt qua mắt rồi.

12. Chương 13

Chương 13

DAN VÀ AMY CHUỖN THẬT NHANH ra khỏi thang máy, nấp đằng sau vật chắn duy nhất ở quanh đó - một bức tượng đồng của điêu khắc gia Rodin. Hai đứa lên nhìn ra ngoài qua đoạn tay gấp của bức tượng. Căn phòng này lớn hơn nhiều so với những hành lang ngoằn ngoèo như những đoạn đường hầm mà chúng được thấy cho đến lúc này. Các tấm banner treo cao hình ảnh các Janus tiêu biểu trong lịch sử. Amy trở mắt nhìn những gương mặt lừng danh: Walt Disney[1], Beethoven[2], Mark Twain[3], Elvis[4], Dr. Seuss[5], Charlie Chaplin[6], Snoop Dogg[7]... danh sách cứ kéo dài mãi.

Một đám đông chừng ba mươi người có mặt ở trong phòng, không tập trung vào các banner hình ảnh kia mà vào ba sân khấu bao quanh không gian này. Ở một sân khấu đang diễn ra màn trình diễn Kabuki[8]. Sân khấu nữa thì có một nhóm nghệ sĩ mặc những chiếc áo khoác ngoài lấm lem đang xịt sơn từ bình lên tấm vải bạt căng trên một bánh xe quay đều. Và còn một sân khấu nữa, trên đó các kiếm sĩ trong bộ đồ áo liền quần chống lửa đang đấu với nhau bằng các thanh kiếm lửa.

[1] Người lập ra hãng Walt Disney, một họa sĩ và nhà làm phim hoạt hình lừng danh.

[2] Nhà soạn nhạc người Đức, học trò của Mozart, một trong những nhà soạn nhạc vĩ đại nhất thế giới.

[3] Nhà văn, nhà phiêu lưu, nhà châm biếm nổi tiếng người Mỹ cuối thế kỷ 19.

[4] Elvis Presley, ca sĩ nhạc rock'n' roll của Mỹ, được mệnh danh là Vua nhạc Rock.

[5] Nhà văn, sáng tác truyện tranh thiếu nhi người Mỹ thế kỷ 20.

[6] Vua hề Charlie Chaplin, diễn viên kịch câm lỗi lạc, đạo diễn, nhà làm phim.

[7] Ca sĩ nhạc rap tai tiếng của Mỹ.

[8] Kabuki (tiếng Nhật): Là một loại hình sân khấu truyền thống của Nhật Bản.

Dan thò mặt ra ngay chỗ khuỷu tay chị nó. “Cái hành tinh quái gì đây?”

“Thật tuyệt vời,” Amy trả lời nó bằng giọng thì thầm khan khan. “Cả một hội đang tôn vinh nghệ thuật và sáng tạo. Chị mong sao chúng ta cũng là những Janus. Vấn đề bây giờ là làm sao chúng ta qua mặt được hết thầy bọn họ đây?”

Dan nghĩ ngợi. “Khi đi coi phim, chị quan tâm tới gì, tới khán giả hay tới màn ảnh?”

Amy cau mày. “Em đang nói cái gì vậy?”

“Có thể chúng ta trà trộn được vào hội này và lên ra ngoài theo một cách nào đó.”

Amy không hào hứng gì vụ nhập hội cho cam khi mà nó nào có phải là khách mời ở đó. Ý nghĩ đặt mình vào giữa những ba mươi kẻ thù khiến nó thấy buồn nôn. Mặt khác, đây là một kế hoạch - kế hoạch duy nhất của hai đứa. Chờ đợi cũng nguy hiểm lắm chứ. Từ giờ cho đến khi có ai đó phát hiện ra cả hai là kẻ đột nhập chỉ còn là vấn đề

“Thử đi nào.”

Hai đứa điềm tỉnh bước ra khỏi chỗ nấp sau bức tượng, không chạy, và cố tỏ ra gần gũi thân thuộc với nơi này. Dan rón rén đến bên đám khán giả đang xem màn đấu hỏa kiếm. Amy lại nhập hội xem những họa sĩ vẽ bằng sơn xịt đang tháo tác phẩm mới nhất của mình ra khỏi bánh xe - một tác phẩm rực rỡ lẫn tung tóe những màu vàng và đỏ. Chọn thời điểm lúc này là hợp lý. Khán giả nhất loạt hoan hô một cách nhiệt liệt, và nó cũng vỗ tay cùng với họ. Sự căng thẳng chuyển thành niềm sung sướng hồ hởi. Nó đã làm được rồi! Đã là một người bọn họ rồi! Một người đàn ông vui mừng vỗ vào vai Amy khiến nó suýt nữa đã ngã lộn ra.

Trong khi từ từ rút ra xa vị fan cuồng, nó trông thấy tấm bảng:

Là Mozart! Hiển nhiên chi tộc Janus phải có một khu vực hoàn toàn dành riêng cho thành viên giỏi giang và nổi tiếng nhất về âm nhạc của mình.

Amy bắt gặp ánh mắt của Dan, khẽ nghiêng đầu về hướng tấm bảng. Dan gật đầu. Như mọi khi, Mozart chính là chìa khóa của vấn đề.

Trong khi tất cả mọi người đều tập trung đến các phần trình diễn, hai đứa dễ dàng lên ra khỏi hội trường để xuống một hành lang nghệ thuật khác.

Cả hai băng qua nhiều gallery nữa dành riêng cho những Cahill chi tộc Janus lừng danh khác trước khi đi đến ô cửa có tên MOZART: WOLFGANG, MARIA ANNA, LEOPOLD.

“Leopold là ai?” Dan tò mò muốn biết.

“Cha của Mozart và Nannerl,” Amy giảng giải. “Chính ông cũng là một nhạc công nổi tiếng. Ông dành trọn đời mình phát triển tài năng cho hai đứa con - nhất là tài năng của Wolfgang.”

Căn phòng nhỏ hơn, nhưng nó hoàn toàn tương xứng với một căn trong những viện bảo tàng chúng đã vào tham quan, với các nhạc cụ và nội thất trang nhã có từ thế kỷ thứ XVIII.

“Mấy món này có thể còn Mozart hơn các căn nhà của Mozart ấy nhỉ,” Dan nht khi đang xem một bức tường đầy những kệ bằng kính từ sàn lên đến trần nhà, trưng bày nhạc phổ viết bằng tay. Nó cau mày trước một quyển sách dày cộp ở trên kệ dưới cùng. “Cái gì đây? Trông như một quyển sách của cha Mozart.”

“Phương pháp học chơi vĩ cầm[9]. Vào thế kỷ XVII, đây là quyển sách giáo khoa dạy violin số một trên thế giới.” Amy kinh ngạc miệng há hốc. “Dan à - đây chính là cây harpsichord[10] mà Mozart đã chơi khi ông lên ba! Hãy nghĩ xem: Khi đó em vẫn còn quần tã, vậy mà nhóc tì này đã bắt đầu gõ lên phím đàn, ‘biết phân biệt các nốt nhạc!’”

[9] Nguyên văn: Violin Method.

[10] Một loại piano cổ xuất hiện từ thế kỷ 15, nhưng có nhược điểm là không chủ động được âm thanh to nhỏ khi người chơi bấm trên phím.

“Cứ cho là khi đó Mozart vẫn còn quần tã đi,” Cu cậu phản đối. “Là thiên tài không có nghĩa người ta không xài bô nha.”

Mắt Amy liếc nhanh đến rất nhiều hiện vật đang được trưng bày tại đây, rồi tập trung đến một chiếc tủ trưng bày làm bằng thủy tinh ngay giữa phòng. Nổi bật trong đó là ba mảnh giấy đã ngả vàng có những chữ viết tay tinh tế.

Nét chữ rất quen...

“Là các trang nhật ký bị sót! Chính là các trang bị xé ra khỏi quyển nhật ký của Nanner!”

Dan có mặt ngay bên chị nó. “Trên đó viết cái gì vậy?”

Amy ngó Dan với vẻ bức tức. “Nó được viết bằng tiếng Đức, ngốc à. Chúng ta phải mang chúng ra khỏi đây và đưa cho Nellie.”

“Một mảnh lừa thật khéo đây,” Dan âu sầu bình luận. Nó chỉ vào một thiết bị lạ gắn vào tủ. Một khay sứ nhỏ màu trắng được đặt bên dưới nguồn ánh sáng chói lóa. “Em đã xem hình những thứ này rồi. Đây là máy quét vông mạc. Chỉ cần có ai kê cầm vào cái giá đỡ, lập tức nó sẽ quét đồng tử của người đó ngay.”

Amy suy xét tình huống. “Có thể đồng tử của ta sẽ qua được. Bốn chi tộc trong dòng họ - có cơ may một trên bốn chúng ta có vông mạc của nhà

“Và ba-trên-bốn là chúng ta sẽ tiêu tùng. Amy à, mấy gã đó có các bức tranh hàng trăm tỉ đô la chỉ để treo trên tường trang trí, còn chúng ta lại đi tìm kiếm cái món mà họ kiểm soát nghiêm ngặt thế này. Em không hiểu gì hết, nhưng em rất rõ là nếu cố gắng thó mấy trang giấy này và bị thó, cái giá phải trả sẽ rất là khủng khiếp.”

Amy lùi ra xa khỏi máy quét. Hiển nhiên thành viên nhà Cahill đều giữ phần thắng về phía mình. Khi có quyền lực tối thượng trong tay rồi, thì có việc gì mình phải mạo hiểm chứ?

Những nỗi băn khoăn của nó bị cắt ngang bởi một tiếng nói cất lên từ sảnh bên ngoài phòng Mozart: “Nơi này thật là bá cháy, yo! Chưa lần nào mẹ kể con nghe tất cả những nhân vật lừng lẫy này đều là nhà Cahill cả...”

13. Chương 14

Chương 14

DAN TRẮNG BỆCH TOÀN THÂN. Nó quay sang cô chị và thốt lên, “Jonah đấy!”

Amy lùi nó ra đằng sau cây harpsichord của gia đình Mozart. Ở đó cả hai cố thu người lại, và đến thở cũng không dám.

“Thật ấn tượng,” một giọng nói khác, lần này với giọng Ý, đồng tình. “Rõ là cái tên Janus đã đóng góp cho nghệ thuật nhiều hơn bất kỳ gia đình nào khác trong lịch sử nhân loại.”

“Chúng tôi vẫn tiếp tục làm điều đó,” Jonah tiếp, giọng lẽ nhè.

“Đây là một tác phẩm mà một người Mỹ sẽ thấy đặc biệt hứng thú với nó,” Người đàn ông nói tiếp với Jonah. “Có thể đây là bức tranh được sao chép lại nhiều nhất trên thế giới - chân dung tổng thống đầu tiên của các vị, George Washington, được in trên những tờ đô la Mỹ đã hơn một thế kỷ nay. Được Gilbert Stuart vẽ vào năm 1796. Bà cố tổ của ông ta là một Gertrude Cahill.”

“Đẹp,” Jonah phán. “Nhưng mà tôi nghĩ bức tranh kia phải ở Bảo tàng Mỹ thuật Boston chứ.”

Giọng nói của người chủ lộ rõ vẻ phật ý. “Đó chỉ là bản thảo thô mà thôi. Hầu hết bức vẽ bị để trống. Còn thứ này người Mỹ gọi đó là gì nhỉ?”

“Đồ xịn?” Jonah gợi ý.

“Esattamente[1]. Phần lớn các nghệ sĩ Janus đều để dành cho chúng tôi phần xuất sắc nhất của họ. Nhớ nhắc tôi cho cậu xem tác phẩm Starry Night[2] hoàn thành của Van Gogh nha. Chỗ nguyệt thực vẽ hết sức ấn tượng đó. Giờ nếu cậu theo tôi thì...”

[1] Chính xác, tiếng Ý.

[2] Một trong những kiệt tác của hội họa thế giới, tác phẩm của họa sĩ Vincent Van Gogh.

Amy len lén nhìn qua bên hông cây harpsichord. Nó thấy Jonah và cha của thằng này đang được một người cao gầy, tóc cột đuôi ngựa thấp tùng. Họ dừng chân bên tủ kính trưng bày những trang nhật ký bị xé ra.

“Chính đây, tôi tin chắc như vậy, là những gì các vị đang tìm kiếm,” Đuôi ngựa hồ hởi. “Từ quyển nhật ký của Maria Anna Mozart.”

Amy và Dan nhìn nhau đau khổ. Chả lẽ hai đứa đã vượt qua bao nhiêu chướng ngại đến đây chỉ để chứng kiến Jonah Wizard cuồn mất phần thưởng ngay trước mũi mình sao?

Jonah quan sát chiếc máy quét đồng tử. “An ninh nghiêm túc đó. Những tờ giấy này phải được bảo vệ như vậy đây.”

Tay chủ vẽ áy náy. “Sự thật là chúng tôi không rõ vì sao những tờ giấy đó lại quý giá đến vậy. Nhưng đã nhiều thế kỷ trôi qua, nó là vật phẩm mà các chi tộc vẫn luôn tranh chấp với nhau. Như này chỉ để cản tắc vô ưu thôi.”

Cha Jonah lên tiếng. “Jonah không cần thực hiện quét đồng tử. Mắt của nó đã được công ty Lloyd’s ở London bảo hiểm với giá mười một triệu đô la.” Ông gõ gõ vào chiếc Blackberry một cách khó chịu. “Ở dưới đây không có sóng.”

“Không sao, bố à. Một lần cũng không sao đâu.” Jonah kê cằm vào giá đỡ và nhìn thẳng vào luồng sáng. Có một tiếng bíp, và sau đó giọng nói lập trình thông báo. “Quá trình xác nhận đã hoàn thành - Jonah Wizard: M: bà Cora Wizard, thành viên gia tộc, Hội đồng Janus tối cao; Cha: ông Broderick T. Wizard, không phải thành viên Cahill, quyền hạn Janus giới hạn.”

Ông Wizard chau mày. Rõ ràng ông không lấy làm hài lòng khi được xem là công dân hạng hai trong mảnh đất Janus này.

Đuôi ngựa đeo đôi găng tay latex vào và đưa cho Jonah một cặp khác. Rồi hắn mở một cánh cửa trong lớp kính chống đạn, lấy những trang nhật ký của Nannerl ra và đưa chúng cho vị minh tinh trẻ tuổi. “Tất nhiên cậu sẽ xem chúng ở văn phòng của chúng ta. Tất nhiên chúng tôi không cho vật này rời khỏi đây.”

“Tôi đoán chắc bà nhà tôi sẽ rất hào hứng khi biết các ông quản lý nơi này như một cái trại quân sự vậy,” Ông Wizard cẩn thận, “Thậm chí với cả con của bà ấy nữa.”

“Bà nhà,” Hướng dẫn viên khịt mũi đầy vẻ kiêu căng, “Đã đích thân thiết kế các hệ thống thiết bị an ninh cho chúng tôi đấy ạ.”

“Được mà bố,” Jonah dàn hòa. “Mẹ thấy không sao thì con cũng vậy thôi.”

Bộ ba rời phòng Mozart. Amy nhảy ra khỏi chỗ nấp bám theo sau họ, nhưng bị Dan ghì tay giữ lại thật chặt.

“Chị sắp làm cái gì vậy?” Nó rít lên. “Muốn siết cổ Jonah Wizard ngay tại tổng hành dinh của Janus sao?”

“Chúng ta không thể để hắn đi được!” Amy cự lại. “Biết đâu chính chúng ta vừa trao không cho hắn cả phần thưởng cuộc thi này thì sao!”

“Nếu để bị tóm thì cũng không thay đổi được điều đó đâu!” Dan khẳng định. “Đây là sân chơi của hắn! Chúng ta sẽ phải đương đầu với một lũ nghệ sĩ tâm thần sẵn sàng nhổ đầu chúng ta ra khỏi cổ vì ba trang giấy đó chỉ bởi bọn họ yêu mến những hiện vật bảo tàng ngọc ngà này còn hơn chính cuộc sống nữa!”

Có vẻ như Amy giật mình thẳng thốt, và rồi nó quyết định. “Em nói đúng! Bọn họ sẽ làm bất cứ điều gì cốt để bảo vệ tác phẩm của mình! Đi nào!”

Amy chạy vào bên trong sảnh. Dan đi theo, dấu bối rối nhưng luôn sẵn sàng tùy cơ ứng biến

Trước mặt chúng, hai thành viên nhà Wizard và người chủ đã bước vào sảnh, dừng chân để quan sát những nghệ sĩ phun sơn và chiếc bánh xe quay. Chỉ ít phút nữa thôi, cả hai sẽ biến mất trong đám đông kia. Bây giờ hoặc không bao giờ nữa.

Amy vượt qua Jonah, nhảy lên sân khấu, giằng lấy một ống sơn đỏ khỏi tay gã nghệ sĩ đang ngỡ ngàng.

Jonah trở lên. “Kìa đó chẳng phải là...?”

Trước khi nó kịp nói hoàn chỉnh câu hỏi, Amy đã nhảy xuống khỏi sân khấu. Trong vài giây ngắn ngủi nó đã trở thành trung tâm của sự chú ý, thế nhưng nỗi sợ đám đông của con bé biến đi đâu mất. Mọi thứ thật của nó đều tập trung hết thảy vào những gì đang phải thực hiện.

Đuôi ngựa chặn con bé lại. “Mày là ai? Làm sao mày vào được tới đây?”

Amy chạy ào đến bức chân dung huyền thoại của George Washington. “Tất cả đứng yên!” Cô bé ra lệnh, chìa ống sơn vào bức tranh đang treo trên tường. “Chỉ tiến thêm một bước nữa, ngài George sẽ lãnh đủ đó!”

Đôi mắt của đuôi ngựa mở to vì sợ hãi. “Sao mà mày dám!”

“Đùa à?” Dan để thêm vào. “Đó là chị tôi. Chị ấy đã bị dồn vào đường cùng rồi!”

Jonah cho những trang nhật ký vào túi áo jacket của nó. “Nhà Cahill các người muốn cái gì?”

“Muốn những tờ giấy mà ông đang giấu đi.” Amy trả lời nó. “Đưa đây!”

“Không có gì cả!” Jonah áp úng, không thể tin được là Amy và Dan lại dám quay mình ngay tại đây, ngay tại tổng hành dinh của chi tộc nhà hắc. “Chỉ là rác thôi mà, yo. Tớ đang tìm thùng rác...”

“Nôn ra mau, nhà Wizard kia!” Dan gầm gừ.

“Đừng có mơ.”

Amy vung ống sơn lại gần mặt vị tổng thống đầu tiên của ước Mỹ, chỉ cách đó đúng vài centimet. “Tôi không ngán món này đâu!”

“Đồ lừa đảo!” Jonah lớn tiếng kết tội Amy. Nhưng đằng sau vẻ can trường này, sự tự tin của nó đang yếu dần, các vết nứt đang hình thành ngay ở chính cái cốt cách Wizard huyền thoại.

“Xịt luôn đi chị,” Dan thúc giục chị nó. “Tặng ngài một chiếc áo màu đỏ đi.”

Amy lưỡng lự, bị xâm chiếm bởi mặc cảm tội lỗi. Đây dấu sao cũng là một bức tranh vô giá, một kho báu của nước Mỹ, vậy mà nó sắp phải làm hỏng. Còn không, cả hai đứa cũng khốn đốn. Sao sự tình lại có thể ra nông nổi này chứ?

Amy hít một hơi thật sâu và quyết tâm thực hiện điều khủng khiếp trong đầu.

“Khô-ng!” Tiếng thét phát ra từ Đuôi ngựa nghe tựa như tiếng còi báo động oanh kích. “Tụi mày có thể lấy mấy tờ giấy! Miễn sao đừng làm hại đến bức tranh đó!”

Cha Jonah thất kinh. “Ông không có quyền đó! Nơi này có thể trông như một viện bảo tàng, nhưng đâu phải thế! Ông đang nói về việc cung cấp thông tin cho kẻ thù đấy! Có nhiều thứ đang lâm nguy hơn là một bức tranh!”

“Thưa ngài, ngài không phải người nhà Janus!” Đuôi ngựa quát lại. “Cái ngữ của ngài sẽ chẳng bao giờ biết xem trọng sức sống độc nhất vô nhị và không gì thay thế được của bất kỳ tác phẩm nghệ thuật nào - huống hồ là một kiệt tác vô giá!”

“Lần cuối cùng!” Dan hét lên.

Jonah lưỡng lự. Nó hiểu rất rõ cơn giận của Đuôi ngựa - bức tranh George Washington chính là một phần lịch sử của chi tộc Janus. Nhưng Bỏ lại hiểu rõ những trang nhật ký kia - cuộc tìm kiếm đầu mối, cuộc tranh tài - mới thật là số phận. Phải làm sao đây? Tổng thống hay Nannerl? Quá khứ hay là tương lai?

Căng thẳng tột cùng, nó cứ nghiêng cán cân về hết bên này sang bên khác, không biết sẽ phải làm gì, nó đầu quen với sự không chắc chắn.

Mắt Amy bắt gặp cái nhìn của em nó. Chưa khi nào cả hai có một cơ may tốt đến thế. Amy vung ống sơn lên và trút thẳng vào mặt của Đuôi ngựa lẫn hai cha con Wizard. Trong lúc cả hai đang lúnh quýnh quệt những vết sơn đỏ ra khỏi mắt, Dan vùng chạy. Nó giật mạnh những trang nhật ký ra khỏi tay Jonah lúc này đang lúng túng đẩy về bất lực, và hai đứa trẻ nhà Cahill phi thật nhanh về phía hành lang. Điều cuối cùng nó nghe được trước khi chuông báo động đổ xuống đình tai nhức óc chính là giọng của Đuôi ngựa trấn an nhà Wizard. “Đừng lo. Bọn chúng không đi được xa đâu.”

Amy và Dan băng qua những dãy hành lang, càng lúc càng chúi sâu xuống tâm điểm của cấu trúc phức tạp dưới lòng đất này.

“Chúng ta nên đi lên thay vì đi xuống dưới chứ?” Dan thở hổn hển, kẹp những mẩu giấy vào khuỷu tay, theo kiểu vận động viên chơi bóng bầu dục.

Amy cũng gật đầu trong hơi thở gấp, sự thông thái trong điều thẳng bé vừa nói đã cắt ngang sự cấp bách của cuộc đào tẩu này. Thoát có nghĩa là tìm đường ra khỏi thành trì này. Hai đứa đã đi ngược hướng.

Và Amy đã nhận ra nó. bị che khuất một phần bởi một tác phẩm nghệ thuật sắp đặt hiện đại mô phỏng một kim tự tháp cao làm từ các lon soda. Đó là một ô cửa hẹp. Và từ đó...

“Cầu thang!” Amy chớp lấy tay em mình. “Đi nào!”

“Yo!” Jonah ủa vào giữa cảnh tượng đó, với khuôn mặt “lừng danh” nhoe nhoét sơn đỏ. “Hai bò tèo sẽ không thể thoát khỏi nơi này đâu! Hãy quay trở lại xem chúng ta có thể làm gì đó hay không, nào!” Tiếng hét của cu cậu hầu như lọt thỏm giữa tiếng còi báo động inh ỏi.

Cha nó xuất hiện ngay bên cạnh, theo sau là Đuôi ngựa và nhiều Janus khác nữa. Trông bọn họ không có ý định gì là thương lượng phải quấy cả. Từ họ tỏa ra một sự giận dữ tột độ khó lòng kiềm chế được.

Một thông điệp lóe lên giữa hai đứa trẻ nhà Cahill, như có sóng radar: Nào!

Cả hai húc thẳng vào kim tự tháp, tạo ra một cơn thác lon đưng nước ngọt đổ ập xuống những kẻ đang rượt đuổi. Vang lên tiếng la hét hốt hoảng và cảm tức khi Jonah và nhà Janus trượt ngã lổn ngổn trước hàng ngàn vỏ lon rỗng.

Mặc cho tiếng còi báo động cứ thúc vào tai nhức nhối, Amy và Dan chạy hết tốc lực lên các bậc thang bằng xi măng.

“Chúng ta đang ở đâu vậy?” Dan hỏi hổn hển trong lúc đang chạy. “Có cách nào quay trở lại cửa hàng đĩa không?”

Amy lắc đầu vô vọng. “Nhất định phải có một lối ra nào khác!”

Nhưng tim Amy rúm lại khi đặt chân đến chiều nghỉ kế tiếp. Cách trước mặt chừng mười mét ở phía đầu cầu thang, nơi đây bị chặn lại bởi một vách ngăn bằng sắt.

Dan lao mình vào cánh cổng. “Oái!” Nó bị đẩy bật trở lại, đưa tay xoa xoa vai vì đau.

Amy tìm ổ khóa. “Vô ích thôi!” Nó thở hổn hển. “Chúng ta phải tìm một cách khác.”

Cả hai lại băng ngang qua một tấm rèm thật dày, loạng choạng bước vào một lối đi duy nhất mà chúng thấy từ khi vào đây không trang hoàng các tác phẩm nghệ thuật.

Dan nhăn mũi lại. “Mùi gì hôi quá?”

“Rác,” Amy khẳng định. “Nghệ sĩ lớn cũng phải thải rác chứ. Họ buộc phải đổ rác đi bằng một cách nào đó. Chắc chắn có một lối ra ở đâu đây.”

Cả hai đã đi được nửa hành lang thì thành linh đằng xa xuất hiện hai người mặc bộ đồ áo liền quần. Amy và Dan cố căng mắt nhìn trong ánh sáng lờ mờ từ các ngọn lửa nhảy múa trên các thanh kiếm đầu của họ. Một trong những gã họa sĩ vẽ bằng sơn hiện ra bên cạnh họ.

Ồi, không! Amy tự nhủ trong tuyệt vọng. Cả cái căn cứ này đã đuổi theo chúng ta rồi!

Hai đứa trẻ Cahill quay đầu trở lại chỉ để thấy Đuôi ngựa và hai cha con Wizard chặn đường thoái lui.

Jonah lắc đầu, tặc lưỡi bày tỏ sự cảm thông giả tạo. “Đã nói với mấy bồ tèo rồi mà - không thoát được đâu.”

Hai đứa đang sắp sửa bị kẹp giữa hai đạo quân Janus đang ập đến từ hai phía.

“Có phép màu nào” Dan hỏi qua hai hàm răng nghiền chặt.

Amy không trả lời. Nó đang nhìn trân trân vào một cái đòn bẩy ngay chính giữa bức tường. Nó dường như không gắn vào bất kỳ thứ gì cả. Khóa trên không được viết trên chỗ điều khiển và dịch ra nhiều ngôn ngữ khác nhau. Có hai chế độ BƠM VÀO và BƠM RA.

Amy nhìn thật kỹ. Không biết thiết bị đó là gì cả, nhưng có một điều rất chắc ở đây: Nó không thể khiến tình thế của hai đứa tồi tệ hơn. Nó kéo công tắc BƠM VÀO.

Và phép màu đã xảy ra.

14. Chương 15 - 16

Chương 15

MỘT BỨC TƯỜNG LÙI LẠI ĐỂ LỘ RA một căn phòng bằng hợp chất plexiglas đầy ắp nước. Trong âm thanh rồ rồ đơn điệu, nước được hút ra ngoài. Một cái lồng kín khí phì phò mở ra. Không chút chần chừ. Đây có thể là một cái bẫy, và là một cái bẫy chết người chứ chẳng chơi. Nhưng khi kẻ thù đang lừ lừ tiến đến từ hai phía, bỗng vật kia trông như một lối thoát.

Dan dẫn đầu, hai đứa trèo lên một cầu thang bằng kim loại.

Nó bối rối. “Chừng này nước ở đâu ra vậy chị?”

“Ta đang ở Venice, đồ ngốc!” Tay chân Amy hoạt động như các piston. “Các kênh đào, còn nhớ không? Cứ trèo lên đi!”

“Nhìn xem...” Nó thốt lên. “Ánh sáng ban ngày!”

Mặt trời về chiều muộn hắt nắng qua tấm sắt của một cổng xả. Amy trong giây lát bỗng thấy hốt hoảng. Các miệng cống đều được che bằng tấm sắt nặng hàng trăm ký. Sẽ ra sao nếu chúng bị mắc kẹt ở đây?

Nỗi sợ của nó tan biến khi Dan dễ dàng bẩy tấm sắt sang một bên. “Bằng nhựa thôi!” Nó cười như nắc nẻ. Dan trèo ra khỏi đường ống rồi kéo cô chị lên sát bên cạnh nó.

Hai đứa đưa mắt nhìn bao quát khắp xung quanh. Chúng đang ở trên một bến tàu hẹp bằng đá dọc theo một trong những con kênh đào nổi tiếng ở Venice.

Dan nhìn ra bốn phía đầy vẻ kinh ngạc. “Ủi chà chà - cứ như thể nước là đường đi vậy! Còn người ta lái tàu thay vì lái xe!”

Amy gạt đầu đồng tình. “Nhiều người dân Venice thậm chí còn chưa bao giờ đặt chân lên đường bộ. Họ muốn đi đâu đều đi bằng đường kênh hết.”

Khoảnh khắc du lịch ngắn ngủi bị cắt ngang khi cả hai nghe vang vọng tiếng giày nện vào thang kim loại, và tiếng Jonah í ới cất lên, “Lối này!”

Hai đứa chạy ào xuống một lối đi hẹp nối các bến tàu với nhau.

“Ủi chà!” Dan dừng khựng lại và vừa kịp lúc. Con đường thành hình kết thúc. Suýt chút nữa nó đã lao mình - và cả các trang nhật ký của Nannerl Mozart - xuống tấm dưới dòng nước kênh dơ bẩn.

“Chúng ta sẽ làm gì nữa đây?” Amy rít lên.

Hai đứa trông thấy một chiếc xuồng lớn đậu dọc theo cầu tàu nhỏ chỗ cả hai đứng, đang được cột vào trụ cầu. Một phụ nữ trẻ nhảy khỏi xuồng và chạy vào dãy nhà tiếp giáp bến tàu. Hẳn là cô đang rất vội, bởi cô để quên cả chìa khóa trên ổ và để nguyên động cơ không tắt máy.

Amy hiểu ra cái nhìn hí hửng trên khuôn mặt đứa em. “Như vậy là ăn cắp đó!”

Nhưng Dan đã đặt chân vào chiếc xuồng. “Đây là mượn, và mượn trong tình huống khẩn cấp!” Nó kéo Amy lên xuồng, giữ thăng bằng khi chiếc xuồng nhỏ chòng chành trước sức nặng của cả hai. “Giữ chặt nào!” nó ra lệnh, và giương cần điều khiển về phía trước.

Với tiếng động cơ gầm rú đình tai, chiếc xuồng lao ra khỏi bến tàu chỉ chừng hơn nửa thước rồi đứng chững lại, mặc kệ động cơ gào thét phản đối.

“Em quên tháo dây ra mất rồi!” Amy cúi khom người để tháo dây, và rồi cả hai lao đi trong dòng kênh hẹp.

Phía sau chúng, cái nắp hố ga giả lại mở bật lên. Jonah, cha nó cùng gã tóc đuôi ngựa trèo ra ngoài. Cả bọn lao đến một bến tàu khác và nhảy vào một chiếc thuyền máy. Nhiều gã Janus khác đang bám sát gót chúng. Lại có hai chiếc thuyền lao đi trên làn nước đen kịt.

Dan tăng tốc, điều khiển chiếc xuồng về làn kênh hẹp nhất. Những chiếc gondola[1] mảnh khảnh chòng chành thật mạnh như những chiếc nút bần trên mặt nước khi hai đứa băng qua. Mấy tay chèo giương nắm đấm lên và chửi xối xả.

[1] Thuyền độc mộc đặc trưng của Venice.

“Dan, điên quá đi!” Amy run sợ. “Em đâu có lái xuồng được!”

“Nói ai vậy? Có khác gì trong trò game Xbox đâu!”

Bang! Đệm cao su chống sốc ở mũi tàu tông vào một cầu tàu bằng đá cũ kỹ. Chiếc xuồng nhỏ như nhảy cẫng lên, ném Amy văng vào khoang. May mắn nhờ nắm thật chặt vô lăng, Dan mới thoát khỏi số phận tương tự.

Nó vẫn cố bám thật chặt để thoát hiểm. “OK, dẹp Xbox đi - hãy nghĩ đến đụng xe nào! Món này em là trùm! Chị còn nhớ lễ hội hóa trang không?”

Chị nó lồm cồm bò dậy, bám chặt vào mép xuồng. “Quên cái lễ hội đi! Phải ra khỏi đây ngay!”

Nó nhìn về hướng chị nó đang ngoắc đầu. Đó là bọn Janus - đang đuổi theo chúng. Hai cha con Wizard dẫn đầu, nhấp nhô trên những chiếc gondola lẻ mề.”>

Dan bò quanh một góc hẹp nhưng bị lộ trốn. Rắc một cái, chiếc xuồng nảy chồm qua một xuồng nhỏ đang bỏ neo và bật ra chính giữa dòng kênh.

Amy hoảng hồn. “Em sắp cho hai đứa mình chết đuối mất!”

“Chị muốn em dừng lại và cho cha con Wizard cơ hội làm thay chuyện đó chắc?” Nó cự lại.

Ngay phía trước, mặt nước chia ra làm ba hướng khác nhau. Ngả bên trái nhỏ hẹp, ngoằn ngoèo và không chút thân thiện. Có lẽ bọn Janus cũng sẽ né ngả này.

Dan rẽ sang trái. “Em có lần nào vui vì những gã người Venice xưa kia đã xây mấy cái kênh này chưa nhỉ?”

“Chị không nghĩ là có ai xây kênh ở đây hết,” Amy nói trong tiếng thở hổn hển. “Venice thực chất là một loạt những hòn đảo tí hon gần nhau đến nỗi giữa chúng tạo thành những lối đi dưới nước.”

“Ừ, đúng vậy. Em ước gì cái xuồng ngu si này chạy nhanh hơn nữa.”

Amy ngoảnh đầu nhìn lại với vẻ căng thẳng. “Chắc chúng ta cắt đuôi họ được rồi.”

Nhóc Dan hoài nghi. “Không lâu đâu. Nghe nè chị, nếu Jonah tóm được chúng ta, tốt hơn hết là những tờ nhật ký đừng có ở đây. Chúng ta phải giấu nó đi đã.”

“Giấu sao?” Amy hỏi lại. “Suýt nữa chúng ta bị giết vì đã mang chúng ra khỏi căn cứ kia mà!”

“Thế tại mình mới phải ém chúng ở một nơi thật an toàn. Có thể chờ đến khi mọi sự yên ắng rồi quay lại lấy.”

Amy tỏ vẻ căng thẳng. “Chúng ta đâu biết gì về Venice! Nếu giấu, có thể chúng ta không bao giờ tìm lại được đâu!”

“Càng là lý do để chúng ta tìm một nơi không thể nào quên được.”

“Như nơi nào?”

“Như kia kia.”

Cả hai bơi xuống qua gầm cây cầu thấp ngang với mặt đường cạnh một nhà thờ khá khiêm tốn - Santa Luca. Một chiếc tàu ngoạn cảnh cỡ nhỏ đang neo ở đó, nép bên dưới gầm cầu. Tên của nó được sơn ở đuôi tàu: Royal Saladin.

Nó ngắt động cơ, để xuồng tự trôi đến chiếc tàu ngoạn cảnh.

“Nhanh quá...” Amy thét lên.

Cú va chạm làm cả hai chiếc thuyền lắc lư chao đảo, Amy lại suýt nữa bị hất ra khỏi khoang. Nó trừng mắt nhìn thẳng em. “Em có cần phải lái như thẳng diên thế không?”

Trông nó như bị tổn thương. “Em nghĩ mình đang làm rất tuyệt đấy chứ. Ok, nào, chị giữ yên con tàu ở đây được không?”

Amy vịn vào thanh chắn của chiếc Royal Saladin, ngạc nhiên trước sức mạnh ít ỏi đó lại có thể giữ con xuồng không trôi đi mất. Dan nhảy phốc lên tàu và tìm một nơi nào đó để giấu những tờ giấy.

“Bảo đảm nơi đó phải khô ráo,” Amy căn dặn. “Nếu giấy bị ướt thì chúng sẽ hỏng ngay.”

“Em biết rồi.” Đuôi tàu bao quanh bởi các ghế ngồi gắn liền vào khoang. Dan kéo khóa một chiếc nệm ghế không thấm nước, lấy những tờ nhật ký của Nannerl ra khỏi túi rồi giấu chúng bên dưới tấm lót bằng nhựa.

Ngay khi nó vừa trèo trở lại xuồng máy thì tiếng động cơ inh ỏi đã vang đến tai cả hai. Ba chiếc xuồng Janus đã ngoa một khúc quanh ở kênh đào. Jonah Wizard đứng trên mũi của chiếc đầu tiên, nom tựa như một món trang trí kiểu hip hop, vừa chỉ trỏ vừa hò hét ra lệnh.

“Đi thôi!” Amy giục.

Dan vặn van điều chỉnh, và chiếc xuồng phụt về phía sau một đám mây khói từ đầu bị đốt cháy.

Bọn trẻ nhà Cahill đã xuất phát trước, nhưng không có cách nào để chúng có thể chạy thoát những kẻ đang truy đuổi nhanh chân hơn chúng. Cơ hội duy nhất đó là lạc dấu ngay chính giữa mê cung các con kênh này. Nhưng điều đó không thể. Ngay trước mặt chúng, con kênh hẹp lại dẫn ra một mạng đường thủy to lớn đầy ắp tàu bè qua lại.

“Kênh Lớn,” Amy thốt lên vẻ kinh ngạc. “Còn kia là Ponte di Rialto[2], một trong những cây cầu nổi tiếng nhất thế giới.”

[2] Ponte di Rialto, tiếng Ý: Cầu Rialto, xây năm 1181, bắc qua Kênh Lớn (Grand Canal).

“Chúng ta đâu có cần du lịch với hướng dẫn viên! Chúng ta cần nơi nào đó để trốn thoát!”

Chiếc xuồng lết ra giữa khoảng rộng. Dan ngoảnh đầu lại. Jonah và bọn Janus cách xa chừng vài trăm thước, nhưng vẫn đang tiến lại gần.

Rồi nó lại nhận thấy một thứ khác. Giữa hàng tá tàu bè qua lại trên tuyến đường sông hồi hã xuất hiện một chiếc du thuyền hiện đại sáng bóng đang đậu ngay trước Ponte di Rialto. Thoạt tiên nó nghĩ con thuyền này đã được neo tại đây từ trước, nhưng sau khi quan sát kỹ hơn, nó nhận thấy thuyền chỉ cách bờ chừng hơn 4 mét, nằm bất động trên mặt nước, khe khẽ lắc lư theo nhịp sóng.

Nếu như chúng ta có thể luồn ra đằng sau thứ đó ...

Nó trở vào cánh vòm ở khoảng trống nằm giữa chiếc du thuyền và con đập ngăn nước bi

Amy hiểu ra. “Em nghĩ chúng ta có thể trốn ư? Sẽ không đến đó kịp đâu!”

Dan vươn người về phía động cơ. “Kịp mà.”

“Sao em chắc vậy?”

Dan không chắc chắn điều gì cả - chỉ là cả hai đã nhất trí với kế hoạch này rồi. Tất cả những gì phải làm đó là thực hiện.

Và cầu nguyện.

Chương 16

MẮT AMY CHĂM CHĂM NHÌN VỀ PHÍA SAU, nơi nó biết Jonah và nhà Janus có thể xuất hiện vào bất kỳ lúc nào.

Trong khoảng cách cuối cùng còn lại, Dan thả ga. Chiếc xuồng trôi vào bóng đổ của chiếc du thuyền ngay khi tàu của Jonah vừa hiện ra trên dòng nước.

Đứng trên mũi tàu, ngôi sao trẻ đưa mắt dò xét từng góc ngách của Kênh Lớn. Không thấy bọn Cahill đâu cả.

Cha nó tắt điện thoại đầy vẻ phẫn nộ. “Cha đã thử liên hệ tất cả trạm vô tuyến ở Venice. Không ai có một chiếc trực thăng ở đây lúc này hết.”

“Chiếc xuồng chạy không nhanh.” Đuôi ngựa chen vào. “Tụi nó không thể đi xa đâu.”

Jonah gật đầu. “Chúng ta chia ra nào, yo. Nhóm của tôi sẽ tìm dưới cầu và kiểm tra theo hướng đó. Tốp còn lại theo hướng ngược lại.”

Đuôi ngựa lớn tiếng chỉ dẫn lại cho những đồng sự Janus đi theo. Hai chiếc xuồng lao nhanh đến khúc quanh dẫn ra vịnh San Marco. Rồi gã vào số động cơ, đoạn rẽ máy vượt qua các mái vòm bên dưới cầu Rial

Có một con mắt len lén nhìn ra ở mép chiếc xuồng, quan sát Jonah và đồng bọn mất hút phía xa.

“Họ đi rồi,” Amy thì thào. “Làm gì đây?”

Dan đứng bật lên cạnh chị nó. “Em không biết nữa. Quả thật em không nghĩ việc làm này sẽ hiệu quả.”

“Chúng ta đi lấy lại những trang nhật ký rồi tìm Nellie,” Amy nói với vẻ khẩn trương. “Bọn Janus sẽ không ở xa nơi này mãi được.”

Dan khởi động lại động cơ và hướng chiếc xuồng ra khỏi mé sau du thuyền. “Em nghĩ em đã thạo hơn nhiều rồi. Đã mười phút rồi em chưa tông phải cái gì mà.”

“Đó quả là phép màu thật sự.”

Tiếng rú của động cơ xộc vào tai cả hai, và mặt nước phía sau chiếc du thuyền sang trọng bắt đầu bị khuấy động.

“Tàu khởi động,” Amy nhận xét. “May mà họ không nhỡ neo khi bọn Janus còn ở đây.”

Khi chiếc xuồng băng ra chính giữa kênh cũng là lúc du thuyền bắt đầu di chuyển. Bóng từ mũi thuyền trùm qua cả xuồng của hai đứa.

Dan ấn van điều chỉnh. “Phải tăng tốc lên thôi. Mấy gã kia có thể chạy lướt lên trên tụi mình và nghĩ họ vừa tóm được một con cá vàng cũng nên.”

Cả hai đi trở lại dọc theo lạch nước rộng và rẽ vào con kênh hẹp hơn dẫn tới chỗ chiếc Royal Saladin, nơi chúng đã giấu những trang nhật ký của Nannerl.

“Dan - nhìn kia!”

Hai đứa trẻ nhà Cahill hoang mang khi trông thấy chiếc du thuyền công nghệ cao lúc này di chuyển một cách thành thực vào con kênh hẹp hơn.

“Ai đời lại có người điều khiển một con t lớn chừng này vào cái rãnh bé tí teo vậy chứ?” Amy sửng sốt. “Lỡ kẹt thì sao.”

“Chỉ có một lý do,” Dan dứt khoát. “Nó cũng đang theo chúng ta.”

“Vì sao? Hẳn có phải nhà Janus không?”

“Có thể là không, nhưng hẳn lại dí sát đuôi chúng ta.” Dan tăng động cơ tối đa, thế nhưng chiếc du thuyền vẫn bám theo dễ dàng. Không còn nghi ngờ gì nữa, chiếc du thuyền đắt tiền này có thể bắt kịp hai đứa bất kỳ lúc nào mà nó muốn.

Hai đứa trẻ lái băng qua Nhà thờ Santa Luca, qua bên dưới chiếc cầu bé xíu nơi chiếc Royal Saladin đang neo đậu. Amy hốt hoảng ngoái đầu lại và ngạc nhiên khi thấy chiếc du thuyền đã ở phía sau, dừng lại tại một điểm nào đó trên mặt nước.

“Họ làm cái gì đây?” Dan thắc mắc. “Chúng đã có chúng ta rồi mà!”

Amy ngơ ra. “Bọn chúng quá cao! Phần thân trên của tàu sao mà chui lọt dưới cây cầu này!”

“Phải rồi!” Dan giơ tay làm một dấu hiệu thô lỗ về phía chiếc du thuyền, mà lúc này đang xoay đầu trở lại về phía kênh đào. “Vô mặt mày nè, cái đồ bã đậu to xác!”

“Lúc này chúng ta chưa thể lấy mấy trang nhật ký được đâu,” Amy cảnh báo. “Jonah không thấy chúng ta được, nhưng ai đó trên kia có thể thấy được điều đó.”

Dan vẫn chưa nhả ga. “Không thành vấn đề. Chúng ta bỏ mặc tay này, làm một vòng rồi quay lại lấy hàng.” Với tốc độ tối đa, Dan điều khiển chiếc xuồng xuống các nhánh rẽ mà không chiếc tàu nào lớn hơn có thể chui lọt. “Tránh ra hơi lũ người quen sống trên cạn! Thuyền trưởng Dan đang phóng qua đây!” Chiếc xuồng tròn trĩnh khi cả hai lao qua một cầu tàu bằng đá. “Uiiiiiiiiii”

“Mong sao em biết tụi mình đang ở đâu,” Amy lo lắng nói.

“Bình tĩnh đi mà.” Dan lại bẻ lái đưa chiếc xuồng vào một con kênh hẹp khác, và ngay trước mặt chúng là Kênh Lớn. “Khi chúng ta đã ra tới ngoài đó, rất dễ tìm thấy đúng chỗ rẽ đến chiếc Royal Saladin.

Động cơ rên rỉ như phản kháng, nhưng Dan vẫn không nhượng bộ. Nó ấn van điều chỉnh hết mức có thể, bắt buộc động cơ phải hoạt động hết công suất. Gió lùa trên tóc càng khiến cu cậu thêm phần chấn. Trong vài giây nữa thôi, cả hai sẽ đến Kênh Lớn. “Ha!” Dan reo mừng. “Muốn khôn hơn một anh chàng Cahill phải cần một chiếc canô hơn triệu đô đó nha!”

Thình lình, một bức tường kim loại bóng lóa chắn ngay phía trước mặt chúng. Nơi chỉ vài giây trước đó là mặt nước thoáng dang của con kênh rộng vậy gọi, giờ đây đã bị một chiếc du thuyền cao cấp án ngữ giữa lối đi của chúng.

Vô vọng, Dan xoay đầu chiếc xuồng nhưng không thể. Động cơ gầm rú rồi chết hẳn. Hai đứa trẻ tiếp tục lao tới như mũi tên cùng nguy cơ xảy ra một cú va chạm.

Amy nghe tiếng ai đó thét lên và nhận ra đó là giọng của chính mình. Dan nhắm nghiền mắt. Đó là chọn lựa duy nhất của nó.

Chiếc xuồng đâm thẳng vào thân tàu bằng thép và vỡ toác ra như một mô hình làm từ gỗ mềm xèo.

Mọi thứ trở nên tối đen.

15. Chương 17

Chương 17

AMY KHÔNG CÒN Ở VENICE NỮA.

Nó đang ở trong một căn phòng xa lạ nằm dưới lòng đất, được đục thẳng vào bên trong lớp đá vôi nguyên thủy bên dưới một giáo đường tại vùng Montmartre của thành phố Paris. Trên bức tường trước mặt nó là một bức họa đã phai màu hình bốn anh chị em họ Cahill. Luke, Thomas, Jane và Katherine - tổ tiên của bốn chi tộc: Lucian, Tomas, Janus và Ekaterina. Ở đằng xa có một căn nhà bốc cháy. Thậm chí từ thời đó, từ nhiều thế kỷ trước - tranh chấp, bạo lực, bi kịch đã từng xảy ra.

Chúng ta vẫn không ngớt đấu đá với nhau - lần này là vì 39 manh mối. Vậy từ dạo ấy, họ đã đấu với nhau vì điều gì đây?

Hình ảnh chuyển sang một căn nhà khác cũng đang bốc cháy. Như một nhát dao đâm, Amy nhận ra căn nhà thời thơ ấu của mình. Cha mẹ tội nghiệp của nó, đang mắc kẹt bên

Trong đau đớn, Amy cố tìm cho ra lý lẽ. Làm sao mình lại nhớ điều này? Khi đó mình đâu có chứng kiến được đám cháy kia! Mình phải thoát ra khỏi điều này!

Amy và Dan đã được cứu. Cha và mẹ thì...

Một nỗi đớn đau ập đến mới ghê gớm làm sao - một cơn gió lốc vô đến không sao chịu đựng nổi.

Dừng nó lại đi...

Bức tranh lại biến thành một thứ mà Amy nhớ rất rõ. Đám tang - mây đen xám xịt, những bộ vest sẫm, và những tấm mạng che mặt tối thẫm. Những giọt nước mắt - quá nhiều, và thể vẫn chưa đủ, chưa đầy. Những bộ mặt u sầu - Dan bốn tuổi, còn quá nhỏ để hiểu hết nỗi đau đang giày vò những con người này; Bà Grace, giờ không còn nữa, đã vĩnh viễn ra đi; Bà trẻ Beatrice xấu tính; Ông McIntyre, bạn hay thù? Không thể chắc chắn được...

Ở cách nơi chôn cất một quãng, ẩn hiện giữa làn sương là lát mặt đất, Amy có thể nhận thấy một người khác, trong trang phục đen tuyền.

Không thể nào! Sao mà mình có thể nhớ được điều này chứ!

Nhưng kẻ thù cũng đã đến gần hơn - mái tóc hoa râm, đôi mắt tinh nhạy. Môi hằn mấp máy. Hẳn gọi con bé. Hẳn đang nói gì?

“Amy...”

Nó choàng tỉnh và trở về thực tại. Dan khom người bên chị nó, nhẹ nhàng lay cánh tay con bé. Tóc và quần áo của thằng em ướt sũng. Chiếc áo thun và đôi giày của Amy cũng lạnh ngắt, ẩm ướt, ngón chân phồng lên bên trong đôi tất và giày sũng nước. Nó thấy đau toàn thân bởi vô số các vết bầm, chỗ tấy khắp trên cơ thể. Môi của Dan phồng vều lên. Vết thương trên cằm nó còn rất mới.

Chiếc xuống. Vụ tai nạn...

Amy ngồi dậy trên chiếc giường hẹp. “Chúng ta đang ở đâu vậy?” Căn phòng rất nhỏ, nhưng lại tiện nghi một cách kỳ quặc, với những ván lót sàn màu sẫm đắt tiền và các món đồ đồng bóng loáng đặt trên mấy cái tủ có ngăn

“Suyt,” Dan nói khẽ. “Em nghĩ chúng ta đang trên chiếc du thuyền.”

Toàn thân nó run lấy bầy. Boong tàu khẽ rung rung. Nước tấp nhẹ ở phía bên dưới.

“Cửa đã bị khóa,” Dan nói thêm khi thấy mắt chị nó đảo quanh cái cửa hầm bị khóa kín này. “Em nghe tiếng người ở bên ngoài. Nhưng em không nghĩ có Jonah trong số đó.”

Amy trông có vẻ căng thẳng. “Chị có linh cảm không hay về chỗ này, Dan à. Điều gì xảy ra nếu tụi mình thoát khỏi những gã Janus chỉ để bị ai đó còn kinh khủng hơn tóm cổ?”

“Kinh khủng hơn?” Dan lặp lại.

Amy cắn môi. “Em có nghĩ đó là bọn Madrigal không?”

Trong cuộc truy tìm 39 manh mối, nhà Madrigal bí ẩn là con bài hiểm. Amy và Dan không có thông tin gì về họ ngoại trừ lời cảnh báo duy nhất của William McIntyre: “Hãy coi chừng bọn Madrigal.” Vị luật sư từ

chối cung cấp thêm bất kỳ chi tiết nào khác nữa, nhưng khuôn mặt ảm đạm và giọng điệu gấp gáp của ông cũng đã nói lên nhiều điều. Không thể chối cãi nhóm này mạnh mẽ khác thường hay có thể nguy hiểm chết người nữa là đằng khác.

Cánh cửa hầm bật mở. “Tụi mày biết gì về nhà Madrigal chứ?”

Mái tóc sẫm, làn da màu ôliu, khuôn mặt điển trai luôn khiến Amy cảm giác có lỗi mỗi khi thấy nó thật ưa nhìn. Ian Kabra và em nó, Natalie, bước vào ngay sau lưng nó.

Vậy đây không phải là nhà Madrigal, nhưng cũng tệ chẳng kém là bao. Trong tất cả các nhóm còn lại, nhà Kabra ít khoan nhượng nhất. Giống như Irina Spasky, bọn người này thuộc chi tộc Lucian - chi tộc máu lạnh và đầy xảo quyệt của dòng họ Cahill.

Dan bĩu môi. “Tụi này biết về chúng hơn các người!”

Natalie trợn mắt. “Chẳng ai hiểu về bọn Madrigal cả. Thậm chí còn chẳng ai biết chắc chúng là ai.”

“Không ai ngoại trừ Grace,” Dan quát lên, “Và chính bà kể cho bọn này!”

“Nói láo!” Da Ian đỏ ửng lên.

Dan cười. “Chạm nọc rồi kìa! Tao nghĩ tụi mày chẳng thích khi có người biết cái tụi mày không biết đâu.”

“Cha mẹ tụi tao đã kể tất cả mọi thứ,” Ian kiêu căng. “Chứ không phải như bà Grace quý hóa của tụi mày, người vẫn giữ tụi mày trong bóng tối rồi thả tụi mày ra để làm hỏng cuộc tranh đua này!”

“Bình tĩnh nào,” Natalie nói với thằng anh nó. “Nó chỉ vừa thử trên anh thôi - và đã thành công rồi kìa. Với một người thông minh hơn siêu máy tính, thì thi thoảng anh là một thằng ngốc đích thực đấy.”

“Các người muốn gì?” Amy vặn lại.

“Chỉ là những thứ tụi mày đã lấy ra từ căn cứ của nhà Janus,” Natalie đáp lại vẻ trơn tru rất logic.

“Đây chẳng biết mấy người nói gì hết,” Dan lì lợm đáp.

“Đừng có ngốc,” Ian ngắt lời. “Dù mày là một đứa tự nhiên đã...”

“Tụi này biết căn cứ được đặt đâu đó ở mạng kênh đào,” Em nó xen vào. “Tụi này đã đặt camera giám sát khắp Venice. Nhưng khi Jonah rượt theo bọn mày - chà, không quá khó để nối các chấm lại với nhau nhỉ.”

“Tụi này đã ở trong đó,” Amy thừa nhận, “Nhưng chẳng cuồn đi món nào cả. Dưới đó chỉ có một bảo tàng nghệ thuật thôi.”

“Không tin thì cứ khám xét tụi này đi,” Dan nói thêm.

“Cứ như bọn ta chưa làm điều đó chắc,” Natalie nói trong cơn giận dữ đầy vẻ chán ngán. “Amy, mày giảm cân rồi. Ta không nghĩ cuộc đua này tốt cho sức khỏe của mày đâu.”

Amy phớt lờ lời châm chọc. “Vậy ra hai người biết tụi này đang nói thật.”

“Hai đứa khiến ta phát ốm,” Ian nhổ toẹt một bãi nước ng. “Trông như vừa chui ra từ lỗ cống vậy...”

“Tụi này đúng là từ lỗ cống ra mà!” Dan ăn miếng trả miếng.

“Nếu lúc trước tụi mày không bò ra khỏi vụ nổ hầm ở Salzburg được thì cũng chả có gì gọi là mất mát cả.”

“Chuyện đó là do các người!” Amy khẳng định.

Ian khịt mũi. “Tụi bây nghĩ khó dụ lão già Alistair làm đồng minh của bọn ta sao? Lẽ ra bọn ta nên đưa cho con côn trùng già khú cẳng dài đó một quả bom to hơn. Như vậy là tụi ta cũng rủ được.”

Natalie thở dài. “Quên chuyện đó đi, Ian. Bọn này không có gì cả. Thuyền trưởng!” Con bé gọi.

Gã thủy thủ vạm vỡ xuất hiện ở cầu thang trên tàu. “Vâng, thưa cô?”

“Cái bọn lậu vé này cần được quăng ra khỏi tàu.”

“Tụi này không đi lậu vé!” Dan cự lại. “Chính các người làm chìm tàu tụi này rồi kéo tụi này ra khỏi con kênh!”

“Nói phải,” Ian đồng tình. “Hãy trả chúng về con kênh. Làm ơn mạnh tay vào.”

Viên thuyền trưởng dừng đứng lồi hai đứa trẻ Cahill lên boong tàu. Hắn có bàn tay kẹp cứng như sắt làm Dan nhớ đến những lần chạm trán với nhà Holt.

Đêm đã buông, ánh sáng của Venice vây quanh họ. Cả hai đang trên Kênh Lớn, chậm chậm di chuyển, cách bờ chừng mười thước.

“Làm ơn, quý ông,” Dan nịnh nọt. “Cho chúng cháu nghỉ chút ạ.”

Gã đàn ông không hề có chút cảm xúc nào. “Ta phải thi hành theo lệnh.” Và chỉ với một cú nhấc, Dan đã bị dựng thẳng lên bên ngoài thanh chắn tàu. Nó co gối và nhảy tòm xuống kênh làm nước bắn tung tóe. Vài giây sau, Amy cũng nhảy xuống cách đó vài thước, chân tay đập nước tứ tung và thở hổn hển.

Cả hai vẫn chưa tỉnh táo hẳn kể từ lúc chiếc xuồng bị đắm, do vậy chúng không nhớ cảm giác về nước. Nó lạnh cóng và khiến tim chúng đập loạn xạ với tốc độ của búa khoan. Thần kinh được kích thích, cả hai gắng sức bơi vào bờ và bò lên trên đê biển.

Dan lắc lắc người nó như một con chó bị ướt lông. “Ok, chúng ta đi lấy những tờ nhật ký thôi.”

“Không thể được.” Amy co ro ôm lấy cơ thể thật chặt để kiềm chế cơn run rẩy. “Sẽ không ai trong chúng ta tìm ra ba mươi chín đầu mối nếu cả hai đều bị mất nhiệt. Chúng ta cần Nellie và áo quần khô.”

Dan nhìn trừng trừng đầy vẻ căm tức chiếc du thuyền đang bỏ đi ở đằng xa. “Ở đây mà có máy phóng lựu đạn thì tốt lắm đó.”

“Đừng quan tâm tới nhà Rắn Hổ mang. Cách trả thù chúng chính là chiến thắng.”

“Em luôn sát cánh với chị mà,” Dan nói. “Nhưng tìm Nellie ở đâu bây giờ? Cái cửa hàng đĩa đó có vẻ như cách đây cả trăm năm rồi ấy.”

“Không thành vấn đề,” Amy đáp vẻ tự tin. “Chị ấy rất trung thành. Chị ấy sẽ không đi mà bỏ mặc chúng ta đâu. Disco Volante là tên cửa hàng. Hy vọng những tay tài xế đường thủy đã từng nghe đến cái tên đó.”

Dan sục tay vào túi quần ướt sũng. “Hy vọng người ta cũng không ngại những tờ euro ướt nhèm nhẹp.”

Chưa khi nào Nellie Gomez lo lắng đến thế.

Cô ngồi sụp xuống băng ghế gỗ, nheo mắt nhìn ánh sáng mờ mờ của chiếc đèn đường ngay trước Disco Volante. Anh chàng thu ngân mà cô phá quấy đã đóng cửa ra về cách đó một giờ, không hề biết cô vẫn còn ở đó, quan sát địa điểm.

Amy và Dan ở đâu? Sao hai đứa nhóc vào một cửa hàng băng đĩa và rồi không trở ra nữa?

“Meo,” Con Saladin đang ngồi ở trong lòng cô buông tiếng bình luận.

“Mày nói dễ” Nellie nói bằng giọng run run. “Mày đâu có phải chịu trách nhiệm về hai đứa điên đó cơ chứ.”

Mọi sự diễn ra tính đến giờ cũng đã bốn tiếng đồng hồ rồi - đã bốn giờ đồng hồ ngấm ngấm tới lui một tình thế giản đơn: khi nào mới phải gọi đến cảnh sát?

Họ chưa từng bàn về điều này vì không thể tưởng tượng ra nổi. Cảnh sát, có nghĩa là bị phát hiện, mà điều này chẳng chóng thì chày cũng sẽ rình hai đứa trẻ trở về vòng quần giáo của Dịch vụ công ích Massachusetts. Cả hai sẽ bị loại khỏi cuộc thi vĩnh viễn. Nhưng giờ thì đã bắt đầu có vẻ như cảnh sát đồng nghĩa với giải cứu, nghĩa là cứu mạng cả hai, bất luận kết cục có ra làm sao đi chăng nữa.

“Chờ ở đây,” Nellie ra lệnh cho con Saladin, như thể con mèo cũng có một lựa chọn. Chính Nellie cũng không biết mình đang định làm gì. Ném một viên gạch qua cửa sổ, có thể, và xối tung nơi đó lên. Lúc đó cô có thể bị tóm không chỉ ở một mà đến hai thành phố châu Âu.

Khi cô đi lại gần cửa hàng, có hai bóng người mờ mờ xuất hiện ở ngay góc phố. Cô nấp vào ô cửa, theo dõi hai kẻ lạ mặt đang tiến về phía Disco Volante, lê bước chậm chạp và mệt mỏi. Một nam một nữ, không hẳn là tầm vóc của người trưởng thành...

Khi nhận ra đó là Dan và Amy, cô lao đến, choàng tay ôm cả hai vào lòng. “Hai đứa - ơn Chúa! Chị vừa định - ối, sao hai đứa ướt hết vậy?”

“Chuyện dài lắm chị ơi,” Amy lừ khừ đáp. “Tụi em phải thay quần áo khô, sau đó sẽ phải đi nhặt một món đồ.”

“Chúng em sẽ vừa đi vừa nói nhé,” Dan hứa.

Họ tìm thấy một hốc tường khá phù hợp cho vài chuyện riêng tư. Cả Amy và Dan đều đã ngấm lạnh đủ lâu cho nên việc thay đồ ngay ngoài trời thật sự là một cực hình. Nhưng hai đứa cảm thấy máu đã tuần hoàn trở lại khi choàng quần áo khô vào người. Phần kế tiếp mới khó khăn - định vị được nhà thờ Santa Luca bằng cách đi bộ thay vì đi theo đường kênh. Cả bọn lang thang một lúc thì tìm thấy một ki ốt du lịch trên đó có tấm bản đồ thành phố.

“Tuyệt vời,” Amy reo lên trong lúc cả bọn dò lại đoạn đường phải đi bằng qua những con phố, những chiếc cầu. “Người sáng lập Venice đã chọn ra một bộ sưu tập đá và biến chúng thành một trong những thành phố tuyệt nhất trên thế giới.”

“Em sẽ mê lịch sử thành phố hơn nếu chúng ta có những tờ giấy của Nannerl trong tay,” Dan tuyên bố.

Lần đường băng qua những con phố hẹp quanh co khiến họ thấy mình như thể lũ chuột đang bò trong một mê cung. Nhiều lần họ đã thấy nơi muốn đến nhưng không thể băng qua được chỉ vì trước mắt là con kênh chắn ngang. Bỏ sung thêm vào sự thể đó chính là đường chân trời của Venice có hàng tá các mái vòm và gác chuông, cả bọn lại đang tìm kiếm trong bóng tối. Sau một giờ đồng hồ, ba người nặng nề lê bước đến cạnh một nhà thờ bằng đá.

“Đây rồi,” Dan nói. “Đó, thấy chưa? Phía sau là cây cầu đó.”

Đêm yên tĩnh - chỉ có tiếng động cơ văng lại từ rất xa. Bỏ Nellie và Saladin ở bậc tam cấp của nhà thờ, hai đứa men theo phía sau công trình để đến con kênh.

Amy chỉ tay. “Nhìn kia!”

Một cầu thang cổ bằng đá dẫn xuống nước. Cả hai lao nhanh xuống để rồi chết lặng.

Cầu cảng vẫn ở dưới cây cầu.

Còn chiếc Royal Saladin thì chẳng thấy đâu.

16. Chương 18

Chương 18

TIẾNG KHÒ KHÈ MÁY-HÚT-BỤI của Amy như dọa sẽ hút thẳng em vào trong. “Được rồi,” Nó tự trấn an. “Đừng sợ...”

“Tại sao không chứ?” Dan nói giọng cay cú. “Nếu đã có lúc để hoảng sợ, thì là lúc này đây! Cái quái gì đã xảy ra với chiếc tàu vậy?”

“Ôi trời, Dan,” Amy rên rỉ, “Tại sao em phải giấu những trang giấy của Nannerl trên thứ có thể nhổ neo rồi bơi đi nơi khác chứ?”

Dan sững sờ. Đau đớn, thất vọng, tức tối trộn lẫn trong dạ dày nó, một hỗn hợp chất độc cuộn xoáy. “Em đâu có nhiều nhận gì cơ hội lúc đó, hỡi Cô Nàng Hoàn Hảo! Em ở trên một chiếc xuống và sau lưng một nửa

cái chi tộc Janus gì theo! Vậy mà lúc đó em có được giúp đỡ gì từ cô chị đáng yêu của mình nào?Ồ - em không có lái tàu được đâu!”Em chỉ nghe được có chừng đó thứ từ chị - em không thể, em không nên; không thể!Chính em đã cứu cả bọn lúc đó chứ còn ai!”

“Đây không phải là chuyện bọn biếc nào cả,” Amy phân tích. “Mà đó là chuyện các đầu mối, và nó nghĩa là những trang nhật ký.”

“Mà bọn Rắn Hồ mang đã có thể cuỗm khỏi tay chúng ta nếu như em không giấu nó vào chiếc Royal Saladin!” Dan phản pháo. “Chị nghĩ em là một thằng con nít ngu si chưa đủ chín chắn để hiểu nguy hiểm là gì hay sao! Một cuộc tranh tài; một cuộc tìm kiếm - ai giỏi hơn mấy thứ đó, là chị hay là em?”

Amy quắc mắt nhìn nó. “Chúng ta không nói về trò oanh tạc nhà hàng xóm bằng hỏa tiễn chai...”

“Chị lại đối xử với em như với thằng con nít rồi!” Nó sùng sộ. “Được được - em thích hỏa tiễn chai! Bong bóng nước nữa! Bom quả anh đào nữa! Em liếm những cục pin! Em thí nghiệm!”

“Ồ, em là bà Curie[1] đáng mến.”

[1] Ý Amy muốn nhắc tới nhà khoa học nữ Marie Cuire (1867-1934), người 2 lần được nhận giải Nobel Vật lý và Hóa học.

“Chỉ ít em cũng thử thứ này thứ nọ,” Nó khẳng khái bảo vệ ý kiến của mình. “Còn hơn là ngồi thờ một chỗ cấn móng tay như chị, rồi tự hỏi, Nên làm hay không?”

Cô chị thở dài đau khổ. “Thôi được. Chị xin lỗi. Nhưng điều này vẫn chưa trả lời cho câu hỏi triệu đô: Giờ thì sao đây?”

Dan nhún vai. Nó vẫn chưa sẵn sàng chấp nhận lời xin lỗi, nhưng tiếp tục tranh cãi chẳng được lợi lộc gì hết. “Chúng ta chờ. Làm gì khác được nào? Chiếc tàu đã neo ở đây. Có thể nó sẽ quay trở lại.”

Con bé nói ra những từ mà Dan vẫn luôn sợ hãi - cái khả năng khủng khiếp vẫn ám ảnh nó. “Sẽ ra sao nếu chuyện chỉ xảy ra duy nhất một lần? Ra sao nếu chúng ta đã hoàn toàn lạc mất những trang giấy đó?”

Dan không có câu trả lời. Bất thành linh, tốc độ diễn tiến của sự việc quá nhanh đã nhấn chìm nó. Năm giờ đồng hồ trên chiếc Fiat, bám theo chiếc limo, Disco Volante, tổng hành dinh Janus, cuộc rượt đuổi trên kênh đào, bọn nhà Rắn Hồ mang.

Và giờ thì đến chuyện này.

Nó đã có thể gục xuống lối đi bằng đá và ngủ vùi đến cả một năm trời ở đó. Một sự kiệt sức tốt cùng như hút sạch sức lực ra khỏi từng tế bào một trong cơ thể nó. Nó thấy già cỗi ở tuổi mười một.

Amy hẳn cũng nhận thấy điều này, choàng cánh tay qua vai thằng em và cứ thế cả hai quay trở lại nhà thờ để cập nhật cho Nellie về thay đổi mới nhất.

“Chúng ta có thể phải đợi lâu đó,” Amy nói với Nellie. “Có thể là chị nên tìm một khách sạn để ngủ lưng vài giờ đi.”

“Nếu mà các nhóc nghĩ hôm nay chị bỏ các nhóc lại thêm một phút nữa thì hai đứa uống nhiều nước kênh quá rồi đâm lú đó,” Cô nàng gắt gỏng trả lời. “Đi mà đợi đi. Chị sẽ ở đây.”

“Phiiiiii,” Saladin uể oải để thêm vào.

Ôi bạn hiền Nellie. Sự ủng hộ của cô đã ít nhiều làm vui bớt tâm trạng lúc này. Ý nghĩ có ai đó sẽ trông nom cả hai - ai đó lớn hơn, dẫu chỉ vài tuổi thôi - cũng có gì đó gần như mẫu tử. Đó là ánh sáng duy nhất giữa một khoảng trống mênh mông. Amy và Dan từ rất lâu đã chẳng thấy gì ngoài bóng tối đó.

Nhưng trong khi cả ba quyết định nán lại chờ ở đằng sau nhà thờ, thực tại u ám đã bắt đầu muốn chìm chúng xuống. Nếu không lấy lại được những trang nhật ký cất trong nệm ghế nhựa trên chiếc Royal Saladin, tất cả sẽ hoàn toàn bế tắc.

Chúng đã gặp muôn bề khó khăn trong sứ mệnh này. Nếu phải tay sẽ khiến cả bọn không khác gì những kẻ đào tẩu trốn chui trốn lủi Dịch vụ công ích Massachusetts. Những đứa trẻ mồ côi không nhà, không quá

khứ cũng chẳng có tương lai, lạc giữa một nơi cách xa mọi người thân quen, mọi điều gần gũi tới nửa vòng trái đất.

Những phút đồng hồ trôi đi như hàng trời, tựa hồ thời gian đã bị chậm lại bởi trọng lực hố đen của tình thế lúc này. Hai đứa ôm lấy nhau để đương đầu với cái lạnh và sự ẩm ướt trong đêm, cộng với nỗi sợ hãi và bất an rình rập.

Amy nhìn ánh đèn ở Venice phản chiếu trên mặt nước. “Lạ thật, đúng không? Có quá nhiều điều tồi tệ lại có thể xảy ra ở một nơi đẹp như thế này.”

Dan không để tâm đến lời chị nó vừa nói. “Biết đâu chúng ta nên chôm một con tàu khác. Rồi chỉ ít chúng ta cũng rảo khắp các con kênh. Chiếc Royal Saladin phải ở đâu đó chứ.” Nó nhìn cô chị đầy vẻ quyết tâm. “Bỏ cuộc không phải là lựa chọn đâu.”

“Rồi làm sao chúng ta biết được chiếc Royal Saladin sẽ không trở lại chỉ sau khi ta vừa đi một phút? Chúng ta ở đây và ở lại đây thôi.”

Với Dan, đó là một cực hình ghê gớm. Làm một cái gì đó -thậm chí là làm sai - còn dễ nuốt hơn là ngồi thừ ra chẳng làm gì. Giờ đầu tiên trôi qua trong khổ ải. Giờ thứ hai thực sự là một cuộc hành xác đau đớn. Đến giờ thứ ba, cả hai đứa đã hoàn toàn mù mẫm, chìm sâu trong tuyệt vọng khi những âm thanh của phố thị, của động cơ tàu bè lịm đi, chỉ còn lại tiếng nước tấp vào bờ và tiếng đàn accordion văng vẳng từ xa.

Cả hai luôn biết rằng trong cuộc săn lùng này, cơ may thành công của chúng thật mong manh. Nhưng không một ai nghĩ thất bại sẽ diễn ra theo cách này - một chọn lựa xui xẻo đi giấu những tờ giấy quan trọng vào một chỗ giấu mà nó có thể nổ máy và biến mất.

Hai đứa ngồi trên con đường rải đá. Hình như tiếng nhạc đang lớn dần?

Giai điệu du dương cất lên, và có một chiếc thuyền đang bo theo khúc quanh của con kênh, đèn bật sáng trưng như một cây thông Noel. Đuôi tàu lộ thiên đầy ắp những khách dự tiệc, đang nhảy múa ăn mừng náo nhiệt.

Amy và Dan cũng thấy mình như đang ăn mừng. Đó chính là chiếc Royal Saladin.

Dan quan sát những bóng người. “Một bữa tiệc sao?”

“Không phải tiệc,” Amy bảo. “Một đám cưới!”

Cô dâu chú rể đang trong buồng lái, những em bé cầm hoa tung lên người họ vô số những cánh hồng. Tiếng cười rộ lên. Những ly champagne giơ lên cao. Có tới mười lăm người đang chen chúc trên con tàu bé xíu, bao gồm cả người chơi accordion đang cố sức giữ thăng bằng trên bục dành cho người nhảy tẩm.

Dan mãi mê chú ý đến tấm nệm ghế, nơi nó biết những trang nhật ký của Nannerl đang được cất giấu. “Năm ngàn chiếc thuyền ở tại Venice, và em phải chọn ra một chiếc trong đường hầm tình ái! Chúng ta sẽ làm gì tiếp theo đây? Cái cuộc hi hi ha ha này có thể kéo dài đến suốt đêm đây.”

“Chị không nghĩ là vậy. Nhìn thấy không?”

Một cách vụng về, hai gã vận lễ phục đang cố buộc chiếc Royal Saladin vào cầu tàu. Phải thực hiện thao tác nhiều lần mới xong, và cha của cô dâu loạng choạng suýt nữa ngã nhào qua tay vịn lăn tòm xuống dòng kênh. Nhưng rồi cuối cùng tàu cũng được neo xong, và tiệc cưới bắt đầu tiến lên bờ.

Amy và Dan nấp sau một bức tường thấp chờ khách khứa leo thang đi lên nhà thờ Santa Luca. Phù rể đi sau cuối. Trước khi rời chiếc Royal Saladin, anh ta chộp tấm nệm ghế như thể “nhân tình” của mình, vừa đi lên cầu tàu vừa nhún nhảy cùng với tay chơi đàn accordion.

Tim của hai đứa trẻ nhà Cahill ngừng đập một nhịp. Chính là tấm nệm mà những trang nhật ký đang được giấu bên trong.

Những người còn lại phá lên cười khi thấy phù rể nhảy điệu valse với chiếc nệm tiến về phía trước.

Trên trán của Dan rịn một làn mồ hôi mỏng. Gã hề này làm cái gì vậy chứ? Gã bị dẫn đến nỗi lấy nệm ghế mang theo dự đám cưới chắc?

Tới phút cuối, người đàn ông nọ nọ mới trả tấm nệm về chỗ cũ trên chiếc Royal Saladin và theo đoàn người đi lên cầu thang.

Amy và Dan thu mình lại trong im lặng khi đám rước băng qua sân nhà thờ đi vào thánh đường Santa Luca. Ngay cả khi đã nghe tiếng cánh cửa lớn đóng sầm lại, cả hai vẫn không nhúc nhích và chưa dám lộ diện. Sau nhiều cú đảo lộn giữa rủi và may trong ngày, chúng còn nửa ngờ rằng sẽ có một thiên thạch từ bầu trời lao xuống và làm cả hai bốc hơi nếu dám nhúc nhích.

Cuối cùng, Dan bật dậy. “Nào. Hãy lấy những trang nhật ký kia trước khi họ lại lên tàu đi hưởng tuần trăng mật.”

Khách sạn mà cả bọn đang ở tại Venice có giá rẻ, chủ yếu vì nó không nhìn ra mặt nước. Điều này đã trở thành một điều kiện của lũ trẻ nhà Cahill.

“Không có kênh kiếc gì nữa,” Dan tuyên bố chắc nịch. “Em ghét lắm rồi.”

Trong khi Amy và Dan tắm tấp tểnh dưới vòi sen để làm ấm người và rửa phăng đi thứ nước kênh không-sạch-sẽ-lắm thì Nellie lại vùi mình vào những trang nhật ký. Chỉ là ba trang giấy viết tay. Nhưng lại chứa đựng một số thông tin thật bất ngờ.

“Hai đứa sẽ không tin vụ này đâu,” Nellie thốt lên. “Không ngạc nhiên tại sao người ta xé đi những trang này. Tất cả cho biết Nannerl đã lo lắng về Mozart đến mức nào. Bà nghĩ Mozart đang sắp điên tới nơi.”

“Điên?” Dan lặp lại. “Ý chị là, kiểu như, trồng cây chuối và phun ra đồng xu là điên hử?”

“Lúc đó ông đang nợ nần chồng chất,” Nellie giải thích, ngón tay dò theo các con chữ tiếng Đức bay bướm. “Tiêu xài nhiều hơn số tiền ông kiếm được. Nhưng vấn đề ở chỗ - mấy món mà ông mua lại toàn những thứ quái gở và vớ vẩn. Ông đang nhập về những nguyên liệu quý hiếm đắt tiền ở nước ngoài.”

Tại Amy dựng thẳng lên khi nghe đến chữ nguyên liệu. “Còn nhớ iron solute chứ? Đó cũng là một nguyên liệu. Mấy chuyện này hẳn phải liên quan đến ba mươi chín đầu mối theo một cách nào đó.”

“Mozart vui đầu vào tất cả mấy thứ này,” Dan đồng tình. “Y hệt như Ben Franklin.”

Nellie lật sang trang khác. “Quyển nhật ký cũng có nói đến Franklin, ngay tại đây. Mozart đang trao đổi với ông ta. Biết Nannerl gọi Franklin là gì không? ‘Người họ hàng bên Mỹ của chúng ta.’ Và các em cũng sẽ không bao giờ tin còn có một Cahill khác nữa - đó là Marie Antoinette[2], chính là bà ta!”

[2] Marie Antoinette(1755 -1793) là công chúa của hoàng tộc Áo, sau này kết hôn với vua Louis XVI của nước Pháp. Bà nổi tiếng vì tiêu xài hoang phí, bị tử hình trong cuộc cách mạng Pháp.

“Chúng ta có họ hàng với hoàng hậu nước Pháp à!” Amy thốt lên đầy kinh ngạc.

“Và cả gia đình hoàng gia Áo nữa,” Nellie tiếp tục. “Đó là mối quan hệ. Bà và Mozart đã từng gặp nhau khi còn bé. Khi bà kết hôn với vua Louis XVI và sang Pháp, bà trở thành người kết nối giữa Franklin và Mozart.”

Amy hết sức kinh ngạc trước lượng thông tin quá tải vừa nhận được đến nỗi suýt nữa nó đã bỏ qua những dòng viết bằng chì rất nhạt ở mép giấy sát những chữ viết kiểu cách rất đậm của Nannerl. “Grace viết vào đây,” Giọng nó nghèn nghẹn. “Em nhận ra chữ viết tay này ở bất cứ nơi nào.”

Dan nhìn chăm chăm. “Bà của mình đã xé phần nhật ký của Nannerl ra ư?”

“Không nhất thiết như thế, nhưng những trang giấy này đã từng có lúc nằm trong tay bà. Bà đã du hành khắp thế giới. Đã trộn lẫn cuộc tranh tài này thành năm mươi cách khác nhau.” Amy nhìn dòng chữ mảnh mai cạnh cái tên Marie Antoinette và đọc to:

Từ đã cướp đi mạng sống của bà, tước đi âm nhạc

Dan buông một hơi dài đánh thượt đầy khó chịu, “Đó là Grace, rõ rồi. Rõ như bùn.”

Nellie cúi tiết. “Có chuyện quái quỷ gì với nhà Cahill của các người vậy? Tại sao cái gì cũng phải là một câu đố chứ? Tại sao các người không thể đơn giản là xuất hiện và nói toẹt ra điều mình muốn nói?”

“Khi đó không còn là ba mươi chín đầu mỗi nữa,” Dan phân tích. “Mà là ba mươi chín lời tuyên bố.”

Amy tư lự. “Điều Marie Antoinette nổi tiếng nhất là: Khi có người nói với bà là nông dân đang nổi loạn vì không còn bánh mì, bà đã nói, ‘Cho họ ăn bánh.’

Dan nhăn mặt. “Người ta nổi tiếng bởi vậy

Amy trợn mắt. “Bộ em không thấy sao? Làm gì có bánh! Không có tí thức ăn nào hết! Đó là biểu tượng về việc người giàu hoàn toàn không biết gì về nhu cầu của người nghèo. Những từ này đã khơi mào cho cuộc cách mạng Pháp diễn ra. Và đó là khi Marie Antoinette bị hành quyết dưới máy chém.”

“Tuyệt - máy chém,” Dan tán đồng. “Giờ thì chuyện trở nên thú vị rồi đây.”

Nellie nhướn mày. “Vậy em đang nói chính từ đó đã kết liễu mạng sống của bà - bánh?”

“Tức đi âm nhạc,” Amy nói tiếp. “Cái đó có nghĩa gì đây?”

“À, ừm,” Nellie dăm chiêu, “Marie Antoinette nói tiếng Pháp, vậy thì...”

“Chờ đã!” Amy la lên. “Em biết rồi! Grace đã kể em nghe hồi còn nhỏ!”

“Sao chị luôn đào đâu ra mấy câu chuyện trời hời với Grace từ triệu năm trước vậy?” Dan thắc mắc, niềm xúc động của nó hiện rõ trên khuôn mặt. “Bà mất chỉ vài tuần thôi mà em đã không còn nhớ được giọng bà ra sao rồi.”

“Thứ cũ kỹ đó mới quan trọng,” Amy nhấn mạnh. “Chúng ta đều biết bà là một người bà tuyệt vời. Nhưng qua ngần ấy năm, chị nghĩ bà cũng có một quyển nhật ký bí mật. Bà luôn rèn luyện chúng ta cho cuộc thi này - gieo vào đầu ta những mẩu thông tin sẽ phải dùng đến. Đây chắc là một trong số đó.”

“Vậy ‘đây’ thực ra là gì?” Nellie gắng hỏi.

“Khi Marie Antoinette nói, ‘Hãy cho họ bánh’, người ta thường dùng chữ tiếng Pháp brioche. Nhưng Grace đã rất cẩn thận cho em biết bà dùng một từ bình dân hơn nhiều - gateau.”

Trán của Dan nhăn nhúm lại. “Bánh vẫn là bánh mà. Phải không?”

“Trừ phi nó không dính dáng gì tới bánh hết,” Nellie gợi ý. “Theo Nannerl, Marie Antoinette vẫn gửi các thông điệp bí mật giữa Franklin và Mozart. Có thể đó là một kiểu ám hiệu nào đó.

“Vậy gateau là thông điệp, còn brioche thì không - và cả hai cùng nói về một thứ?” Dan hỏi giọng đầy vẻ hồ nghi.

Amy lắc đầu. “Chị không biết nó là gì, nhưng chị tin đây là một phần của câu đố.”

Dan đang ngó qua vai Nellie để xem xét những trang nhật ký của Nannerl. “Nhìn kìa - có một ghi chú khác!”

Vết viết chì lần này còn nhạt hơn, nhưng chắc chắn vẫn là bút tích của Grace. Lần này ở ngay chính giữa trang giấy:

D > H I C

Dan lại nhăn mặt. “Chắc bà bị nấc?”

“Khoan - các dấu hiệu này viết ở ngay dưới một cái tên.” Amy nhìn chăm chăm vào trang giấy. “Fidelio Racco.”

“Là cái tay trên tờ giấy của Alistair!” Dan reo lên đầy phấn khích. “Mozart đã trình diễn tại nhà gã đó!”

Nellie dịch lại từ tiếng Đức. “Ồ đây ghi rằng thời bấy giờ ông là một nhà buôn gặp thời và là một ông chủ lớn. Mozart đã thuê ông này nhập về loại thép siêu đắt mà người ta chỉ rèn ra ở vùng Viên Đông. Nannerl đổ lỗi Racco treo giá quá cao với em mình và kết quả đã khiến ông mắc nợ. Và hãy đoán coi bà gọi lão bằng gì.”

“Quân hám tiền hút máu người khác?” Dan đoán thử.

“Gọi là ‘anh họ.’”

Mắt Dan mở to. “Lại là một Cahill khác?”

Amy kéo khóa ba lô em mình và lấy chiếc laptop của nó ra. “Hãy xem có thể học được gì từ tay họ hàng người Ý của chúng ta nào.”

17. Chương 19

Chương 19

THEO DANH SÁCH NHỮNG SIÊU SAO giàu có nhà Cahill, chắc chắn phải trong nhóm B. Thậm chí là nhóm D. Google đã từng nghe về ông, nhưng kết quả tìm họ của Racco lại đặt ông xuống dưới Racco Auto Body ở Toronto và Trattoria Racco ở Florence, chỉ vừa xếp trên Rack O’Lam Irish Chop House ở Des Moines[1] chút đỉnh. Nhà buôn bạc triệu này hẳn từng là một nhân vật đình đám vào thế kỷ 18, nhưng nhà soạn nhạc mà ông đã làm cho khốn đốn lại được lịch sử ưu ái hơn nhiều.

[1] Thành phố lớn nhất bang Iowa, Mỹ.

Dù không phải là Mozart, song sự giàu có của Racco cũng đã sáng lập nên Collezione di Racco, một triển lãm tư nhân trưng bày các báu vật và danh tác mà Racco đã sưu tập được trong các chuyến chu du vòng quanh thế giới của ông. Đây là địa điểm mà Amy và Dan quyết định tiếp tục cuộc tìm kiếm của chúng vào buổi chiều hôm sau, để Nellie ở lại khách sạn với con Saladin cùng nhiều loại món ăn éo khác nhau. Biết đâu sự thay đổi quốc gia có thể dẫn đến sự thay đổi của số phận để chấm dứt cơn tuyệt thực của nó.

Triển lãm được tổ chức ngay tại tư dinh thế kỷ mười tám của Racco, điều đó làm cho Dan khó chịu ngay từ đầu.

“Nhà của Racco, nhà của Mozart,” Nó làu bàu trong lúc cả hai đang rảo bước trên những con phố lát đá. “Toàn là mấy thứ nhà chán ồm.”

Amy mất kiên nhẫn. “Sao lúc nào em cũng nói như thế hả? Chán này, chán nọ! Nếu căn nhà này cho chúng ta đầu mối kế tiếp, thì đó là nơi ít-chán nhất trên trái đất đó chứ.”

“Cầu trời là vậy,” Dan đồng ý. “Hãy xảy ra đi, càng sớm càng tốt.”

“Chúng ta sắp tiến đến gần điều đó rồi,” Amy hứa. “Chị đã nghĩ được nó.”

Dan nhăn mũi lại. “Em thì chỉ nghĩ được toàn mùi nước sông. Trời đất ơi, em sẽ không bao giờ dứt được cái thứ này khỏi lỗ mũi mình hay sao.”

Venice thật sự là một thành phố đi bộ tuyệt vời, nếu chúng ta biết sẽ đi đến đâu. Amy nhận ra điều đó. Chuyến bộ hành đến Collezione di Racco chỉ tốn có hai mươi phút. Cái khoảng cách khiêm tốn đó đã mang cả hai từ một khách sạn tồi tàn lụp xụp đến một dinh thự bằng đá uy nghi rộng lớn ở một khu quá sang trọng trong thành phố.

“Em cho là việc cắt cổ Mozart cũng kiếm bộn tiền đó,” Dan bình luận.

“Không chỉ có tiền ông ấy kiếm được từ Mozart đâu,” Amy giải thích. “Ông này là một nhân vật tầm cỡ trong thương mại quốc tế. Ông ta có nhiều hạm đội thuyền buôn trên khắp thế giới.”

Dan gật đầu. “Những họ hàng xưa-lắc của chúng ta quả thật rất đỉnh. Chuyện gì xảy ra với tất cả những Cahill thất bại? Chị biết đấy, những con người tầm thường như chúng ta, những người không sao giàu có hay nổi tiếng được ấy.”

Ngay trước cổng vào, hai đứa được đích thân một bức tượng Fidelio Racco chào đón. Nếu có sự tương đồng về kích thước thực, thì nhà buôn triệu phú này rất thấp bé - chỉ cao hơn Dan có vài centimet. Tuy nhiên

điều đáng ngạc nhiên hơn cả là Racco lại đang chơi một cây mandolin và cái miệng đang mở của ông dường như muốn diễn tả ông đang hát.

Dan nheo mắt. “Lại một Janus khác sao?”

Chị nó gật đầu. “Điều này có thể lý giải tại sao Mozart lại đến nhờ ông ta giúp nhập về món thép đặc biệt kia. Ông nghĩ rằng có lẽ mình sẽ an toàn hơn khi giao du với một người cùng chi tộc.”

“Quá tệ, Wolfgang à,” Dan tỏ vẻ thông thái. “Chờ bao giờ tin một Cahill.”

Cả hai đi vào dinh thự và thanh toán một số tiền khá bộn là hai mươi euro lệ phí vào cổng. Ngay cả lúc này, sau khi đã ngẫm củ tỏi nhiều thế kỷ, Fidelico vẫn tiếp tục cửa cổ người ta.

Hai đứa đi vào các gian phòng triển lãm khác nhau, ở đó có hầu hết những châu báu quý hiếm của thế kỷ mười tám - lụa là, gấm thêu kim tuyến nặng trĩu, đồ gốm từ phương Đông; vàng bạc từ châu Mỹ; kim cương, ngà voi và các bức chạm khắc gỗ hoành tráng từ châu Phi; các tấm thảm thêu lông lấy từ Ả Rập và Ba Tư.

“Thứ này thật tuyệt vời làm sao,” Amy thì thầm cùng Dan. “Chỉ một Janus mới có thể có gu thưởng thức kinh ngạc như vậy!”

Các tác phẩm trang trí ấn tượng đến mê ly, thế nhưng các bảng thông tin lại lý giải phần lớn sự giàu có của Racco đến những món đồ kém sắc sỡ hơn nhiều - đó là trà, gia vị, và một thứ thép hiếm từ Nhật Bản tôi với wolfram, là kim loại nóng chảy ở nhiệt độ cao nhất.

“Chắc chắn đó là thứ thép mà Racco đã bán cho Mozart,” Amy tự tin.

“Wolfram sao,” Dan trầm ngâm, một cái nhìn xa xăm hiện ra trong mắt nó. “Em đã nghe về thứ này ở đâu đó.”

Amy nghi ngờ. “Em có chắc em không nghĩ về Wolfgang không đó?”

“Không, Wolfram mà. Grace đã nói với em.” Nó trả đũa chị mình. “Chị đâu phải đứa cháu duy nhất được bà kể chuyện cho nghe, chị biết điều đó mà.”

Amy thở dài. “Thôi được rồi, bà đã nói gì?”

Dan trông thật đau khổ. “Em gần như quên hết rồi.”

“Đó là lý do tại sao Grace hầu như chỉ kể cho chị nghe - vì bà biết em sẽ quên hết sạch mà.”

Cả hai đi qua một hành lang đầy ắp các đồ trang trí mạ vàng và chạm khắc thật lộng lẫy quy tụ từ khắp nơi trên thế giới. Ngay chính giữa là một cây harpsichord bằng gỗ mahogany bóng lưỡng, được bao bọc trong một quang sáng màu xanh dương.

“Em đi ra khỏi đây thôi,” Dan nói. “Chỗ này bắt đầu giống cái chỗ chị-biết-là-cái-gì-rồi đó.”

Amy nắm tay thằng bé chặt như muốn nghiền nát xương ra. “Là em-biết-đó-là-ai-rồi thì có! Nó ghi ngay trên này - đây là nhạc cụ mà Mozart đã chơi trong buổi diễn tại nhà Racco năm 1770!”

“Một vấn đề duy nhất: đó là một cây harpsichord. Nó không nói chúng ta biết D > HIC nghĩa là gì. Nó không có tẹo gì liên quan tới bánh, bằng tiếng Pháp hay bằng bất kỳ thứ tiếng nào hết.”

“Yên nào,” Amy vẫn kiên quyết. “Mọi thứ chúng ta vừa trải qua đều dẫn chúng ta đến món nhạc cụ này. Chính nó sẽ cho chúng ta đầu mối tiếp theo. Chị chắc chắn

Dan cho tay vào túi quần jeans, lấy ra một mẫu giấy ăn rúm ró, nhàu nát. “May mà em không mặc chiếc quần này khi mình đi trên kênh.”

Amy thắc mắc. “Đó là gì?”

Dan mở miếng giấy ăn ra để lộ logo tàu hỏa. “Thứ duy nhất liên quan đến cây harpsichord là chơi nhạc. Nhạc đây.” Nó chia ra, và đó chính là phiên bản tác phẩm KV 617 nó đã chép lại trên tàu.

Amy phải kìm dũa lắm mới không reo lên vì sung sướng. “Dan, em là một thiên tài! Chúng ta có một đầu mối âm nhạc từ Ben Franklin và chơi trên nhạc cụ của Mozart!”

Chúng đảo mắt nhìn quanh. Cây harpsichord được bao bọc xung quanh bằng các dải dây nhung. Một viên bảo vệ mặc đồng phục đang gác ở cửa.

“Lúc này thì không được,” Dan quan sát. “Gã kia sẽ quát tội mình bõm đầu nếu đặt dù chỉ một ngón tay lên cây đàn quý giá này.”

“Nói phải,” Amy đồng ý.

“Nơi này đóng cửa lúc năm giờ,” Dan nói. “Chúng ta sẽ phải trốn cho đến lúc đó.”

Phòng tắm trang trí theo lối art deco[2] đã cũ, có thể từ thời những năm 20 hay 30 của thế kỷ 20, với các tấm gạch men trắng đen và các họa tiết trên sứ sáng bóng.

[2] Trào lưu kiến trúc của Mỹ thế kỷ 20.

Làm sao người ta có thể bị ám ảnh bởi gạch men và nhà vệ sinh vào một lúc như vậy chứ? Amy tự trách mình.

Ừm, nhưng đúng vậy, có phải không nào? Nếu đang thật sự lo lắng về chuyện đó, nó sẽ bị rối tinh lên ngay. Điều gì xảy ra nếu dinh thự này có báo động? D > HIC có nghĩa là gì? Làm sao người ta trừ âm nhạc ra khỏi từ *gateau* trong tiếng Pháp?

Quá nhiều thứ để vật lộn trong đầu một bé gái mười bốn tuổi.

Và chừng đó mới chỉ là các khủng hoảng trong một phút thôi. Cái gia đình này! Bỗng nhiên phát hiện ra ta có họ hàng với Ben Franklin, Mozart, rồi Marie Antoinette...

Thật không sao diễn tả được điều đó nữa rồi! Ta cảm thấy như mang trong mình dòng máu hoàng tộc! Như là một phần của lịch sử!

Nhưng những Cahill vĩ đại trong lịch sử đích thị là vậy còn gì - những nhân vật trong lịch sử. Họ đều đã chết và được người đời chôn cất từ lâu. Ai là Cahill của ngày hôm nay? Jonah. Nhà Holt. Lão Alistair. Nhà Kabra. Irina. Quân lừa đảo, đầu trộm đuôi cướp, nghệ sĩ giả danh, bọn ăn cắp. Những kẻ cười cười nói nói và gọi mình là họ hàng trong khi đang tìm cách kẻ dao vào xương vai của mình.

Cuộc tranh đua này từ đầu đã được dự đoán là sẽ cam go và phi thường - một cơ hội có thể thay đổi tương lai. Thế nhưng cái thực chất của vấn đề lại giống như chương trình thực tế trên truyền hình có tên Ai muốn làm kẻ đâm lén? Càng lúc càng có thêm nhiều pha cắt cổ. Có phải tất cả mọi người nhà Cahill đều tệ hại không? Cô nhỏ không thể hình dung một Mozart đang rượt đuổi trên thuyền hay đặt một quả bom vào đường hầm cho nó phát nổ. Cái sự tàn nhẫn này sẽ đi đến bao xa?

Đám cháy đã giết cha và mẹ được xác định là vô tình. Alistair nói lão biết “sự thật”. Phải chăng điều đó có nghĩa rằng không phải là tai nạn?

Chỉ cần nghĩ về điều đó thôi đã cướp sạch nhuệ khí của Amy. Những từ ngữ như cuộc đua tranh và giải thưởng khiến cho toàn bộ chuyện này giống như một trò chơi nào đó, thế nhưng bi kịch của bảy năm về trước đâu phải là trò đùa. Nó đã cướp mất của Amy người cha và người mẹ yêu quý. Nó đã cướp luôn của Dan kí ức về cha mẹ mình. Có một chút hồ nghi rằng đám cháy phải kèm chủ đích nào đó...

Bỗng nhiên, hoàn toàn bất ngờ, Amy cảm thấy cạn kiệt sinh lực. C chúng ta nên đầu hàng. Về lại nhà ở Boston, để cho Nellie thoát khỏi tình cảnh này. Đầu hàng Dịch vụ công ích; xem xem liệu bà Beatrice có mang chúng ta về nuôi không...

Nhưng tự thâm tâm Amy hiểu bỏ cuộc là điều cuối cùng hai đứa sẽ làm. Điều cuối cùng hai đứa có thể làm. Sẽ không bao giờ làm thế khi mà đầu mối thứ hai ở quá gần chúng như vậy. Hai đứa không có chứng cứ gì để biết liệu cái chết của cha mẹ chúng có dính dáng đến nhà Cahill hay không. Song thậm chí nếu có đi chăng nữa - nhất là khi chuyện đó thật sự như vậy - thì chiến thắng trong cuộc thi này quan trọng hơn tới năm chục lần.

Amy ngồi xuống nắp bồn cầu và cố thư giãn. Ở phía bên kia sảnh, trong phòng toilet nam, con biết Dan cũng trong tâm trạng tương tự. Hay biết đâu nó ngu ngốc đến độ chẳng biết sợ là gì.

Không, không ngốc đâu. Thằng em của Amy rất thông minh. Thậm chí là xuất sắc, theo cái kiểu chú ý ngắn hạn của riêng nó. Chính nó là người đưa ra kế hoạch trốn trong nhà tắm cho đến khi nhà triển lãm đóng cửa. Amy chỉ việc làm theo lời nó bằng qua hai chái của dinh thự, cẩn thận ghi chú lại từng vị trí có bảo vệ đứng. Và khi một trong số họ bắt đầu nghi ngờ, cũng chính cái bản năng đáng tin cậy của Dan lôi hai đứa ra khỏi nơi đó và lẩn sang một phòng triển lãm khác.

Có thể mình sẽ vẫn còn ở đó, bỏ lờ ba loa về những lời xin lỗi chẳng đâu vào đâu ấy chứ.

Dan cần có chị nó, nhưng Amy cũng cần có thằng em bên cạnh. Dù muốn dù không, cả hai vẫn cùng một nhóm - thằng ngốc hăm hăm và con chị lấp ba lấp bắp. Rõ ràng đó đâu phải công thức để thống trị thế giới.

Sự lo lắng hồi hộp của Amy khiến nó không phút nào yên. Dan có tài, nhưng nó lại không phải là một người suy nghĩ thấu đáo xem điều gì có thể sẽ không ổn. Amy ghen tị với nó vì chuyện đó. Đôi lúc con bé không nghĩ gì khác ngoài viễn cảnh tồi tệ. Amy chính là Albert Einstein cho những kịch bản tồi tệ nhất.

Amy xem chiếc đồng hồ đeo tay động nước nhưng vẫn còn hoạt động của mình. Đã nửa giờ trôi qua kể từ khi có tiếng thông báo - bằng sáu ngôn ngữ khác nhau - bảo tàng Collezione di Racco đóng cửa.

Có tiếng tách của thiết bị giờ, rồi cả phòng tắm đột ngột chìm trong bóng tối. Ôi, không! Hai đứa đâu có mang theo đèn pin. Làm sao để đến chỗ cây đàn harpsichord đây?

Một cách cẩn trọng, con bé dò dẫm đường quay trở lại cánh cửa của khu vực này, cố gắng hết sức hình dung ra trong đầu bức tranh về cách bố trí của toilet nữ. Nó phải tìm cho ra Dan, nhưng đầu tiên phải tìm được đường ra khỏi đây cái đã!

Tiếng bước chân vang lên làm tim Amy chết lặng. Bảo vệ! Cả hai sẽ bị tóm, bị bỏ tù, bị bắt mang về lại nước Mỹ...

“Amy ơi?”

“Dan, đồ đần! Suýt chút nữa chị đau tim mà chết rồi!”

“Rộng đường thênh thang rồi. Chúng ta đi nào.”

“Trong bóng tối đen như mực sao?” Con thắc mắc.

Dan cười chế giễu Amy. “Chỉ tối trong phòng tắm thôi. Ngoài kia vẫn không sao đâu.”

“Ôi trời.” Mặc cỡ, Amy lần theo tiếng nói của Dan ở bên ngoài cánh cửa lớn. Dan nói đúng. Collezione di Racco hiện đang trong chế độ về đêm, đèn triển lãm tắt ngóm hết ngoại trừ bóng đèn huỳnh quang cứ bốn cái tắt lại có một cái mở. “Có dấu hiệu gì của người gác đêm hay không?” Amy thì thào.

“Em chẳng thấy ai cả, nhưng nơi này lớn lắm. Có thể gã đang bận canh chừng vàng với kim cương. Nếu là em thì em cũng làm thế. Ai mà đi chộm cây harpsichord chứ?”

Hai đứa băng nhanh qua các sảnh phòng lớn, vui mừng vì những đôi giày đế mềm chỉ tạo ra ít tiếng động trên nền đá hoa cương. Ánh sáng xanh đã bị tắt đi, nhưng thậm chí trong ánh sáng nhấp nháy, Amy vẫn nhận ra cái lấp lánh màu ngà của bàn phím từng được người họ hàng xa xưa của chúng, Mozart trẻ tuổi, trình diễn vào năm 1770. Niềm phấn khích tràn ngập cơ thể nó như một xung điện. Đầu mới kể tiếp đã gần, gần lắm rồi.

Và rồi cái đầu lạnh ngắt của khẩu súng phóng tiêu đằng sau gá đã xóa sạch hết tất cả hoạt động khác của bộ não.

18. Chương 20

Chương 20

“BỌN TA PHẢI NGỪNG GẶP GỠ NHAU theo kiểu này thôi,” Natalie Kabra gầm gừ đằng sau nó.

Tức giận đến phát điên, Dan lao mình húc thẳng vào Natalie. Nhưng Ian từ bóng tối xông ra và tóm ngang bụng nó thật chặt. “Đâu có nhanh như vậy chứ, nhóc Dan. Tao thấy mày đã hồi phục kể từ chuyến bơi lội ban đêm rồi đó.” Nó ngửi ngửi tóc của Dan. “À, chưa hoàn toàn đâu nha.”

“Hai người muốn cái gì?” Dan thách thức.

Ian nhìn Dan chăm chăm bằng cặp mắt thương hại. “Mày giỡn chắc? Nghe như tình cờ chúng ta đều xuất hiện ở nơi này vậy. Cơ bản là như vậy: bọn mày sẽ phải đứng trước khẩu súng phóng tiêu của em tao trong lúc tao giải khuây cho bọn mày bằng một chút âm nhạc.”

Một cách thô bạo, nó đẩy Dan vào tường rồi xô cả Amy lại bên cạnh thằng bé.

Natalie đứng đối diện chúng, chìa súng vào cả hai. “Đừng lo,” con nhỏ hứa bằng giọng ngọt ngào đầy châm chích. “Phi tiêu không giết chết tụi mày đâu. Nhưng tụi mày sẽ thức giấc trong một cơn đau đầu đậm đà đó.”

“Giống lần trước ấy mà,” Thằng anh để thêm vào. Nó bước qua sợi dây nhung và ngồi xuống cây harpsichord, giải tỏa các khớp đốt ngón tay bằng một khúc ngẫu hứng.

“Đồ bịp bợm!” Dan lớn tiếng. “Mi đâu biết chơi đàn!”

“Tao chắc chắn sẽ đánh ra bài hát gì đó,” Ian nói giọng hồ hởi. “Có lẽ là ‘Ba con chuột mù’, ‘Đuổi bắt chồn con[1]’ hay một giai điệu ngắn mang tên KV 617.”

[1] Nguyên văn: Pop Goes the Weasel, đây là bản đồng dao quen thuộc và phổ biến của Anh, xuất hiện từ giữa thế kỷ 19 thường được sử dụng làm trò chơi dành cho trẻ em.

“Làm sao các người biết điều này?” Amy buột miệng.

“Mày nghĩ tụi mày thông minh lắm ư, nhưng thực ra tụi mày chỉ đáng thương thôi,” Natalie nhạo báng. “Tụi tao đã đi theo tụi mày từ nhà ga ở Vienna kia. Tụi tao đã can thiệp vào tín hiệu không dây trong máy tính của tụi mày. Tụi tao cũng đã tải tác phẩm này về, và tải từ chính tụi mày.”

“Tao có quyền in bản nhạc của tao chứ,” Ian nói thêm, tay mở ra một trang nhạc phổ và dựng nó lên ngay trước mặt.

Amy và Dan nhìn nhau đầy ẩn ý. Ian và Natalie không tài nào biết được rằng phiên bản của tác phẩm KV 617 trên mạng đầu phải là đầu mối của Ben Franklin. Có lẽ mọi thứ vẫn chưa mất được.

Ian bắt đầu chơi nhạc. Âm thanh kim khí của cây harpsichord vang dội khắp căn phòng tựa như một hàm mộ. Nó lớn hơn Amy tưởng nhiều, và còn hơi bị sai dây nữa. Một nhạc cụ thật tuyệt diệu! Nó cổ ngóng cổ thật cao để quan sát những ngón tay thon dài của Ian khiêu vũ trên những phím đàn. Đó chính là lúc con bé nhìn thấy - một sợi dây rất mảnh kéo từ dưới nốt Rê lên trên nốt Đô thăng và biến mất vào trong nước gỗ bóng loáng của cây harpsichord.

Rê trên Đô thăng. Amy cau mày. Sao hai âm thanh đó quen thuộc vậy?

Và rồi một bức tranh đã hiện lên trong đầu. D > HIC

Ghi chú của Grace trên những trang nhật ký của Nanner! Đó là một lời cảnh báo! Nốt Rê[2] đó chính là một cái bẫy!

[2] D là ký hiệu của nốt Rê. HIC ở đây là viết tắt của High C - Đô trên cao của Soprano, cách Đô ở giữa 2 quãng 8, được cho là nốt quyết định giọng ca có đạt ngưỡng soprano hay không. Chúng tôi dịch ra là Đô thăng.

Ý nghĩ đó chỉ vừa lướt qua đầu thì Amy đã nghe thấy cường độ của bản nhạc tăng dần và tay phải của Ian lướt gần đến vị trí của nốt Rê định mệnh kia.

Phản ứng của nó thật tự nhiên, tức thời, đến nỗi Amy không có thời gian để nghĩ hành động đó ngu ngốc đến mức nào. Với tiếng hét “Đừng!” con bé bật người về phía trước, ngã chúi vào Natalie. Khẩu súng bắn ra, nhưng phi tiêu lại lệch đi và vào đám vải vóc. Amy vẫn còn đà, quyết định đẩy Ian ra khỏi chiếc ghế đầu trước khi tai họa ập đến. Nó chỉ chậm có một tích tắc.

Amy lao vào người Ian vừa lúc ngón tay của nó chạm vào phím có cài bẫy.

BÙM!

Một ngọn lửa bùng lên, cây harpsichord của Mozart vỡ tung, hất Amy và Ian ra xa đến năm thước. Amy co người lại và lăn tròn, xem chừng không đau đớn gì. Đầu Ian va vào nền đá cẩm thạch. Nó nằm đó, lặng ngắt.

Natalie bò lồm cồm và chụp lấy khẩu súng phóng tiêu, nhưng Dan đã nhanh chân hơn. Nó chụp lấy chiếc phi tiêu ra khỏi đám vải vóc và ném nó như một ngọn lao về phía kẻ thù. Đỉnh tiêu cắm phập vào vai nó. Con nhỏ vừa giương vũ khí lên, lại phải cố gắng chống lại tác dụng của công thức món thuốc hạ gục đối phương. Dan cảnh giác, biết rằng mũi tiêu kế tiếp đang nhắm vào nó. Nhưng rồi mắt Natalie khép lại, và nó quy xuống như một hòn đá cạnh anh trai mình.

Dan chạy đến bên chị. “Chị có sao không?”

Amy trườn đến bên những gì còn sót lại của cây đàn. Phần gỗ đã vỡ tan tành, nhưng ngạc nhiên thay, bàn phím vẫn còn nguyên vẹn. Cả hai đứa thấy được một bộ dây thứ hai biến vào trong sàn nhà.

“Nhanh lên nào! Bắn nhạc!”

Dan nhìn chị nó. “Nó không thể chơi được lúc này đâu. Đang cháy kia mà.”

“Đưa nó đây cho chị!” Nó mở mảnh giấy ăn và bắt đầu gõ lên các phím đàn. Không có âm thanh gì ngoại trừ một tiếng tanh tách khe khẽ. Nhưng Amy vẫn “chơi” tiếp, theo các nốt nhạc từ đầu mỗi của Ben Franklin.

Thình lình, nền nhà bắt đầu rung chuyển ngay dưới chân cả hai.

“Chạy mau, Amy!” Dan hét lên. “Cả nơi này đang sập xuống đấy!”

Một phiến đá cẩm thạch chừng một thước vuông hạ xuống trên một khớp đặt ngầm ở phía trước. Hai đứa trèo vào khoảng trống vừa được tạo ra. Trước mắt chúng, trên một tấm đen là một cặp kiếm sáng lóa.

“Samurai!” Dan thốt lên, giọng đầy vẻ kính cẩn. Nó cúi thấp người, cầm lấy cán kiếm bằng vàng, và rồi đứng lên vung thử món vũ khí. “Các chiến binh Samurai mang theo hai cây kiếm - một ngắn và một dài. Đây chắc hẳn là cây kiếm ngắn. Thật sự rất rất ngon!”

Amy cầm cây kiếm còn lại và kiểm tra những chữ tiếng Nhật khắc trên lớp vỏ kim loại. “Chị cá là những cây kiếm này được làm bằng thứ thép đặc biệt mà Mozart ưa thích.”

Dan gật đầu. “Nhưng sao đây có thể là đầu mỗi chứ? Nó không có dính dáng gì tới điều bà Grace đã viết trên trang nhật ký hết.”

“Rê trên Đô thăng hóa ra lại là chìa khóa cho cây đàn harpsichord đã cài bẫy,” Amy giải thích. “Và gateau bỏ nhạc đi...” Mọi thứ hiện lên trong đầu nó cùng lúc. “Các nốt nhạc cũng là những chữ cái, em nhớ không? A, B, C, D, E, F và G. Nếu lấy những từ này ra khỏi chữ gateau, còn lại sẽ là... T-U.” Nó bắt đầu bị bí. “Không có nghĩa gì cả.”

“Không, có đó!” Dan bật kêu lên. “Đó chính là ký hiệu hóa học của Tungsten hay còn gọi là Wolfram[3]! Đó chính là thứ Grace đã kể mà em quên mất! Wolfram ngày xưa được gọi là Wolfram!”

[3] Nguyên tố hóa học, số nguyên tử 74, ký hiệu W, là phi kim có nhiệt nóng chảy cao.

Mất Amy sáng long lanh trước phát hiện này. “Đó là lý do vì sao Marie Antoinette nói “Cho họ ăn bánh.” Bà đầu có nói về người nghèo - gateau là thông điệp mã hóa giữa Franklin và Mozart, nói cho ông biết nguyên liệu mà ông cần. Chúng ta đã hiểu rồi. Đầu mỗi đầu tiên là iron solute; kì này là Wolfram! Đó chính là cuộc thi này! Chúng ta đang gộp tất cả lại để trở thành một kiểu công thức nào đó!”

Đó là một khoảnh khắc có quá nhiều sự kiện - khói bốc ra từ vụ nổ, chất thép của cặp kiếm, sự hồi hộp của một tiến triển không ngờ. Thế nhưng đối với Amy, vẫn còn rất nhiều thứ phía trước. Đầu mối này mang chúng đến gần hơn với chiến thắng...

Và hiểu rõ hơn chúng ta thật sự là ai!

Không hiểu sao, Amy cảm thấy cha và mẹ ở nơi chín tuổi đang mỉm cười với cả hai.

Nó nắm lấy tay em mình. Cả hai đã tốn quá nhiều thời gian để cãi vã, nhưng đây mới chính là khoảnh khắc của chúng.

Chúng ta vẫn còn phải tiếp tục chuyện này!

Bất thành linh, ánh sáng lóe lên, và một viên trực đêm mặc đồng phục hớt hải chạy vào căn phòng, rống thật to bằng tiếng Ý. Hoảng hốt, Dan trốn đi không dám đối mặt với hắn, mà quên mất nó vẫn còn đang cầm thanh kiếm Samurai bằng cả hai tay, như một cây gậy bóng chày, sẵn sàng vung lên bất cứ lúc nào. Với một tiếng thét kinh hoàng, viên bảo vệ thụt lùi trở lại và chạy sang ngã khác.

“Hãy thoát khỏi nơi này ngay,” Amy đưa ra quyết định đầy vẻ khẩn trương.

“Còn tụi này thì sao?” Dan chỉ nhà Kabra đang nằm bệt trên sàn.

“Gã bảo vệ sẽ quay trở lại đây ngay cùng với cảnh sát. Họ sẽ gọi bác sĩ.”

Ôm hai thanh kiếm, hai đứa trẻ nhà Cahill chuồn thật nhanh ra cổng.

Nellie đã sẵn sàng giương cờ trắng đầu hàng.

Cô không thể nào chịu thấu cái cảnh con Saladin, hốc hác, lừ đừ, đến độ phát ra tiếng Meo ra trò cũng không làm nổi. Ngay khi Amy và Dan trở lại, cô sẽ ra chợ mua cá hồng tươi về cho nó. Ok, đầu hàng trăm phần trăm, còn chưa kể là phí những 30 đô ột nửa ký cá. Nhưng thà vậy còn hơn là để con mèo hom hem chết lả.

Grace Cahill có thể từng là một người phụ nữ tuyệt vời, nhưng ở vị trí người chủ thú cưng thì hình như bà không biết gì nhiều về cái gọi là thương cho roi cho vọt.

Nellie cau mày nhìn đồng hồ. Đã quá bảy giờ. Tất cả các bảo tàng đã đóng cửa cách đây mấy tiếng rồi. Amy và Dan lại về muộn. Cô lo sợ phải nghĩ điều đó cũng có thể là đã xảy ra chuyện gì.

Buông một tiếng thở dài, cô quyết định thử thêm lần nữa. Cô mở thêm một lon thức ăn ẻo và đưa cho Saladin, con mèo đang nằm cuộn mình trên tay vịn của chiếc ghế bành, bơ phờ xem chương trình Home Improvement thuyết minh bằng tiếng Ý.

“Thôi được bé Saladin à, mày thắng rồi. Mày đã chứng minh mày ngon lành tử tế rồi. Nhưng tao không thể tha về cái món mày muốn lúc này được, vậy sao không làm ơn cắn dùm vài miếng để lay lắt chờ tới lúc tụi nhóc quay về chứ?” Cô lấy ngón tay quệt một mẩu thức ăn và quệt vào lưỡi con mèo khi nó há miệng ngáp.

Nếu một con mèo biết giật mình, thì con Saladin đã giật mình thật sự. Nó đánh hơi như một tay thử rượu sành điệu. Rồi nó lao vào ngón tay của Nellie liếm sạch sẽ.

Được đà, cô nàng cầm lên cả chiếc lon. Trong ba mươi giây, nó lảng o.

“Giỏi lắm, bé!” Nellie chúc mừng. “Tao biết mày sẽ thích nếu mày chịu khó thử một lần! Cũng là đồ ăn ẻo - và cho thứ mèo như mày đồ mà!”

Saladin đang đánh chén tới nửa lon thứ hai thì Amy và Dan cùng đẩy tung cửa bước vào.

Nellie đang vui mừng với chiến thắng. “Chúc mừng chị đi hai đứa! Con tuyệt thực đã chấm dứt...” Cô nàng thấy Dan vung thanh kiếm samurai bén ngọt trong phòng khách sạn chật hẹp. “Bỏ cái thứ đó xuống, coi chừng em cắt đứt lỗ tai mình bây giờ!”

Dan bỏ ngoài tai lời cảnh báo, nhưng con Saladin đã ngừng đánh chén và chui tọt xuống dưới gầm giường.

Má ửng hồng vì sung sướng, Amy vung thanh kiếm trong tay mình lên. “Không sao đâu! Đầu mối kế tiếp là đây!”

“Kiếm à?”

“Volfram! Đó chính là thứ đã luyện thành món này!”

“Thu dọn hành lý nào!” Dan reo lên. “Chúng ta đến Tokyo! Ồ, phải rồi, còn mày nữa Saladin. Tụi tao biết mày sẽ ổn mà.”

Tiếng Meo lại bật ra đằng sau tấm vải trải giường

Nellie hoàn toàn bối rối. “Nhưng tại sao lại là Tokyo?”

“Hai thanh kiếm này có nguồn gốc từ đó,” Amy vừa thở hổn hển vừa giải thích. “Đó là nơi thép được luyện. Chỗ triển lãm nói rằng Fidelio Racco đã đến Nhật và không còn ai nghe nói gì về ông nữa!”

“Và chúng ta cũng sẽ làm như vậy luôn, đúng không nào?” Cô au pair thắc mắc.

“Con đường dẫn đến nơi đó,” Amy khẳng định. “Đó chính là nơi chúng ta sẽ tìm thấy đầu mối kế tiếp.”

Đây là điểm hay nhất của Nellie Gomez trung thành. Không một lời phản đối, cô nhặt điện thoại lên và gọi cho hãng hàng không Nhật Bản.

Nhà Kabra có tiền; nhà Holt có cơ bắp, Irina có mưu mẹo và kỹ năng; Alistair có kinh nghiệm, Jonah có danh tiếng. Amy và Dan có trí khôn và một chút thứ khác. Nhưng chỉ có hai đứa mới khám phá ra được đầu mối thứ hai.

Tiếp tục lên đường tìm kiếm nào.

19. Chương 21 (hết)

Chương 21

VỚI NHỮNG CÔNG DÂN SALZBURG, nước Áo, William McIntyre trông cũng như một người khách du lịch thông thường. Có thể ăn mặc chu tất hơn chút đỉnh, trong bộ vest sẫm màu của dân kinh doanh, ông giống một vị du khách nước ngoài đang sải bước qua quảng trường trung tâm hơn. Không ai chú ý đến chiếc màn hình xước tay bé xíu, cũng không ai nghe thấy những tiếng bíp khê của thiết bị khi bắt sóng tín hiệu.

Trong vòng chưa đầy một tuần nay, McIntyre đã sử dụng thiết bị này để dò theo Amy và Dan khi chúng di chuyển từ Paris đến Vienna và đến Salzburg. Nhưng giờ thì tín hiệu đã ngừng di chuyển. Thực tế là, nó đã không có tín hiệu từ hai ngày nay. Có gì đó không ổn.

Khi ông bước đi qua một quảng trường đông đúc, tiếng bíp tiếp tục phát ra liên hồi, điều này có nghĩa là tín hiệu phát ra đang ở rất, rất gần.

McIntyre quan sát. Nó kia rồi, gắn vào ve áo vọng Mozart ngay giữa quảng trường.

Một bàn tay thật cứng cáp đặt lên vai xoay ông ta trở lại. Đó chính là Alistair Oh, đang trong cơn cuồng nộ.

“Hóa ra là mày!” Ông lão lớn tuổi khăng khăng kết tội. “Tao không ưa cái sự can thiệp của mày vào cuộc tranh tài này! Đầu mối của tao đâu?”

Vị luật sư nhún vai, ngơ ngác. “Tôi đâu có thứ gì của ông.”

“Có một đầu mối ở đường hầm nhà thờ thánh Peter,” Alistair lạnh lùng đáp. “Khi tao muốn đem dịch lại nó, thì tao phát hiện ra nó đã biến mất và cái ghim định vị của mày dán vào đầu cây gậy của tao. Giải thích đi, nếu mày không phiền.”

“Tôi đâu có giữ thứ gì.”

“Vậy ra mày đã thừa nhận mày đang cố gây ảnh hưởng đến cuộc tranh đua này.” Mắt lão nheo lại. “Hay biết đâu chừng kế hoạch của mày là ăn cắp toàn bộ mọi thứ và giành giải thưởng về phía mình.”

McIntyre ưỡn thẳng người lên. “Tôi phản đối. Có lẽ ông đã bị lừa bịp, nhưng người đó không phải là tôi. Ông phải biết rằng, khi giải thưởng cao như thế này, hành động lừa lọc là điều dễ đoán. Và nhà Cahill có thể làm tất cả mọi thứ.”

“Mày vẫn chưa nghe câu cuối sao. Khi tao chiến thắng, tao sẽ ày thấy điều đó không bao giờ đúng nữa!” Alistair quay gót và oai vệ bước đi.

Với một tiếng thở dài, McIntyre lấy lại ghim định vị từ ve áo của Mozart - nó đã được dính vào bằng keo cao su. Bỏ nó vào túi, ông rời khỏi quảng trường và đi hết ba dãy phố đến quán café ngoài trời ở một khoảng sân vắng lặng. Ông ngồi xuống một chiếc bàn yên tĩnh, đối diện là người đang mặc bộ đồ màu đen tuyền.

“Ông không tin được đâu,” Vị luật sư nói bằng giọng thiếu nã. “Hai đứa nó đã tìm thấy thiết bị định vị ngay dưới vòng cổ con mèo và dán vào người Alistair Oh.”

Người áo đen xoa xoa vầng trán đang nhú lại của mình. “Vậy ý ông là chúng ta đã lạc dấu bọn nhóc.

McIntyre gật đầu ủ rũ, “Bọn trẻ mất dấu chúng ta thì đúng hơn. Có thể hai đứa đã sở hữu nhiều thứ trong tay hơn là những gì bà Grace hình dung.”

Phía trên cao, có một vệt khói dài của chiếc máy bay hướng về phía Đông, để lại trên bầu trời trong xanh một dải ruy-băng trắng.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/39-manh-moi-tap-2-bi-mat-cua-mozart>